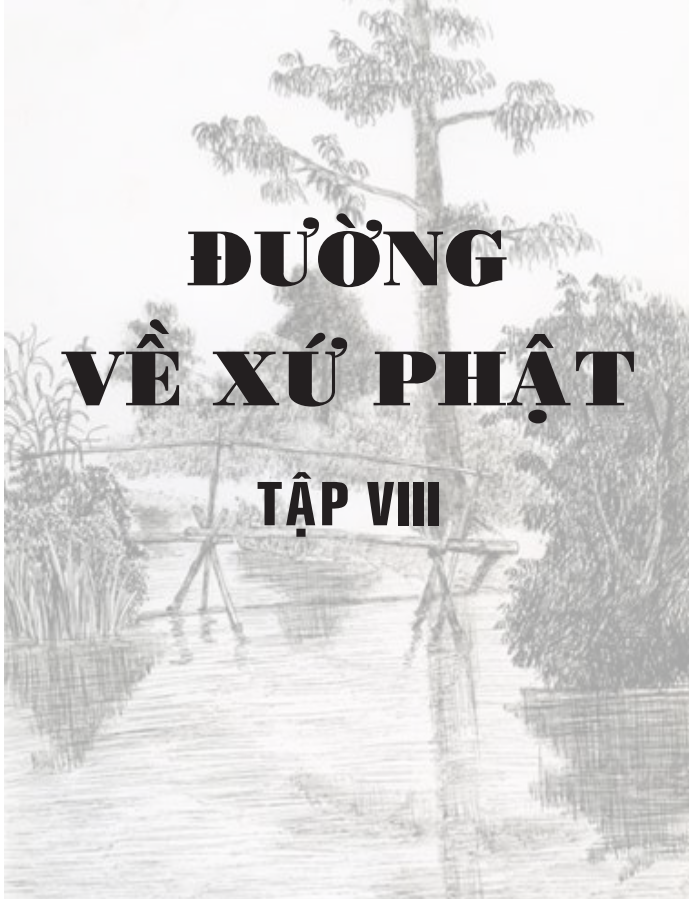


ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT
TẬP VIII

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC



PL: 2543 - DL: 1999

Lời nói đầu

Sau khi đọc xong tập bốn, tập năm và tập sáu “**Đường Về Xứ Phật**”¹, quý vị đã thấy rõ âm mưu thâm độc của Bà La Môn Giáo, có thâm ý từ xưa quyết tâm diệt Phật Giáo trên hành tinh này, nên đã khéo léo lồng giáo pháp của mình vào kinh sách của Đạo Phật để rồi biến Bà La Môn Giáo trở thành Phật Giáo Đại Thừa bằng những bài kinh gạch nối trong các bộ kinh A Hàm nhất là bộ kinh Tăng Nhất A Hàm để biến giáo lý chân chánh của Đạo Phật thành giáo lý Tiểu Thừa.

Hiện giờ Giáo Pháp Đại Thừa và Tối Thượng Thừa đã được ăn sâu và ngự trị trong lòng tín đồ Phật Giáo, trở thành một truyền thống, cha truyền con nối hay Tổ

1 Đường Về Xứ Phật là tên của một bộ sách nhiều tập để chỉ cho cách thức tu tập đi đến chỗ làm chủ sanh, già, bệnh, chết của Đạo Phật.

Tổ truyền nhau, một truyền thống đã trở thành một tập khí,² thói quen mê tín, lạc hậu của con người, khó mà bỏ được ngay liền. Hiện giờ thói quen mê tín và lạc hậu ấy đã ăn sâu vào tâm hồn của mọi tín đồ Phật Giáo, khiến cho người ta rất khó bỏ và có muốn bỏ đi cũng rất sợ tội đọa địa ngục, vì trong kinh sách Đại Thừa đã hù dọa người ta như vậy: “Nếu Phật tử, có tâm quan niệm trái bỏ kinh luật Đại Thừa thường trụ, cho rằng không phải của Phật nói mà đi thọ trì kinh luật tà kiến và tất cả các giới của Thanh Văn, Nhị Thừa cùng ngoại đạo ác kiến, Phật tử này phạm khinh cấu tội”, đó là những lời hăm dọa trong kinh “Phạm Võng” đã in thành sách do Hòa Thượng Trí Tịnh đã lược giảng, câu kinh trên ở trang 144. Đây là những bằng chứng rất cụ thể đã in thành kinh sách giấy trắng mực đen thì không còn ai muốn bao che sự gian ác của Đại Thừa Giáo được.

Cuối cùng Bà La Môn Giáo quét sạch Phật Giáo Tiểu Thừa với chiêu bài “Đức

2 - Tập khí là những hành động thân và tâm đã lập đi, lập lại nhiều lần trong một việc gì, trở thành những thói quen mà không thể bỏ được trong một sớm một chiều.

Phật Di Lặc là Giáo Chủ Phật Giáo thời vị lai". Như thế người ta thay đổi Giáo Chủ của một tôn giáo như thay đổi một nhà vua trong thời phong kiến mà tất cả tín đồ Phật Giáo không hề hay biết, mà vẫn còn ủng hộ đấng Giáo Chủ này, thật là Bà La Môn Giáo rất khéo léo trong việc lật đổ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Chúng ta cũng thấy rất rõ ràng, trước khi muốn lật đổ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, người ta đã lần lượt thay thế giáo lý của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bằng những giáo lý của Bà La Môn³ và còn chế ra giới luật Bồ Tát giới cấm tín đồ Phật Giáo không được tu học theo giáo pháp Thanh Văn, Nhị Thừa. Vì sợ mọi người tu học theo giáo pháp này, thì giáo pháp Đại Thừa sẽ bị lộ tẩy.

Đại Thừa Giáo đã biến Phật Giáo thành ba tông phái lớn ở khắp thế giới:

- 1- Thân Giáo (Tịnh Độ Tông)
- 2- Huyền Bí Giáo (Mật Tông)
- 3- Hữu Ngã Giáo (Thiền Tông)

.Với mục đích thâm độc đưa ra ba tông phái như ba mũi tên độc nhắm bắn vào một

³ - Bà La Môn Giáo là một tôn giáo lớn nhất của Ấn Độ lúc bấy giờ trước Phật Giáo.

mục tiêu là **“tín đồ Phật Giáo”**. Cho nên toàn thể tín đồ Phật Giáo không thể có một người nào thoát khỏi ba mũi tên độc này, nếu không bị mũi tên này thì lại dính mũi tên kia. Bằng chứng tất cả tín đồ Phật Giáo hiện giờ không tu Tịnh Độ thì lại tu Thiên Tông, không tu Thiên Tông thì lại tu Mật Tông. Ba tông phái này chiếm trọn tín đồ Phật Giáo. Còn Phật Giáo chính gốc Nguyên Thủy thì chẳng còn ai tu nữa, mặc dù họ biết giáo lý Nguyên Thủy của Đức Phật rất rõ ràng, nhưng họ chẳng quý trọng mà lại còn có vẻ xem thường, vì giáo lý đó mang tên rất thấp kém **“Tiểu Thừa, Nhị Thừa, Phàm Phu Thiên, Ngoại Đạo Thiên”**.

Những tín đồ bình dân ít học và phụ nữ thì lại rơi vào Tịnh Độ mê tín, cúng bái, cầu khẩn, tụng kinh, niệm Phật, xin xăm, bói quẻ, cầu siêu, cầu an, cúng sao, giải hạn, xem ngày giờ tốt xấu, làm ma chay, cúng vong, tiễn linh, làm tuần, mở cửa mã v.v.....

Những tín đồ ham mê thần thông, những sự huyền bí linh hiển thì lại rơi vào Mật Tông chuyên bắt ấn, niệm chú, luyện bùa, trị bệnh tà ma, quỷ quái, đàn tràng dưới, Bà Thủy, Long Vương v.v.....

Những tín đồ ham mê thiên định có tính cách thiết thực, cụ thể và khoa học hơn, nên họ thoát ra khỏi sự mê tín, dị đoan, lạc hậu của Tịnh Độ Tông và thần thông huyền bí, bùa chú của Mật Tông Tây Tạng thì họ lại rơi vào Thiên Tông bằng cách tọa thiền thọ hưởng các trạng thái của dục tướng trừu tượng không thực tế mà các vị thiên sư Đông Độ và các vị thiên sư Nam Tông hiện giờ đang say mê tu tập.

*Các thiên sư Nam Tông mặc dù họ đang học tu theo giáo pháp Nguyên Thủy, nhưng lại tu sai lời Phật dạy, lấy hơi thở hoặc dùng cơ bụng (phình xẹp) hoặc tập trung chú ý quá sức vào các hành động ngoại thân như đi, đứng, nằm, ngồi, mặc y, mang bát, ăn, uống v.v.. ức chế tâm để quá độ làm cho sáu thức ngưng hoạt động để rồi tưởng thức hoạt động khiến cho thân tâm sanh cảm giác **“xúc tướng hỷ lạc”**. Các sư làm tướng đó là trạng thái hỷ lạc của thiên định nên cố giữ và ôm chặt các trạng thái hỷ lạc tướng thức, gặp trạng thái này các sư đều bị chết chìm trong pháp định tướng này.*

Lối tu như vậy, các sư Nam Tông do không có thiện hữu tri thức có kinh nghiệm

nhập Bốn Thánh Định và Tam Minh hướng dẫn, nên lạc vào thiền tưởng giống như Thiền Đông Độ. Chứng minh cụ thể như thiền sư Nam Tông A Chaan Chah trả lời những câu hỏi đạo, ngôn ngữ Ngài giống như thiền sư Đông Độ.

Thiền Tông xây dựng một giáo lý tưởng tượng tuyệt đối “Bản thể vạn hữu” còn gọi là “Phật tánh” với những lý luận khéo léo, khiến cho các nhà khoa học lầm tưởng, đó là khoa học tâm linh. Nhưng đó chỉ là những mảnh khóc lừa đảo giới trí thức và các nhà khoa học. Vì thế sự tu hành của họ cũng chẳng đi đến đâu cả, có nghĩa là họ chưa làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp người.

Giới đức của một bậc Thánh Tăng, các vị thiền sư này sống chưa đủ đức hạnh Thánh và đôi khi họ cũng còn có những hành động phạm phu tục tử như những người khác.

Tại sao chúng ta biết như vậy?

Xét giới luật của Đức Phật dạy về đạo đức làm người và làm Thánh thì họ có những hành động đều phạm giới luật, mà lại phạm vào những giới luật làm người

làm Thánh Tăng.

Ví dụ: như giới cấm một vị tu sĩ không ăn uống phi thời, thế mà các vị đều ăn uống phi thời.

Nếu phân tích giới này ra chúng ta thấy rất rõ:

1- Loài thú vật không có đạo đức nên ăn uống phi thời, ăn uống không có giờ giấc, ăn uống lặt vặt, lúc nào có cũng ăn được?

2- Con người có đạo đức hơn, không ăn uống lặt vặt phi thời, ăn uống có giờ giấc, có bữa ăn hẳn hoi, ngày ba bữa hoặc hai bữa ăn. Còn những người ăn uống lặt vặt, phi thời, lúc nào cũng ăn uống được là loài cầm thú vô đạo đức về ăn uống, không phải là con người.

3- Vị Tỳ Kheo Tăng và vị Tỳ Kheo Ni là Thánh Tăng và Thánh Ni thì ăn uống ngày một bữa vào giờ trưa (ngọ). Nếu ăn uống phi thời như người phàm phu, như loài cầm thú, tức là còn tham ăn, tham uống, còn sợ thân này thiếu chất bổ dưỡng, còn thích ăn ngon, thích ăn theo ý của mình thì không thể gọi những người này là Thánh Tăng và Thánh Ni được, dù họ có thần thông phép tất, tàng hình, kêu mây, gọi gió v.v.. hoặc

ngồi thiền năm bảy ngày, triển khai những thứ thân thông tưởng để lừa đảo người nhẹ dạ thì chính họ là những ác quỷ, chứ không phải là con người và súc sanh nữa.

Dù họ là nhà học giả có trình độ kiến thức thông suốt Tam Tạng Kinh Điển, có bằng Tiến Sĩ Phật Học mà sống phạm giới, phá giới của Phật, không đúng đạo đức làm Thánh Tăng, thì không được xem họ là những người nhập lưu vào dòng Thánh của Đạo Phật, họ chỉ là những người còn đứng ngoài cổng chùa.

Đơn giản chỉ có một giới luật như vậy mà chúng ta đã nhận ra Thánh, phàm, súc sanh và ác quỷ, còn biết bao nhiêu giới luật dạy về những đức Thánh mà quý vị Tỳ kheo Tăng và Tỳ Kheo Ni đã vi phạm rất nhiều thì làm sao gọi là nhập lưu vào dòng Thánh của Đạo Phật được.

Bà La Môn Giáo xếp loại Phật Giáo Nguyên Thủy là Tiểu Thừa, là Nhị Thừa, là ngoại đạo, còn ba tôn phái này được gọi là Đại Thừa ⁴, Tối Thượng Thừa và còn mạo nhận là giáo lý chơn chánh của Đạo Phật để dễ bề lừa đảo và đưa tín đồ Phật Giáo vào con đường mê tín, lạc hậu, phi đạo

4 - Đại Thừa là Phật Giáo phát triển bị thế tục hóa và bị các tôn giáo khác đồng hóa.

đức v.v...

Hiện giờ quý vị đã thấu rõ, đâu là giáo pháp của Đức Phật, đâu là không phải, nhưng chắc gì quý vị đã tin chúng tôi. Cho nên những gì chúng tôi nói quý vị cứ suy ngẫm, đúng thì tin không đúng thì thôi, miễn sao quý vị tu hành được giải thoát là chúng tôi hoan hỷ vui mừng.

Trong thế gian này, ai là người đã tu theo Đạo Phật, sống đúng giới hạnh, đạt được cứu cánh, nhập Bốn Thánh Định, thực hiện Tam Minh ⁵. Nếu quan sát nhìn chung khắp trên thế giới chưa có một người nào thực hiện được thì làm sao dạy tu tập theo đường lối của Đạo Phật cho đúng được, hầu hết đều dạy tu hành sai theo kiến giải, tưởng giải của mình, đó là cách thức tu mò, chứ không đúng như lời của Đức Phật đã dạy trong các kinh, vì không có kinh nghiệm tu hành đúng như pháp và tu đến nơi đến chốn.

Cho nên thầy trò truyền nhau, mà chẳng có người nào tu đến đâu cả, chỉ dậm chân tại chỗ, rồi lý luận nào là Bồ Tát còn tạp khí; nào là tùy duyên tiêu cực nghiệp;

⁵ - Tam minh là ba trí tuệ siêu việt của Đạo Phật: 1- Túc mạng minh; 2- thiên nhãn minh; 3- Lậu tận minh

nào là thấy các pháp như mộng như huyễn (Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng như huyễn v.v..), nào là thấy sáu trần như hoa đốm giữa hư không v.v.. và v.v.. đó là những danh từ lý thuyết suông mà thôi, chẳng có pháp hành, nên khó thực hiện được giải thoát.

Tất cả những tập **“Đường Về Xứ Phật”** được đến tay quý vị và sẽ chia ra làm ba nhóm Phật tử:

1- Nhóm thứ nhất cho chúng tôi còn mang bản ngã, tự cho mình là trên hết không còn ai tu hơn mình, theo như kinh sách Đại Thừa dạy: “Người còn thấy mình tu chứng quả A La Hán ⁶là chưa chứng quả A La Hán; Người mà hay chống đối các pháp môn khác là người chưa chứng đắc; người còn thấy cái sai cái đúng, chưa vô phân biệt là người chưa chứng đắc”.

2- Nhóm thứ hai là nhóm trung lập, ý của nhóm này khuyên chúng tôi không nên nói thẳng quá, đừng nói cái sai của người khác mà hãy nói cái gì mình đã tu và thực hành được, đừng động đến kẻ khác, chỉ dạy những gì mình biết, còn sai đúng mặc kệ

6 - A La Hán là quả vị của người tu sĩ Đạo Phật đã chứng đạt Bốn Thánh Định và Tam Minh, làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi sanh tử.

họ.

3- Nhóm thứ ba, nhóm này chấp nhận và nhận xét những lời chúng tôi nói là đúng. Những cái sai không hợp lý trong kinh sách của Đại Thừa rất nhiều: những điều mê tín, những điều phi đạo đức và những lý luận lừa đảo lường gạt tín đồ không thể kể hết được, cái lợi ích của Đại Thừa giúp cho mọi người thì ít mà tai hại cho người đời thì rất nhiều, nhưng khéo che đậy bưng bít khiến mọi người khó thấy được. Cho nên có nhiều người lầm tưởng Giáo Pháp Đại Thừa làm lợi ích cho xã hội. Nhưng sự thật không phải vậy, đó chỉ là những bức màn **“Tứ Nhiếp Pháp”**⁷ khéo che đậy những thủ đoạn gian xảo lừa đảo của giáo pháp này là để quyến rũ mọi người theo tôn giáo của mình đông đảo, biến thành một lực lượng phục vụ và quên mình lẫn xả, dám hy sinh cho những sự mê tín lạc hậu này. Còn làm việc từ thiện của Đại Thừa Giáo có sự tích cực, đó chỉ là một hành động thế tục hóa theo trào lưu xã hội mà thôi.

Con người biết lợi dụng giáo pháp này cũng dễ làm giàu không mấy khó khăn.

7 - Tứ Nhiếp Pháp là bốn pháp môn của Đại Thừa dùng để khuyến dụ và lôi cuốn những người khác theo tôn giáo của mình.

Bằng chứng quý thầy hiện giờ là những phú Tăng “Triệu phú, Tỷ phú”, chứ không còn là bần Tăng đi xin ăn như thời Đức Phật.

Khi được đọc những gì chúng tôi đã nói và nói thẳng, thì những người chịu ảnh hưởng kiến chấp và ngoan cố của giáo pháp Đại Thừa sẽ dùng những lý luận bưng bít che đậy mà giáo pháp này đã vạch sẵn từ lâu để phản ứng lại và giãy giụa trong những giờ phút hấp hối của nó, khi người ta phát giác.

Dù cho các nhà Đại Thừa có luận như thế nào? Có khéo che đậy như thế nào? Thì sự thật vẫn là sự thật, như Hòa Thượng Minh Châu đã nói: “Chơn lý vẫn là chơn lý” dù ai có nói gì thì chơn lý cũng vẫn phải là chơn lý; cái sai vẫn là cái sai, khi đã không đúng dù muốn đúng cũng không thể đúng được. Vì đúng phải có sự chứng minh cụ thể làm chủ được bốn sự đau khổ của kiếp người: sanh, già, bệnh, chết. Phần đông các thiền sư trong giai đoạn hiện giờ, thuyết giảng lung tung nói đông, nói tây mà chẳng biết cách nào làm chủ sanh, già, bệnh, chết.

Nếu bảo rằng vô ngã như trong kinh Đại Thừa đã dạy, thì Đức Phật đâu không tự xưng: “Như Lai Ứng Cúng Chánh

Biển Tri Minh Hạnh Túc Thiện Thệ Thế Gian Giải Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu Thiên Nhân Sư Phật Thế Tôn”; nếu bảo rằng vô ngã như trong kinh Đại Thừa thì Đức Phật không tự xưng:

*“Trên trời dưới trời,
Khắp trong thế gian,
Ta người duy nhất,
Vượt qua
sanh, già, bệnh, chết”*

Còn nếu bảo rằng, còn thấy cái sai cái đúng thì chưa chứng đắc, thì tại sao Đức Phật lại bài bác sáu mươi hai luận thuyết của ngoại đạo, là những tôn giáo đồng thời và trước Đạo Phật. Ngài là Giáo Chủ của Đạo Phật. là người chứng quả A La Hán mà Ngài lại bài bác như vậy thì Ngài là người **“hữu ngã”**⁸ sao? Tại sao Ngài lại tuyên bố Đạo Phật là **“Đạo Vô Ngã”**? Có mâu thuẫn chăng?

Chúng tôi xin trả lời để quý vị không còn thắc mắc hữu ngã và vô ngã.

Đạo Phật chủ trương lấy thiện diệt ác,

8 -Hữu ngã là ta, cái ta, cái bản ngã của ta

lấy đạo đức nhân quả làm cuộc sống của mình không làm khổ mình khổ người. Từ chỗ này chúng ta suy ra để thấy Đạo Phật không mâu thuẫn **“Vô ngã ác pháp chứ không phải vô ngã thiện pháp”**. Nếu chúng ta tu hành vô ngã cả thiện pháp và lẫn ác pháp thì hóa ra chúng ta là cây, là đá; cây, đá là một loại vô tri vô giác, đó là cái vô ngã của Đại Thừa, chứ Đạo Phật không có vô ngã như kiểu đó.

Vả lại, Đức Phật dạy chúng ta quán Tứ Niệm Xứ: **“Vô thường, khổ, không, vô ngã”**. Chữ vô ngã ở đây chỉ cho chúng ta thấu rõ thân, thọ, tâm, và pháp không có ngã tức là trong bốn chỗ này không có cái gì là ta, của ta. Các nhà học giả đã lầm chỗ pháp hành để ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền cho là **“Đạo Phật Vô ngã”**.

Nếu chúng ta tu hành để trở thành cây, đá thì chúng ta tu để làm gì?

Cái vô ngã đó chỉ là một lý luận suông danh từ chữ nghĩa, chứ đã là con người thì không thể tu tập đạt kết quả vô ngã như vậy được, đó là một triết thuyết của tưởng thức, như bao nhiêu triết thuyết khác mà các nhà triết học đã đưa ra như: triết học hiện sinh của Krishnamurti, triết học vô sản của Karl

Marx v.v...

Còn bảo rằng ai làm sai mặc kệ họ, không nên nói ai hết thì mới gọi là người tu chứng. Những Phật tử trung lập này họ hiểu rằng khi tu hành chứng đạo là không được quyền phê phán, bài bác cái sai, cái tai hại lừa đảo, gian xảo lường gạt mọi người bằng những thủ đoạn gian ác không lường trước được, bằng chứng giáo pháp Đại Thừa đã dạy người bao nhiêu thứ mê tín, lạc hậu, phi đạo đức làm hao tổn tiền của mồ hôi nước mắt của tín đồ quá nhiều mà chẳng ích lợi gì cho họ.

Thưa quý vị, chúng tôi tu chứng là để thấy được cái sai, cái đúng của mình để sửa đổi làm cho tốt, cho thiện hơn và thấy được cái sai của Phật Giáo là một tôn giáo mà chúng tôi đang theo tu, để chúng tôi chỉnh đốn lại, gạt bỏ những cái sai để làm ích lợi cho mọi người đang và sẽ tu theo Đạo Phật, chứ không phải tu chứng để làm thình như cây đá, Phật Giáo sai đúng như thế nào cũng chẳng dám nói ra. Tu chứng như vậy là tu chứng cái gì? Trong lúc tín đồ Phật Giáo đặt trọn niềm tin ở quý thầy tu hành chứng đắc để làm gương sáng đạo đức và dạy họ tu hành thiên định, để tiến bước

trên đường giải thoát của Đạo Phật.

Tu hành chứng đắc tức là người đã biết đường lối đi đến nơi đến chốn, thế mà thấy mọi người tu sai không biết đường lối đi mà lại làm thình không chỉ lối cho kẻ khác đi, thì người tu hành đó có tốt bụng không? Có tâm từ bi không? Có thương người lạc lối đang đi sai đường gặp nhiều hiểm nguy trong rừng thẳm âm u chẳng?

Trước mắt chúng ta đang thấy rõ ràng, tất cả tín đồ Phật Giáo hiện giờ chẳng tiếc công, tiếc của, sẵn sàng bỏ công, bỏ sức, bỏ của để xây dựng một Phật Giáo chân chánh và cao quý, nhưng không ngờ lại lâm lạc xây dựng một Phật Giáo mê tín, lạc hậu, lừa đảo, phi đạo đức v.v.. Người đã tu chứng đắc thấy biết đúng sai, rõ ràng mà nỡ đành lòng nào nhìn ngó những tín đồ Phật Giáo như vậy sao?

Xưa Đức Phật đã từng bài bác cái sai của Lục Sư ngoại đạo, của Bà La Môn Giáo khiến cho mọi người mới thấu rõ đâu là chánh pháp, đâu là tà pháp. Còn bây giờ chúng tôi muốn chỉnh đốn lại những điều không đúng của Đạo Phật, cái gì của Đạo Phật là phải của Đạo Phật, không phải là phải loại trừ ra khỏi Đạo Phật thì quý vị

bảo rằng chúng tôi bài bác, tự xem mình là trên hết, tức là còn mang bản ngã, còn mang bản ngã tức là chưa chứng. Ở đây chúng tôi không hiểu quý vị muốn nói chứng đắc là chứng đắc cái gì. Riêng chúng tôi chẳng thấy có chứng đắc gì cả.

*Trên đường tu hành theo Đạo Phật, chúng tôi chỉ thấy mình luôn luôn sửa sai những hành động thân, miệng, ý để từ những hành động sai đó không còn làm khổ mình khổ người nữa, có được những hành động như vậy thì chúng tôi thấy tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự. Tâm chúng tôi như **“cục đất,”**Chùa to, Phật lớn không cảm động chúng tôi được; danh lợi ăn ngủ sắc dục không lôi cuốn được chúng tôi, còn bảo rằng chúng tôi chưa vô ngã thì chúng tôi vẫn thấy mình còn nguyên vẹn có mát mát chỗ nào đâu mà gọi là vô ngã.*

*Chúng tôi nói những điều sai trái không đúng của Phật Pháp trong kinh sách Đại Thừa, là vì giáo pháp này đã từng lừa đảo, lường gạt thầy Tổ của chúng tôi nhiều đời nhiều kiếp bỏ biết bao nhiêu công lao mồ hôi nước mắt của các Ngài, để rồi các Ngài gạt hái được những gì **“giải thoát”**hay lại phải chết trong đau khổ.*

Chúng tôi nói là vì ích lợi cho những người trong hiện tại đang bị lừa gạt và sẽ phí uổng một đời tu hành của họ chẳng đi đến đâu cả.

Chúng tôi nói là vì những thế hệ con người mai sau và để con cháu của chúng ta tránh khỏi những cạm bẫy ác nghiệt của Đại Thừa Giáo.

Nó không dạy chúng ta đạo đức làm người, đạo đức làm Thánh Nhân mà dạy chúng ta những điều phi đạo đức, những pháp môn mơ hồ, huyền bí, cao siêu để làm Phật, Thánh, Tiên v.v.. Trong khi chúng ta đang cần có một đạo đức làm người, không làm khổ mình khổ người, thì Phật Giáo Nguyên Thủy đã có đầy đủ những pháp môn dạy về đạo đức như vậy thì Đại Thừa Giáo đã chìm mất đi và biến nó trở thành một thứ đạo đức nhân quả mê tín, tạo ra cảnh địa ngục hù dọa tín đồ, để lường gạt tín đồ bằng cách cúng bái, cầu xin v.v...

*Mục đích của Đạo Phật ra đời là nhằm giải quyết bốn sự khổ của kiếp làm người, tức là giải quyết giúp tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ, chứ không phải đi tìm một **“Phật Tánh cao siêu tuyệt vời”**. Vì thế pháp môn của Đạo Phật là pháp*

*môn toàn thiện, mà pháp môn toàn thiện là pháp môn dạy đạo đức không làm khổ mình khổ người, tức là đạo đức nhân quả. Quý vị đừng lầm đạo đức nhân quả của Đạo Phật là đạo đức mê tín của Đại Thừa Giáo. Đại Thừa Giáo đã từng xây dựng đạo đức nhân quả mê tín để lừa đảo và lường gạt những tín đồ nhẹ dạ mê tín, lạc hậu, u mê v.v.. để biến thành một nghề “**thầy tụng và phù thủy**”.*

*Người tu theo Phật Giáo Nguyên Thủy đã thực hiện được đạo đức nhân quả, là người đã ly dục ly ác pháp; người đã ly dục ly ác pháp là người nhập Sơ Thiên; người đã nhập được Sơ Thiên là người nhập được bất động tâm định; người đã nhập được bất động tâm định là người đã sống trọn vẹn đạo đức nhân quả tức là sống toàn thiện. Chính nơi đây chúng ta đã đạt được mục đích của Đạo Phật “**Ly dục ly ác pháp**”. Đó là kinh sách Nguyên Thủy đã từng dạy như vậy, còn kinh sách Đại Thừa lại dạy khác hơn “**Kiến tánh thành Phật**”, chỉ thấy tánh mới thành Phật, còn không thấy tánh thì chưa thành Phật.*

Tu theo Đạo Phật, qua sự hiểu biết nông cạn của chúng tôi, chẳng phải tu để

làm Phật mà để được thoát ra khỏi bốn sự đau khổ của kiếp làm người. Khi chúng tôi tu đến đây, chúng tôi biết rõ tâm mình bất động trước các pháp, dù trong hoàn cảnh nào chúng tôi vẫn thấy tâm mình an vui và thanh thản, vì đã sống một đời sống đạo đức không làm khổ mình khổ người, như thế chúng tôi cũng hạnh phúc lắm rồi, chúng tôi không dám đòi hỏi những cái cao siêu, huyền bí hơn, làm Phật, Thánh, Tiên v.v... Và cũng không dám mơ thần thông, phép thuật, tàng hình, biến hóa, kêu mây, gọi gió, biết chuyện quá khứ vị lai v.v...

Còn hiện giờ ai muốn nghĩ về chúng tôi như thế nào cũng được, khen chúng tôi không mừng, chê chúng tôi không buồn vì biết khen chê đó là ác pháp, là pháp làm khổ mình khổ người.

Chúng tôi đã sanh ra làm người, mà làm người như thế nào có ích cho mình, cho người thì chúng tôi làm, còn những điều gì lừa đảo, lường gạt và làm hại người khác thì chúng tôi không làm, dù có chết chúng tôi cũng vẫn không làm, không phải chúng tôi sợ, chúng tôi làm không phải vì những lời khen của quý vị hoặc vì danh, vì lợi do sự cúng dường của quý vị. Chúng tôi làm

vì con người cần phải có một đạo đức công lý, công bằng và bình đẳng, cho nên trước chông gai khó nhọc, gian khổ, nhọc nhằn, dù cho có cay đắng dường nào, có vất vả đến đâu, có nguy hiểm tánh mạng như thế nào, thì chúng tôi cũng chẳng sờn lòng, vì sống và làm đúng đạo đức và lẽ phải.

Còn những người chưa hiểu chúng tôi chê trách chúng tôi, nói xấu chúng tôi, chúng tôi chẳng bao giờ hờn giận họ, vì họ chưa hiểu việc làm của chúng tôi, mặc họ nói gì cũng được, dù họ có thù oán chúng tôi, đập bằng địa cái mảnh đất Trảng Bàng hoặc đốt sạch cái rừng Trảng Bàng này thì chúng tôi cũng chẳng hề phiền trách họ, vì họ đã hiểu lầm việc tu hành và việc làm của chúng tôi mà thôi.

Điều mơ ước của chúng tôi là làm sao đem đạo đức nhân quả đến từng mọi người để mọi người không còn làm khổ mình khổ người nữa thì đó là niềm vui và sung sướng nhất của chúng tôi.

Chúng tôi mong rằng ngày nào mọi người trên hành tinh này luôn luôn sống đối xử với nhau bằng đạo đức nhân quả với lòng thương yêu và biết tha thứ cho nhau những lỗi lầm, không còn hành động vì

mình mà làm khổ mình khổ người, để mọi người được an vui, hạnh phúc và không bao giờ còn thấy con người còn mang bản chất loài cầm thú hung ác. Nếu được như ước vọng của chúng tôi thì cuộc sống con người trên hành tinh này là đang sống nơi cõi Cực Lạc, Thiên Đường và sự ước mơ của con người đã thành sự thật, không còn là một giấc mộng.

Sau cùng, mong rằng chúng tôi có nói những lời nói sơ sót nào, không vừa ý và bất toại nguyện của quý vị, thì xin quý vị vui lòng tha thứ và chỉ dạy cho những chỗ sai lầm ấy, để kỳ tái bản sau, những tập sách này sẽ được hoàn chỉnh hơn và hẹn gặp lại quý vị ở những tập sau.

Kính ghi

TU VIỆN CHƠN NHƯ

(Ngày 25 - 8 - 1999)



Chương I

**MỘT CỬ SĨ MIỀN BẮC
HỎI ĐẠO**

(tiếp theo)

(Ngày 8 tháng 9 năm 1998)

--->>❖<<---

QUAN ÂM THỊ KÍNH

Hỏi: Kính bạch thầy, cho con được hỏi thêm một câu chuyện nữa. Câu chuyện Quan Âm Thị Kính, tuy rằng câu chuyện dân gian, nhưng làm ảnh hưởng đến Đạo Phật ít nhiều không tốt. Xin Thầy cho biết sự nhẫn nhục của Quan Âm Thị Kính có phải là Đạo Phật đã dạy như vậy hay không?

Tu hạnh nhẫn nhục như vậy để thành Bồ Tát, rồi thành Phật. Một Bồ Tát, một Đức Phật tu như vậy có trí tuệ, có đạo đức hay không? Xin thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Câu chuyện Quan Âm Thị Kính tuy là câu chuyện dân gian nhưng ảnh hưởng rất lớn đối với Phật Giáo. Từ lâu những tu

sĩ và tín đồ Phật Giáo rất hãnh diện với sự nhấn nhọc của vị tu sĩ này qua lăng kính của Đại Thừa Giáo. Khi hoàn tất đức hạnh nhấn nhọc này, cho đến lúc bỏ thân xác, Thị Kính thành Bồ Tát Quan Âm.

Thị Kính là một người phụ nữ Việt Nam, có chồng và chồng ly dị vì sự hiểu lầm “*sát phu*”. Ngài buồn cho duyên nghiệp thân phận của mình và nhân tình thế thái, nên giả trai đi tu.

Khi vào chùa, xuống tóc xuất gia tu hành, Ngài được lòng với một tín nữ Thị Mầu. Thị Mầu gian dâm với người khác có thai, khai đồ trút cho Ngài là tác giả, Ngài nhấn nhọc làm thỉnh trước sự đánh đập chửi rủa, phỉ báng, mạ nhục của làng xã và mọi người. Vị trụ trì không cho Ngài ở trong chùa, Ngài phải ra cất một cái chòi nhỏ ở ngoài cửa tam quan chùa. Khi Thị Mầu sanh và đem con đến giao cho Ngài nuôi, Ngài phải nhấn nhọc ôm con Thị Mầu nuôi nấng từ sơ sinh cho đến lớn khôn, chịu biết bao nhiêu cay đắng nhọc nhằn và sự chửi rủa của những người khác, nhưng Ngài vẫn kiên gan, nhấn nhọc, chẳng hề than thở cùng ai với một lời nào cả, là một phụ

nữ Ngài chăm nom cháu bé rất là chu đáo.

Đến khi Ngài trút hơi thở cuối cùng người ta mới phát giác ra Ngài là nữ nhi cải nam trang.

Qua sự nhẫn nhục vĩ đại này, mọi người tôn xưng Ngài là Bồ Tát Quan Âm hay là Phật Bà Quan Âm.

Câu chuyện dân gian này cũng giống như câu một chuyện trong kinh sách Đại Thừa có nêu ra câu chuyện nhẫn nhục ba la mật như sau: “Có một ông lão đến xin vị Hòa Thượng trụ trì đang cai quản trong một ngôi chùa có khoảng trên năm trăm (500) tăng chúng tu học.

Vị Hòa Thượng này được xem là một vị đã chứng quả A La Hán, Ngài chấp nhận cho ông lão vào ở tu học. Sau một thời gian tu tập Ngài muốn thử chúng tăng và ông lão, ai là người tu hành đã đạt được hạnh nhẫn nhục ba la mật.

Nửa đêm, chúng tăng đều yên giấc, Ngài lén lấy một cái chén ngọc quý nhất trong chùa và đập bể.

Sáng hôm sau, Ngài họp chúng Tăng

lại, hỏi từng người một và cố ý hỏi ông lão người mới vào tu sau cùng. Tất cả năm trăm chúng tăng được hỏi đều bảo rằng: **“*Chúng con không có đập bể*”**.

Hòa Thượng quay lại hỏi ông lão mới vào xin tu tập: **“*Ông có đập bể chén ngọc trong chùa không?*”**

Ông lão làm thinh không đáp, Hòa Thượng lại bảo: **“*Chắc Ông đập bể chén ngọc quý của chùa phải không? Nên Ông làm thinh không đáp*”**.

Mọi người đều nhìn ông nghi ngờ, ông lão vẫn một mực làm thinh và mặt nhìn xuống.

Hôm đó có tất cả năm trăm tăng chúng và các cư sĩ ở quanh vùng đến dự họp mọi người đều cho rằng chính ông lão đã đập bể.

Trước bao nhiêu đôi mắt nhìn ông và lộ vẻ khi dễ, ngụ ý trách ông đập bể mà không can đảm dám nhận chịu, thật là hèn nhất, ông lão đã nhận ra và biết rất rõ sự khinh bỉ này, nhưng ông vẫn một mực điềm tĩnh làm thinh.

Vị Hoà Thượng tức giận la hét và chỉ

tay điểm mặt ông: **“Ông đã đập bể chén ngọc quý của chùa, mà không dám thú tội là một người hèn hạ, một người đáng khinh bỉ, ông có biết hay không?”**

Ông lão vẫn làm thình như không có chuyện gì xảy ra cả. Hòa Thượng càng tức giận hơn Ngài bảo: **“Từ đây tôi phạt ông phải lên rừng đốn củi và xay lúa nấu cơm cho năm trăm tăng chúng ăn”**.

Ông lão vẫn an nhiên, vui vẻ chấp nhận và thui thủi một mình chấp hành công việc nặng nhọc này mà không hề có một tiếng kêu ca than oán. Suốt mười mấy năm trời lao tác nặng nhọc ông chẳng hề mở miệng than trách một điều gì cả. Cuối cùng ngày viên tịch sắp đến, ông báo trước chúng tăng biết: **“Đức Phật Di Đà sẽ đem tòa sen đến rước linh hồn ông về Cực Lạc”**.

Sau khi ông lão tịch, bây giờ vị Hòa Thượng trụ trì mới báo cho chúng tăng biết chính Hòa Thượng là người đã đập bể chén ngọc quý đó để thử thách chúng tăng, xem ai là người đã tu hạnh nhẫn nhục ba la mật có kết quả.

Câu chuyện hàm oan này cũng giống như câu chuyện Quan Âm Thị Kính. Ông lão chịu hàm oan đã thành Phật trong kinh sách Đại Thừa. Thì câu chuyện Quan Âm Thị Kính cũng từ hạnh nhẫn nhục trong kinh sách đó được triển khai ra, để nhằm dựng lên một đức hạnh nhẫn nhục cao quý tuyệt vời mà khó có người thực hiện được, chứ trong dân gian làm gì có người bịa chuyện ra như vậy được, chỉ có các nhà sư Đại Thừa bịa chuyện nhẫn nhục ba la mật này nói lên sự tuyệt vời, cao cả của Phật Giáo Đại Thừa mà thôi.

Xét qua hai câu chuyện nhẫn nhục ba la mật trên của kinh sách Đại Thừa (nhẫn nhục ba la mật) thì không đúng đường lối tu hành đạo đức của Đạo Phật.

Như quý vị đã biết Đạo Phật xây dựng tôn giáo của mình trên một nền tảng đạo đức nhân quả, đạo đức nhân quả là một thứ đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người. Thế mà hai câu chuyện trên, lại sử dụng một thứ đạo đức anh hùng phi đạo đức, anh hùng làm khổ mình khổ người. Đối với Đạo Phật không chấp nhận đạo đức quân tử này, quân tử một cá nhân mà làm khổ biết

bao nhiêu người, đạo đức này xem thì thiện nhưng toàn là ác pháp khiến cho bao nhiêu người tạo tội lỗi.

Trong Luận Bảo Vương Tam muội, các nhà Đại Thừa rất ưng ý câu này: **“Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch nhân quả chưa xả”**. Các nhà Đại Thừa không hiểu luật nhân quả, họ hiểu luật nhân quả như luật định mệnh (số mệnh, định mệnh), vì thế nên khi bị oan ức một điều gì họ nghĩ ngay kiếp trước họ đã tạo nhân oan ức cho ai, nên hiện giờ phải trả quả oan ức đó, nếu mình oan, nói rõ ra cho mọi người biết thì nhân quả kiếp trước không trả được **“vì biện bạch nhân quả chưa xả”**.

Luật nhân quả không phải là định luật số mệnh, luật nhân quả di chuyển liên tục, luôn luôn thay đổi theo hành động nhân quả thiện ác của nó, quả của luật nhân quả trong quá khứ không cố định nó cũng luôn luôn chuyển biến theo hành động nhân quả trong hiện tại.

Ví dụ: Ta đi đường thấy một gói bạc của ai làm rớt ta lượm đem đến trụ sở Công An nhờ họ tìm người chủ trả lại, nhưng giữa đường chưa đến trụ sở Công An, người ta

đã thấy mình mang gói bạc, họ xúm lại bắt trói mình và dẫn đến Công An. Nếu các nhà Đại Thừa thì làm thình để xả nhân quả, xả nhân quả kiểu đó tức là tạo nhân quả ác thêm, nghĩa là làm khổ mình khổ người, rõ ràng ở trong ác pháp mà không biết. Người tu theo pháp Đại Thừa không có trí tuệ giải thoát, hay gọi là trí kiến giải thoát, còn gọi là trí tuệ nhân quả, do thế tu hạnh nhẫn nhục ba la mật như vậy đã không giải thoát mà còn mở cửa địa ngục cho mình cho người bước vào. Thay vì quý vị tu theo đạo giải thoát, nhưng lại tu theo đạo anh hùng phi đạo đức. Đó là một câu trong kinh sách luận của Đại Thừa chứng minh rất cụ thể, một loại kinh phi đạo đức, phi nhân quả.

Hai câu chuyện trên, Quan Âm Thị Kính và Ông lão tu hạnh nhẫn nhục ba la mật, lại làm khổ mình khổ người, tu như vậy có đúng là hạnh nhẫn nhục của Đạo Phật hay không?

Không, tu như vậy hoàn toàn không đúng đường lối tu hành của Đạo Phật. Đạo Phật dạy: ***“Ngăn ác, diệt ác pháp, sanh thiện, tăng trưởng thiện pháp”***. Tu hạnh nhẫn nhục ba la mật là đi ngược lại giáo pháp

của Đạo Phật **“Ngăn thiện, diệt thiện pháp, sanh ác, tăng trưởng ác pháp”**. Lời chúng tôi nói quý vị đừng vội tin mà hãy suy ngẫm tư duy rồi quý vị sẽ thấy rõ lời nói của chúng tôi không sai.

Đạo Phật còn gọi là đạo trí tuệ vậy hành động nhẫn nhục ba la mật đó có trí tuệ hay không?

Thưa quý vị: Không! Hạnh nhẫn nhục của Đạo Phật là nhẫn nhục trong trí tuệ nhân quả chứ không phải nhẫn nhục vô nhân quả, vô đạo đức như nhẫn nhục của Đại Thừa Giáo, nhẫn nhục một cách tiêu cực, yếm thế, nhẫn nhục để tự làm khổ mình, khổ người thì có ích lợi gì cho mình cho người đâu? Chỉ được tiếng khen suông **“quân tử”** hay là **“anh hùng cá nhân”**.

Đối với Đạo Phật không chấp nhận những hạng người quân tử và anh hùng cá nhân như vậy. Vì những người quân tử và anh hùng cá nhân này đã tự làm khổ mình khổ người khác và còn tạo duyên nhân ác cho kẻ khác. Người đời không hiểu ca ngợi, khen tặng tưởng đó là những hành động cao thượng chứ không ngờ đó là những hành động vô đạo đức, phi đạo đức nhân bản làm

người.

Nhẫn nhục để được thành Bồ Tát, thành Phật mà tạo duyên cho kẻ khác làm ác, tạo sự đau khổ cho người khác, cho mình, thế gọi là tâm từ bi, nhẫn nhục ba la mật như vậy có đúng không?

Không! không! một ngàn lần không, Đạo Phật không có dạy những hành động phi đạo đức như vậy.

Làng, xã vì không biết trắng đen như thế nào nên mới mắng chửi, mạ nhục và đánh đập Thị Kính, Thị Kính ngậm miệng chẳng hề than oán một lời, mặc cho kẻ khác mắng chửi mạ nhục, mặc cho họ đánh đập lằng ngang lằng dọc, Ngài vẫn một mực làm thinh một cách gan dạ và anh hùng, sự nhẫn nhục đó đã làm cho bao nhiêu người tức giận, tạo ra vô số hành động ác. Sự nhẫn nhục như vậy theo Đạo Phật có đúng không? Như chúng tôi đã trả lời ở trên, không bao giờ đúng được.

Để xác quyết một lần nữa, chúng tôi đã nói Đạo Phật không chấp nhận những điều nhẫn nhục này, vì nhẫn nhục như vậy là tiêu cực, yếm thế, vô trí tuệ đã hại mình,

hại người.

Khi giặc Hâu Nhân Bảo bao vây vào công thành, vua Lương Võ Đế nghĩ mình đã từng có công với Đạo Phật, ông đã cho xây bảy mươi hai cảnh chùa và độ biết bao nhiêu tăng chúng tu hành, do tin ở những công đức này mà kinh sách Đại Thừa đã dạy ai làm những công đức như vậy sẽ được phước báo vô lượng và người nào tu hạnh nhẫn nhục ba la mật sẽ có công đức rất lớn, có chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ, nên vua và các quan tụng kinh, niệm Phật cúng bái, cầu khẩn, thì chắc chắn chư Phật và chư Bồ Tát cùng với những công đức tu hành của chúng tăng hợp lại thành một sức mạnh vô lượng và sẽ đẩy lùi giặc.

Lòng tin mê muội mờ ám của vua quan nhà Lương đã bị Đại Thừa Giáo lừa đảo mà không biết, cứ tin theo lời dạy trong kinh Đại Thừa chư Phật và chư Bồ Tát sẽ đuổi giặc, nên không lo chiến đấu. vua và các quan cứ lo gõ mõ tụng kinh cầu chư Phật gia hộ, cho giặc lui quân. Không ngờ thành vỡ giặc bắt vua quan nhà Lương giết sạch.

Vua quan nhà Lương đã bị Phật Giáo Đại Thừa lường gạt dạy: ***“nếu ai cúng***

dường trai tăng, cất chùa, xây tháp độ chúng tăng tu học thì công đức ấy vô lượng không thể nghĩ bàn, nhờ công đức đó có thể chuyển nghiệp giải thoát khỏi cảnh khổ đau và luôn luôn sẽ được Tam Bảo gia hộ tai qua nạn khỏi, tật bệnh tiêu trừ, giặc giả bệnh đau đều chấm dứt”.

Lúc bị vây thành, sao chư Phật và công đức của chúng Tăng không hợp lại để cứu vua Lương Võ Đế thoát cảnh giặc bắt giết (như đã cứu bà Thanh Đề trong địa ngục A Tỳ)?

Thời Đức Phật còn tại thế, vua Bình Sa Vương là một vị vua cư sĩ rất sùng tín Đạo Phật nhất, ông đã cất tịnh xá Trúc Lâm cúng dường cho Đức Phật và chư Thánh Tăng. Hằng năm, ba tháng an cư, kiết hạ ông đã cúng dường trai phạn đầy đủ Phật và một ngàn hai trăm năm chục vị tỳ kheo. Công đức cúng dường ấy đâu phải nhỏ, thế sao ông bị A-xà Thế cướp ngôi, cầm tù và bỏ đói cho đến chết. Phật và chư Thánh Tăng lúc bấy giờ là những bậc tu chứng đạo mà còn cứu không được, huống là bây giờ Đức Phật và chư Thánh Tăng đều nhập diệt

hết.

Bởi vì luật nhân quả rất công bằng và công lý, nếu ai làm ác thì phải thọ tội không có một Đức Phật, một đức Thánh Tăng nào giải cứu họ được, trừ ra chỉ có chính kẻ làm ác đó, phải tự cứu mình bằng những hành động thiện, thì mới thoát khổ.

Vua Bình Sa Vương đã tạo nhân quả ác trong quá khứ thì hiện giờ ông phải thọ quả khổ bị giặc cướp nước và giết chết, không thể lấy sự cúng dường (hối lộ) của ông mà Đức Phật và chư Thánh Tăng cứu ông được.

Đạo Phật xây dựng giáo lý của mình trên nền tảng của luật nhân quả nên không cứu độ ai hết. Cho nên Đức Phật chỉ có dạy cho mọi người phải nhìn thấu suốt lý và luật của nhân quả để tránh làm những điều ác, thường làm những điều thiện, chính là để không làm khổ mình khổ người; không làm khổ mình khổ người là để vượt thoát ra cảnh khổ của chính mình; vượt thoát ra cảnh khổ của chính mình là đã thông suốt lý duyên hợp của nhân quả; thông suốt lý duyên hợp của nhân quả tức là quét sạch màn vô minh, quét sạch màn vô minh tức là tri kiến giải thoát. Người có tri kiến giải

thoát là người thoát khổ trong kiếp sống làm người, tức là làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Muốn được vậy hành giả phải tu tập giới, định, tuệ, tu tập giới, định, tuệ thì phải tự lực mình, chứ không nhờ tha lực ai được cả.

Xét lại trường hợp vua Bình Sa Vương và vua Lương Võ Đế ta thấy rõ Đạo Phật là một tôn giáo rất công bằng và công lý, không vì người khác cúng dường mình, dù cúng dường của cải chất như núi như non mà cứu khổ họ hoặc giải nguy cho họ. Họ làm ác làm khổ người khác thì họ phải chịu thọ tội khổ, bằng những hành vi của chính họ đã làm.

Xưa dòng họ Thích Ca đã làm điều ác phải thọ lấy sự tru di của vua Lưu Ly Vương, Đức Phật và chư Thánh Tăng đều biết và thấu suốt lý nhân quả, nhưng Đức Phật và Thánh chúng không giải cứu, chỉ có ông Mục Kiền Liên, ông không thể làm ngơ được, nên dùng thần thông cứu dòng họ Thích Ca, nhưng hoài công vô ích, chỉ còn một bát máu mà thôi.

Đây là luật nhân quả rất công bằng và công lý dù là dòng họ của Đức Phật, Đức

Phật cũng không cứu được. Bởi thế, kẻ nào tin theo giáo lý Đại Thừa là đã tự giết mình như vua Lương Võ Đế, là phi đạo đức như Quan Âm Thị Kính và Mục Liên Thanh Đề. Đó là những hàng động đi ngược lại đạo đức và giáo lý của Đạo Phật.

Cho nên, câu chuyện Quan Âm Thị Kính và Mục Liên Thanh Đề là những câu chuyện bịa đặt của các nhà Đại Thừa để lừa đảo tín đồ tạo cảnh mê tín báo hiếu và anh hùng nhân nhục ba la mật phi đạo đức, để họ thọ dụng của mồ hôi nước mắt của đàn na thí chủ mà không ai biết được.

Vì thế ngày lễ Vu Lan là ngày Phật tử phải hao tổn tiền của rất nhiều chỉ vì lòng báo hiếu nhớ công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha, nhưng báo hiếu theo kiểu Đại Thừa Giáo đã dạy thì việc làm đó là một ngu si mê tín, dị đoan, lạc hậu, phi đạo đức, nên không ích lợi thiết thực cụ thể cho mình và cho những người thân quá vãng. Hiện giờ tục lệ này đã trở thành một truyền thống của dân tộc Việt Nam rất là khó bỏ.

Chuyện vua Lương Võ Đế và các quan đặt trọn niềm tin ở sự cứu độ của Phật và chư Hiền Thánh Tăng trong kinh sách Đại

Thừa, nên chết một cách oan uổng thật là đáng thương và cũng đáng chê trách, thật là tin tưởng một cách ngu si, đại dột. Trên đời này không có sự gia hộ và cứu độ của ai cả, nếu những ai tin rằng có sự cứu độ và gia hộ, đó là bị lừa đảo.

Người tu theo Đạo Phật mà không hiểu Đạo Phật, không rõ đạo đức của Đạo Phật, thì làm sao tu hành theo Đạo Phật cho đúng được? Nếu hiểu không đúng Đạo Phật thì đi tu uống cả cuộc đời mà chẳng ích lợi cho mình và cho người khác.

Hầu hết các nhà nghiên cứu Phật Giáo chỉ dựa theo ngôn thuyết kinh điển Đại Thừa mà giảng thuyết ra, thường dùng những từ lý luận mơ hồ trừu tượng viển vông mà không chịu nghiên cứu đạo đức của Đạo Phật một đạo đức rất thực tế và cụ thể giúp cho loài người thoát khổ.

Thế mà, hiện giờ có người nào thử hỏi các nhà Phật học: **“Đạo đức của Đạo Phật là gì?”** Thì họ đều ngớ ngẩn, ngẩn ngơ chẳng biết đâu mà trả lời. Chỉ vì Đại Thừa Giáo đã dạy cho họ những điều mê tín, phi đạo đức, vì thế không bao giờ giáo lý Đại Thừa có đạo đức để dạy.

Giáo lý này chỉ còn biết hù dọa mọi người bằng sự mê tín cảnh giới **“Địa ngục”**. Khi một người làm ác, chết đọa xuống địa ngục bị hành hạ mọi thứ cực hình, giống như trong những câu chuyện hồi dương nhân quả của văn học Trung Quốc đã từng ghi chép thành sách do các nhà văn giàu tưởng tượng. Trong kinh sách Đại Thừa có những loại kinh mê tín như: Hồi Dương Nhân Quả, Kinh Nhân Quả Luân Hồi, Những Gương Nhân Quả Luân Hồi v.v..

Thường người ta chỉ nghĩ tưởng và hiểu biết Đạo Phật là một tôn giáo có những pháp môn cao siêu huyền diệu hơn các tôn giáo khác trên hành tinh này. Ngay cả thiên sư vạn hạnh một vị Cao Tăng Việt Nam mà còn chẳng biết đạo đức của Đạo Phật như thế nào, nên Ngài phải lấy ba tôn giáo lớn hiện có mặt tại Trung Quốc và Việt Nam như: Nho Giáo, Lão Giáo, Phật Giáo hợp lại: **“Vạn Hạnh dung tam tế”**.

1- Nói về đạo đức làm người Ngài lấy đạo đức Khổng Giáo (Nho Giáo) làm chuẩn, móc thứ nhất.

2- Nói về sự thoát ly, yếm thế trần gian, thế tục, để được sống tự tại thung

dung, ích kỹ cá nhân, Ngài lấy Lão Giáo (Tiên Đạo) làm chuẩn, mốc thứ hai.

3- Nói về cảnh giới niết bàn, cảnh giới siêu thoát huyền diệu, Phật tánh, Chơn Như, Ngài lấy Phật Giáo làm chuẩn, mốc thứ ba. Đó là lối dung hợp lấy đạo đức của tôn giáo khác làm đạo đức cho tôn giáo của mình. Chính vì giáo lý Đại Thừa đã che khuất và làm mất đạo đức của Đạo Phật, nên chính Thiên Sư Vạn Hạnh Ngài cũng không biết đạo đức làm người của Đạo Phật là gì?

Trong cuốn Thiên Lâm Bảo Huấn của các Thiên Sư Trung Hoa thường khuyên dạy chúng Tăng đạo đức làm người bằng đạo đức Nho Giáo. Kinh sách Thiên Tông và kinh sách Đại Thừa không thấy có dạy đạo đức làm người.

Người ta đâu biết rằng, Phật Giáo có một nền đạo đức nhân bản cho con người tuyệt vời. Phật Giáo ra đời vì kiếp sống của con người quá khổ đau sanh, già, bệnh, chết. Sanh là một nỗi khổ đau nhất của con người, nếu không có một đạo đức giúp cho con người thì con người sẽ tự làm khổ cho nhau muôn đời muôn kiếp không bao giờ

dứt.

Vì giải quyết sự khổ đau của con người, nên Phật Giáo phải xây dựng tôn giáo của mình trên một nền tảng đạo đức không làm khổ mình khổ người. Giúp cho mọi người đến với Đạo Phật là đến với sự giải tỏa khổ đau của kiếp làm người, ngay khi không làm khổ mình khổ người là có sự giải thoát liền, không phải có thời gian.

Đứng trên nền tảng đạo đức vô giai cấp này, nên việc xử lý rất bình đẳng và công bằng dù cho một nhà vua có quyền uy thế lực nhưng khi làm tội ác tức là làm khổ người thì phải trả quả khổ đó, không thể dùng quyền uy thế lực mà tránh khỏi được, cũng như một nhà giàu có nhất trần gian này mà đã làm tội ác tức là làm khổ người khác, khổ tất cả chúng sanh thì chẳng chạy trốn đâu khỏi, đều phải thọ lấy quả khổ, dù tiền của có đem hối lộ lo lót bao nhiêu cho các bậc Vạn Năng, Thần, Thánh, Tiên, chư Phật, chư Bồ Tát cũng chẳng giải cứu được.

Đó là một nền đạo đức công bằng và công lý nhất trên thế gian này, người cầm cán cân công lý này, nẩy mực, không sợ sai sót một ly hào nào cả. Ai làm ác thì phải

chịu khổ thọ tai ương, bệnh tật v.v., ai làm lành thì hưởng được phước báo, phiền não, tật bệnh, tiêu trừ, tai qua, nạn khỏi v.v.. mà chẳng cần cầu khẩn ai cứu giúp cả.

Chuyện nhấn nhục của Quan Âm Thị Kính và ông lão tu hành đều là sự nhấn nhục thiếu trí tuệ nhân quả, tự làm khổ mình và còn tạo nhân duyên bất thiện cho những người khác làm ác, đó là phản lại giáo lý và đạo đức của Đạo Phật.

Kẻ làm ác như Thị Mầu thì lại phê phán không có khổ đau chút nào. Như vậy trái với luật nhân quả quá rõ ràng. Luật nhân quả bao giờ cũng đi đôi với trí tuệ (tri kiến giải thoát), Đại Thừa Giáo dạy người tu nhấn nhục như vậy tức là dạy người tu như cây đá, chẳng có tri kiến chút nào.

Nếu Thị Kính là người tu theo Đạo Phật có đầy đủ đạo đức không làm khổ mình khổ người, thì sự kiện có xảy ra, Ngài dùng trí tuệ nhân quả giải quyết để không làm khổ mình khổ người khác, Ngài không khổ và mọi người cũng không khổ, chỉ có kẻ làm ác như Thị Mầu là phải thọ lãnh quả khổ. Có như vậy mới đúng nghĩa đạo đức nhân quả.

Ông lão tu hành kia cũng vậy không có trí tuệ nhân quả nên dùng hạnh nhẫn nhục ba la mật, làm thinh, không thốt ra lời nói để vạch trần tội ác của kẻ ác tâm vu khống người khác.

Thị Kính và ông lão vẫn giữ một mực làm thinh có nghĩa là không chấp nhận mà chấp nhận, hành động như vậy đã khiến cho mọi người tức giận (ác pháp) chửi mắng, mạ nhục, xỉ vả, đánh đập (ác pháp) và mình đang chịu đựng sự mạ nhục và sự hành hạ đau khổ cả thân và tâm (ác pháp).

Mặc dù chúng ta cho rằng nhân đời trước, thì đời nay ta phải trả và chịu đựng sự trả quả đó. Nếu ta lý luận và tư duy nhân quả như vậy là không đúng, luật nhân quả không phải là luật định mệnh, luật nhân quả được chuyển hoá bằng trí tuệ để không làm khổ mình khổ người. Vì thế Đạo Phật lấy tiêu chuẩn thiện của luật nhân quả để giải thoát đời sống con người bằng trí tuệ, do đó Đạo Phật còn gọi là Đạo trí tuệ.

Muốn thoát ra cảnh khổ của cuộc đời, thì hành giả phải nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả và giải quyết bằng trí tuệ nhân quả, thì cuộc đời này mới trở thành Thiên

Đàng, Cự Lạc.

Nếu chúng ta sống đúng đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người thì Thiên Đàng và Cự Lạc đâu cần phải tìm nơi đâu xa và có cần gì phải tu tập cho phí sức. Vì Cự Lạc, Thiên Đàng không có thật, mà có thật thì cũng chẳng có ích lợi gì cho con người? Cõi Cự Lạc Thiên Đàng chỉ là một cõi ảo mộng tưởng tượng mà thôi. Cự Lạc, Thiên Đàng chỉ có với những người có trí tuệ nhân quả không làm khổ mình khổ người.

Người nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả và giải quyết mọi sự việc với trí tuệ nhân quả thì chỉ dùng một lời nói rất tầm thường không quân tử, không anh hùng gì cả, chỉ cần biết không làm khổ mình khổ người là đủ, như Thị Kính chỉ cần nói: **“Tôi là phụ nữ”**, thì ngay đó đã chuyển được nhân quả khổ cho mình và không tạo duyên nhân quả ác cho người. Ngài muốn làm người quân tử, người anh hùng nên tu hạnh nhẫn nhục ba la mật. Vì thế Ngài phải chịu khổ suốt mười mấy năm trời và cũng tạo duyên cho mọi người làm ác. Đối với Đạo Phật hạnh nhẫn nhục này là phi đạo đức nhân quả.

Ông lão tu hành kia cũng vậy chỉ một lời nói tâm thường mà đã chuyển được nhân quả khổ của mình và không tạo duyên cho mọi người làm ác: **“Bạch Hòa Thượng, xin Hoà Thượng xét kỹ đừng để oan ức cho kẻ khác và đừng tạo nhân ác cho mình”**. Câu nói tuy đơn giản nhưng lại nhắc khéo nhân quả cho Hòa Thượng. Nếu là một người sống có đạo đức nhân quả thì Hòa Thượng sẽ giựt mình trước lời nói của ông lão.

Luật nhân quả sẽ không tha một kẻ nào, dù người đó tu đã thành Phật và chứng quả A La Hán như vị Hòa Thượng đó mà dùng pháp ác để thử thách đệ tử thì vẫn phải thọ quả. Làm những điều ác bằng cách gọi là **“thông tay vào chợ, tự tại vô ngại”** như Thiên Đông Độ, rượu thịt bê bối như Tế Diên Hoà Thượng cũng vẫn phải bị trừng trị do luật nhân quả. Đừng nghĩ rằng tôi đã tu xong thì làm gì cũng không có tội, hiểu như vậy là không hiểu đạo đức nhân quả.

Người tu xong luôn luôn sống bằng trí tuệ nhân quả, thể hiện một gương hạnh đạo đức không làm khổ mình khổ người, do đó

Đức Phật gọi trí tuệ đó là tri kiến giải thoát.

Xét qua câu chuyện Quan Âm Thị Kính và ông lão tu hành là những người thiếu trí tuệ đạo đức nhân quả, tức là không có trí tuệ tri kiến giải thoát cho mình cho người, như vậy hạnh nhân nhục ba la mật đó là phi đạo đức, là không phải của Đạo Phật dạy, chỉ là một thứ đạo đức anh hùng cá nhân mà thôi. Những đạo đức đó thường làm khổ mình khổ người, nhưng lại được những người vô minh ca ngợi tán thán.

Đạo Phật là một tôn giáo không nêu cao anh hùng cá nhân, mà chỉ biết giữ gìn đạo đức không làm khổ mình khổ người. Quan Âm Thị Kính và ông lão tu hành đã chứng tỏ mình là anh hùng nhân nhục ba la mật, anh hùng cá nhân làm khổ mình khổ người, đã làm khổ mình khổ người thì làm sao gọi là giải thoát được.

Đạo Phật chỉ biết dùng trí tuệ nhân quả không làm khổ mình khổ người để được giải thoát khổ đau của kiếp sống làm người. Như vậy chúng ta đã biết luật nhân quả là có sự chuyển hoá và thay đổi rõ ràng từ nhân thiện chuyển hóa được quả ác ngay liền, chứ không phải đợi có thời gian. Người

có trí tuệ nhân quả thì chuyển hoá được luật nhân quả, hay nói một cách khác, là làm chủ nhân quả hoặc nói một cách khác nữa là làm chủ sanh già, bệnh, chết tức là giải thoát mọi sự đau khổ của kiếp người.

Ví dụ: chúng ta bị bệnh nhức đầu là do thiếu trí tuệ, tạo ra nguyên nhân bệnh nhức đầu như: đi mưa, đi nắng không đội nón, mũ, dù v.v.. hoặc tắm khi mồ hôi đang ra. Đó là những nguyên nhân để sanh ra bệnh cảm nhức đầu.

Nếu chúng ta có trí tuệ khi đi ngoài đường gặp mưa thì che dù, mặc áo mưa hoặc đi nắng thì che ô đội nón, mồ hôi đang ra thì không nên tắm, biết phòng ngừa và ngăn chặn như vậy thì làm sao bị bệnh cảm nhức đầu, đó là trí tuệ biết phòng ngừa không gieo nhân bệnh tật đau khổ thì làm sao có quả bệnh tật khổ đau.

Ví dụ: ta bị bệnh ruột thừa đau như sắp chết mà cứ bảo rằng: **“đó là nhân quả đời trước ta đã gieo thôi đành nhận chịu đau để trả quả”**. Nếu ngu si luận theo lý nhân quả của Đại Thừa là để trả quả như thế này thì chúng ta sẽ là người vô trí tuệ, đại dốt, vô minh thì phải đành chịu đau khổ

và mạng vong. Nếu ta là người có trí tuệ ta biết nhân quả là chuyển hóa được, do đó ta đi đến bệnh viện mổ ruột thừa là chúng ta sẽ hết đau nhức và bệnh lành, không bị tử vong oan uổng. Đó là trí tuệ chuyển hoá nhân quả, do biết như vậy nên chúng ta không có khổ đau, tức là giải thoát.

Bởi sự giải thoát của Đạo Phật rất đơn giản, chứ không như người ta dựa theo kinh sách Đại Thừa và thiền Đông Độ, nghĩ rằng sự giải thoát của Đạo Phật rất là cao siêu, huyền bí, cần phải có một sức thiền định sâu mầu và một trí tuệ siêu việt.

Nếu Thị Kính chỉ cần biết sự giải thoát của Đạo Phật trong đời sống hằng ngày, không có gì cao siêu, huyền bí, rất gần gũi sự sống của con người, đơn giản, cụ thể, thiết thực v.v.. Như lời chúng tôi thường nhắc nhở: **“Sống là tu, tu là sống”**. Ai hiểu biết Đạo Phật được như vậy là giải thoát ngay liền.

Thị Kính hiểu Đạo Phật qua Giáo Pháp của Đại Thừa nên tu hạnh nhẫn nhục ba la mật để rồi chịu một hàm oan cho đến ngày cuối cùng của đời mình.

Ngài được mọi người tán thán ca ngợi và tôn xưng Ngài là Phật Bà Quan Âm, tức là tán thán một anh hùng cá nhân, chứ không phải tán thán ca ngợi một người có đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người.

Khi Ngài chết rồi thì sự ca ngợi tán thán đó đối với Ngài không còn có nghĩa lý gì cả. Cũng ví như một người đã chết, khen họ cũng không mừng, chê họ cũng không buồn, chửi họ cũng không giận, dù tôn xưng họ là gì họ cũng chẳng ham và cũng chẳng biết. Thị Kính có thành Phật hay không thành Phật là do ở chỗ tu hành giải thoát hay không giải thoát, nhưng Thị Kính đã tự làm khổ mình và còn làm khổ người khác, đối với Đạo Phật Thị Kính là người chưa giải thoát, tu hạnh nhẫn nhục đó chưa xứng đáng làm Phật.

Đạo Phật giải thoát trong đạo đức, chứ không phải giải thoát ngoài đạo đức, Thị Kính tu hành nhẫn nhục ba la mật là phi đạo đức làm khổ mình khổ người, đó là giải thoát ngoài đạo đức.

Tóm lại sự nhẫn nhục của Quan Âm Thị Kính là không phải Đạo Phật dạy,

nhấn nhục như vậy không phải là trí tuệ của Đạo Phật. Trong kinh Phật dạy: ***“Trí tuệ ở đâu là đạo đức ở đó, đạo đức ở đâu là trí tuệ ở đó, trí tuệ làm thanh tịnh đạo đức, đạo đức làm thanh tịnh trí tuệ, người có trí tuệ nhất định có đạo đức, người có đạo đức nhất định có trí tuệ”***.(Kinh SONADAN trong Trưởng Bộ kinh tập I trang 167)



Chương II

PHỤ TRANG NHỮNG LỜI PHẬT DẠY

(Trong kinh Nikaya)



LỜI PHẬT DẠY CÓ NĂM PHÁP TU TẬP LY DỤC, LY BẤT THIỆN PHÁP

1- *“Y cứ tướng nào tác ý tướng đó liên hệ đến thiện, phải khác tướng ác bất thiện, thì sẽ diệt trừ và ly dục ly ác pháp, nội tâm sẽ được an trú an tịnh nhất tâm định tỉnh”.*

2- *“Nhờ quán xét sự nguy hiểm của các tâm ác, bất thiện liên hệ đến dục thì sẽ diệt trừ và ly dục ly ác pháp, nội tâm sẽ được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tỉnh”.*

3- *“Nhờ không nhớ niệm ác của kẻ*

khác, không tác ý niệm ác nên tâm ly dục ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, an trú, an tịnh, nhất tâm”.

4- “Nhờ tác ý các hành tướng tâm thiện, các tâm ác bất thiện liên hệ đến dục được đoạn trừ nên tâm ly dục ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, nhất tâm, an trú, an tịnh”.

5- “Nhờ nghiên răng dán chặt lưới lên óc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm đánh bại tâm, các ác bất thiện pháp liên hệ đến dục đều được đoạn trừ nên tâm ly dục ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, nhất tâm, an trú, an tịnh”.



Phụ chú:

1 – “Y cứ tướng nào, tác ý tướng đó liên hệ đến thiện, phải khác tướng ác bất thiện thì sẽ diệt trừ và ly dục ly ác pháp, nội tâm sẽ được an trú, an tịnh, nhất tâm định tĩnh”.

Đức Phật dạy muốn ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền thì phải y nơi “pháp thiện” như lý tác ý. Y nơi pháp thiện là như

thế nào?

Y nơi pháp thiện tức là trạch pháp giác chi, trạch pháp giác chi tức là chọn lựa một câu pháp hướng tâm cho phù hợp với đặc tướng của mình để hằng ngày dùng câu đó như lý tác ý (tự kỷ ám thị).

Câu một này Đức Phật dạy chúng ta chọn lựa câu pháp hướng thiện, không được dùng câu pháp hướng ác.

Ví dụ: Như trạch pháp câu này: ***“Tâm phải ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên đi”*** hoặc ***“Tâm như cục đất không còn tham, sân, si, mạn, nghi nữa”***v.v..

Đây là phương pháp thứ nhất dạy về cách thức chọn lựa pháp hướng tâm để nhập Sơ Thiên.

Xưa Đức Phật khi tu các pháp môn của ngoại đạo thân tàn ma dại, đứng dậy không nổi, nhờ bát sữa dê Ngài đã hồi tỉnh nhớ lại lộ trình Tứ Thánh Định và khi phục hồi cơ thể khoẻ mạnh trở lại Ngài thực hiện con đường này bằng câu pháp hướng đầu tiên là: ***“Tâm ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên”***

2- “Nhờ quán xét sự nguy hiểm của các tâm ác, bất thiện liên hệ đến dục thì sẽ diệt trừ và ly dục ly ác pháp, nội tâm sẽ được an trú, an tịnh, nhất tâm định tĩnh”.

Đức Phật dạy muốn ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền nên phải quán xét sự nguy hại của tâm ác, sự nguy hại của tâm ác là gì?

Sự nguy hại của tâm ác tức là một niệm khởi lên trong tâm của mình khiến cho tâm mình bất an, bất toại nguyện, phiền não, khổ đau, lo lắng, sợ hãi, giận hờn, phiền muộn, thương nhớ, hối tiếc, hối hận, lo sợ, lo lắng, bất an v.v..

Khi có một tâm ác khởi lên như vậy, tức là ác pháp tăng trưởng thì mau mau dùng định vô lậu quán xét xả tâm lìa cho thật sạch tâm ác. Nhờ có quán xét xả ly tâm ác thì mới diệt được ác pháp, tâm mới trở lại thanh thản, an lạc và vô sự.

Đây là phương pháp thứ hai dạy về quán xét trên thân, thọ, tâm, pháp tu tập diệt các pháp ác để ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền.

3- “Nhờ không nhớ niệm ác của kẻ khác, không tác ý niệm ác, nên tâm ly dục ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, an trú, an tịnh, nhất tâm”.

Đức Phật dạy muốn ly dục ly ác pháp để nhập Sơ Thiền thì đừng nhớ đến niệm ác của kẻ khác, nếu tâm có nhớ đến niệm ác của kẻ khác thì phải trở về phương pháp thứ hai, quán xét niệm ác đó trong nhân quả để diệt nó. Theo phương pháp này nên thường tu định sáng suốt giữ tâm thanh thản để không nhớ đến niệm ác của người khác. Tốt nhất là nên tránh tác ý niệm ác của kẻ khác. Phương pháp này có hai cách:

1- Không nên nhớ đến niệm ác⁹ của người khác.

2- Không nên tác ý niệm ác¹⁰ của người khác.

Có tu tập như vậy thì tâm mới diệt ngã xả tham, sân, si, mạn, nghi. Đây là phương pháp thứ ba để ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền.

9 - Nhớ đến niệm ác có nghĩa là một niệm ác tự trong tâm khởi ra ngoài ý muốn của chúng ta.

10 - Tác ý niệm ác nghĩa là chúng ta tự khởi niệm ra, có ý muốn khởi ra.

4- “Nhờ tác ý các tướng tâm thiện, các tâm ác bất thiện liên hệ đến dục được đoạn trừ nên tâm ly dục ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, nhất tâm an trú, an tịnh”.

Đức Phật dạy muốn ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền thì phải thường tác ý các hành tướng tâm thiện. Các hành tướng tâm thiện là gì?

Các hành tướng tâm thiện là thân hành niệm nội và ngoại. Thân hành niệm nội và ngoại là gì? Thân hành niệm nội là hơi thở. Thân hành niệm ngoại là: đi, đứng, nằm, ngồi, mang bát, mặc y, ăn cơm, uống nước, làm tất cả mọi công việc v.v..

Luôn tác ý về hơi thở tức là tác ý hành tướng tâm thiện, cũng như luôn tác ý tất cả oai nghi tế hạnh đi, đứng, nằm, ngồi, làm tất cả mọi việc tức là tác ý hành tướng tâm thiện ngoại. Nhờ thường xuyên tác ý về hơi thở và mọi hành động trong thân, nên các tâm ác liên hệ với dục được đoạn trừ. Đây là phương pháp thứ tư để tâm ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền.

5- “Nhờ nghiên răng dấn chặt lưỡi

lên óc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm, các ác bất thiện pháp liên hệ đến dục đều được đoạn trừ, nên tâm ly dục ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, nhất tâm an trú an tĩnh”.

Đức Phật dạy muốn ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên, khi gặp các ác pháp tấn công dữ dội thì phải cố gắng nhẫn nhục, ở đây Đức Phật chỉ cách phải cắn chặt răng và dán chặt lưỡi lên óc họng, nghĩa là cố gắng nén tâm hết sức kham nhẫn chịu đựng để vượt qua cơn thử thách của ác pháp. Những hành động nghiêng răng dán chặt lưỡi lên óc họng là dùng sức tận lực chịu đựng của mình để chiến đấu với nghiệp lực tham, sân, mạn, nghi của các ác pháp v.v.. Nếu không tận lực dùng như vậy thì cơn tức giận sân hận sẽ thể hiện qua hành động, sắc mặt và lời nói của chúng ta khiến cho chúng ta không còn bình tĩnh.

Nếu chúng ta cứ để tâm chạy theo tham, sân, si thì rất dễ dàng, bằng đi ngược lại nó là một việc làm hết sức gian khổ, cần phải có đầy đủ nghị lực, gan dạ và chịu đựng những cơn thử thách kinh hồn đó thì chúng

ta mới vượt qua cơn sóng gió bão bùng của nội tâm mình.

Bởi, **“Thắng trăm trận không bằng tự thắng mình, thắng mình mới là chiến công oanh liệt”**. Cuộc đời tu hành của chúng ta là một cuộc chiến đấu không ngừng, trường kỳ gian khổ chứ không phải tưng kinh, niệm chú, ngồi thiền mà chiến thắng được mặt trận giặc nội tâm của mình được. Hình ảnh nghiêng răng dán chặt lưỡi lên nóc họng, không phải là một chiến trận kinh khủng sao?

Đó là phương pháp thứ năm Đức Phật dạy để ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên, là phương pháp ức chế tâm mình để chịu đựng một cách anh dũng.

Đây là một phương pháp ít khi dùng, vì cuộc đời tu sĩ của Đạo Phật là sống trầm lặng một mình nên ít khi xảy ra các ác pháp, nhưng thiếu sự phòng hộ sáu căn và do sự tiếp duyên bên ngoài thì cũng có thể sẽ xảy ra dữ dội.



LỜI PHẬT DẠY
CÓ BẢY PHÁP KHIẾN
CHO PHẬT PHÁP HƯNG THỊNH

- 1- Thích giản dị*
- 2- Ua yên lặng.*
- 3- Ít ngủ nghỉ*
- 4- Không kết bè bạn.*
- 5- Không tự khoe khoang.*
- 6- Không kết bạn với người xấu.*
- 7- Thích ở một mình.*



Ghi chú:

1-“Thích giản dị”.

Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật thích sống giản dị là sẽ làm cho Phật Pháp hưng thịnh, vì đời sống giản dị là đời sống thiếu dục tri túc, đời sống giản dị là đời sống không ham thích, ít dục rất phù hợp với

pháp tu hành của Đức Phật là ly dục. Đời sống giản dị của một vị tu sĩ đệ tử Phật, nhìn vào người ta mến phục và cảm tình ngay liền, đời sống giản dị là một đạo hạnh của người tu sĩ giải thoát.

Bởi người tu sĩ có đạo hạnh là làm cho tôn giáo đó hưng thịnh chứ không phải có thần thông phép tặc, học giỏi tụng kinh hay, ngồi thiền tốt, thuyết giảng lung tung v.v..

2-*“Ưa yên lặng”*.

Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật ưa sống yên lặng là làm cho Phật Pháp hưng thịnh, sự yên lặng là nói lên được tâm hồn giải thoát của người tu theo Đạo Phật; sự yên lặng là nói lên được đức hạnh Thánh thiện của bậc chân tu, sống với nội tâm của mình; sự yên lặng còn là một pháp môn độc cư tuyệt vời. Nếu cuộc đời tu hành theo Đạo Phật mà không sống độc cư thì chẳng bao giờ tìm được sự giải thoát, vì pháp **“Độc cư”** là bí quyết thành tựu thiền định, Nếu người tu sĩ sống chẳng độc cư thì chẳng bao giờ nhập định được. Độc cư là phương pháp đệ nhất tâm không phóng dật.

3-“Ít ngủ nghỉ”.

Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật thường tu tập tỉnh thức không ưa ngủ nghỉ, vì ưa ngủ nghỉ sẽ làm cho Phật Pháp suy đồi; vì ưa ngủ nghỉ tâm sanh lười biếng, tâm sanh lười biếng là tâm u mê; tâm u mê thì không thể sống đời sống giới luật nghiêm chỉnh, thường hay phạm giới. Một vị tỳ kheo phạm giới là làm cho Phật Pháp không hưng thịnh mà còn khiến cho người đời khinh chê Phật Giáo.

Không ưa thích ngủ nghỉ thì cần phải đi kinh hành nhiều người tu sĩ đệ tử của Đức Phật không đi kinh hành hoặc đi kinh hành ít là người tu sĩ lười biếng, là người tu sĩ ham ngủ. Kinh hành là một pháp môn tỉnh thức tối cần thiết để phá sạch tâm ưa thích ngủ nghỉ, nhờ người siêng đi kinh hành nên đường tu hành mau chóng kết quả. Phật Pháp hưng thịnh là do những tỳ kheo ít ưa ngủ nghỉ, thường siêng năng kinh hành.

4-“Không kết bè bạn”.

Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật sống không kết bè bạn là làm hưng thịnh Phật

Pháp. Sống kết bè bạn là làm mất thì giờ tu tập, vì có bè bạn thì phải có chuyện trò, chuyện trò không ích lợi mà còn sanh ra nhiều chuyện lôi thôi, đôi khi còn xảy ra nhiều việc cãi cọ, tranh tụng, hơn thua, gây gổ, thù oán, ty hiềm, khiến cho cuộc sống tu hành bất an.

Kết bè bạn sẽ chia ra phe nhóm, từ phe nhóm này đến phe nhóm khác, do đó mới tạo ra cảnh bất hòa, từ đó, cuộc sống của chư Tăng không còn lục hòa. Cuộc sống không lục hòa thì sự tu hành chẳng đến đâu và cũng vì vậy mà Phật Pháp không hưng thịnh.

Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật muốn tu hành được giải thoát và Phật Pháp hưng thịnh thì sống không nên kết giao bè bạn, kết giao bè bạn thì sự tu hành chẳng đi đến đâu cả, chỉ uổng phí một đời người. Đừng nghe người ta nói: “Đi tu có bạn”. Trong Đạo Phật tu hành rất cấm kỵ sự kết bạn, vì sự kết bạn, thứ nhất làm mất thì giờ tu tập; thứ hai là ái kiết sử không đoạn dứt được; thứ ba thường xảy ra chuyện rầy rà đôi chối, tranh chấp; thứ tư sống không hòa hợp thường Tăng đoàn bị phân hóa chia

rẽ, thiếu đoàn kết; thứ năm Phật Giáo suy thoái.

5-“Không tự khoe khoang”.

Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật sống không thích khoe khoang, không cầu danh, cầu lợi thì Phật Pháp hưng thịnh, bằng ngược lại thì Phật Pháp suy đồi, thường là những tu sĩ tu hành chưa tới nơi tới chốn nên muốn làm danh làm lợi, thường nhai lại những **“đờm dãi”** của người xưa để thực hiện **“Bồ Tát Đạo”** hành **“Bồ Tát hạnh”**, đó là để lừa bịp thiên hạ, những vị Bồ Tát này cũng ví như một người mù dẫn một bầy mù đi và sẽ bị sa hầm lọt hố chết chìm nhau cả đám. Khoe khoang chính là mục đích cầu danh cầu lợi, người tu sĩ đệ tử của Đức Phật mà còn khoe khoang thì tu hành chẳng bao giờ giải thoát. Xưa Đức Phật dạy: **“Có danh có lợi thì nên ẩn bóng”**. Thế mà thời nay trên bước đường tu hành theo Đạo Phật người tu sĩ chưa có danh thì muốn tạo danh như: học tập có cấp bằng tiến sĩ, giảng sư, chưa có lợi thì tìm làm quen cho có nhiều Phật tử để có sự cúng dường hoặc soạn viết những kinh sách lý luận sai lệch giáo

pháp của Đức Phật không có kinh nghiệm tu hành chỉ có tướng giải. Những loại kinh sách danh lợi này đã hằng giết chết bao thế hệ con người từ xưa đến giờ.

6-“Không kết bạn với người xấu”.

Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật muốn tu hành giải thoát và Phật Pháp hưng thịnh thì như trên đã dạy không nên kết bạn bè dù là bạn tốt còn không kết bạn, chỉ vì muốn đi con đường của Đạo Phật hưng thịnh thì phải **“Độc bộ, độc hành, độc cư”**, nếu không sống như vậy thì chẳng bao giờ tu đến đích.

Ở đây Đức Phật dạy không nên kết bạn bè xấu, kết bạn bè xấu là một tai hại cho bước đường tu tập của mình. Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật nếu kết bạn bè xấu sẽ làm cho Phật Pháp suy thoái. Vì bạn bè xấu sẽ lôi cuốn vào chỗ phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới và đi đến chỗ phi oai nghi tế hạnh, thường sống phi đạo hạnh và đạo đức của bậc Thánh Tăng. Đó là những điều sẽ xảy đến khiến cho Phật pháp không hưng thịnh.

Những người bạn xấu như thế nào?

Những bạn xấu là những người phạm giới như trên đã nói, thích vui chơi, thích ngủ nghỉ, thích nói chuyện, thích tranh luận, thích nghe ca hát và ca hát, thích trang điểm làm dáng làm đẹp, thích vật chất quần áo, giày dép, xe cộ, máy móc, chùa cao, Phật lớn, phong cảnh đẹp v.v..

Người tu sĩ chân chánh thì nên tránh xa những người bạn xấu ấy, vì kết bạn với những người ấy thì Phật Pháp không hưng thịnh. Những người bạn ấy sẽ lôi cuốn chúng ta vào đường danh, nẻo lợi.

7-“Thích sống một mình”.

Người tu sĩ đệ tử của Đức Phật muốn tu hành giải thoát và Phật Pháp hưng thịnh thì phải sống một mình. Vả lại sống một mình là bí quyết nhập định, nếu không sống một mình thì dù có tu nghìn kiếp cũng chẳng nhập định được. Người tu sĩ sống độc cư một mình là làm hưng thịnh cho Phật Pháp. Tại sao vậy?

Tại vì người ấy sống một mình tâm mới ly dục ly ác pháp trọn vẹn, tâm có ly dục ly ác pháp trọn vẹn thì tâm mới không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm định trên

thân, tâm định trên thân là tâm ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên, Sơ Thiên là một thứ thiên giải thoát của Đạo Phật rất rõ ràng và cụ thể. Người tu hành nhập được Sơ Thiên thì giới luật phải sống nghiêm túc, không hề vi phạm, dù một giới luật nhỏ nhặt nào. Giới luật không hề vi phạm thì đức hạnh của người này đã đầy đủ. Nhờ sống đức hạnh đầy đủ làm người làm Thánh thì làm sao Phật Giáo không hưng thịnh. Vì thế, Đức Phật dạy: ***“Thích sống một mình là Phật Giáo hưng thịnh”***, lời nói này không dối người.

Người an vui thích sống một mình là

người đã giải thoát rồi, sống một mình khó lắm quý vị chứ không như lời nói suông đâu.



LỜI PHẬT DẠY:

CÓ BẢY PHÁP GIÚP TA LY DỤC LY ÁC PHÁP

- 1- Có lòng tin.*
- 2- Biết xấu hổ với những điều sơ xuất.*
- 3- Tự thẹn với những việc làm ác.*
- 4- Học rộng hiểu nhiều.*
- 5- Nỗ lực dứt ác tu thiện.*
- 6- Những điều đã học phải ghi nhớ mãi không quên.*
- 7- Tu về trí tuệ.*



Phụ chú:

1-“Có lòng tin”.

Đức Phật dạy muốn ly dục ly ác pháp để nhập Sơ Thiên thì trước tiên chúng ta phải đặt trọn lòng tin sâu xa nơi Đức Phật

và giáo pháp của Ngài dạy là thật sự có giải thoát, có làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi.

Lòng tin ấy sẽ giúp chúng ta tiến bước mà không bao giờ chùn bước, dù trên bước đường tu tập có nhiều gian nan thử thách chúng ta cũng không nản lòng và thối chuyển. Đó là pháp môn thứ nhất để chúng ta ly dục ly ác pháp.

Nếu thiếu lòng tin thì con đường Đạo Phật chúng ta không thể đi đến nơi đến chốn được, nhưng muốn có lòng tin bền bỉ thì sự tu tập phải có kết quả, nếu không kết quả thì tu sĩ Phật Giáo sẽ biến thái giống như các tu sĩ Bà La Môn Giáo (cúng bái tụng niệm ngồi thiền niệm chú bắt ấn và làm những việc mê tín khác.

Người tu sĩ tu không kết quả sẽ mất lòng tin nên dễ bị thế tục hóa, khiến cho Phật Pháp càng ngày càng suy thoái và Phật Giáo mất gốc.

2-Biết xấu hổ với những điều sơ xuất.

Đức Phật dạy muốn ly dục ly ác pháp để nhập Sơ Thiền thì phải biết xấu hổ với

những điều làm sơ xuất.

Làm người, ai mà không có những việc làm sơ xuất, nhưng có những kẻ làm sơ xuất không biết xấu hổ sửa lại những lỗi lầm mà còn võ ngực xưng tên.

Ví dụ: như các vị tỳ kheo phạm giới phá giới, ăn uống phi thời, sống trong nhung lụa sang giàu, chùa to Phật lớn, tu hành chưa tới đâu thuyết giảng lung tung lừa đảo lường gạt nhiều người bằng cách cầu siêu cầu an làm những điều mê tín.v.v.. Thậm chí có những vị tỳ kheo có cả vợ con, thế mà không biết xấu hổ không chừa bỏ sửa sai thì thử hỏi Phật Pháp còn gì và tu hành như vậy thì làm sao ly dục ly ác pháp được. Đây là phương pháp thứ hai mà Đức Phật đã dạy chúng ta ly dục ly ác pháp để nhập Sơ Thiên.

3-Tự thẹn với những việc làm ác.

Đức Phật dạy muốn ly dục ly ác pháp để nhập Sơ Thiên thì phải tự thẹn với những việc làm ác.

Ví dụ: Có người bị người khác chửi mắng, mạ nhục tâm sanh tức giận, lúc bấy giờ người ấy rất khổ đau, trạng thái khổ

đau đó là ác pháp tức là vì pháp ác bên ngoài tác động, chúng ta không đủ sức kham nhẫn nên pháp ác trong tâm ta phát khởi, nếu một người tu theo Đạo Phật, thì phải tự thẹn với lòng mình và tự trách mình. Tại sao mình lại ngu si để những pháp ác sanh khởi làm khổ mình? Tại sao mình lại điên đảo quá độ để cho tâm duyên theo nhân quả ác của người khác dẫn mình vào bước đường khổ đau?

Muốn ly dục ly ác pháp để nhập Sơ Thiền mà bị pháp ác tác động không ly ác pháp trong tâm thì làm sao nhập Sơ Thiền được, do đó Đức Phật dạy: “Phải tự thẹn với lòng mình” là vì mình quá yếu hèn không ngăn được ác pháp trong tâm, để chịu khổ đau đó là đại dột của một con người quá ngu si.

Người biết tự thẹn là người biết cố gắng khắc phục mình, biết sửa lỗi mình, biết chiến đấu lại tâm mình v.v..

Người không biết tự thẹn là người không biết xấu hổ với mình, không biết cố gắng khắc phục tâm mình, không biết sửa lỗi mình và cũng không biết chiến đấu lại tâm ác của mình, để rồi phải chịu suốt một

đời khổ đau và tiếp tục trong muôn đời khổ đau. Đây là phương pháp thứ ba Đức Phật dạy chúng ta biết tự thẹn khi làm việc ác để tâm ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên.

4-Học rộng hiểu nhiều.

Đức Phật dạy muốn ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên thì học rộng hiểu nhiều. Học rộng hiểu nhiều nghĩa là gì? Học rộng hiểu nhiều nghĩa là phải hiểu rõ đường lối tu hành chân thật của Đạo Phật, nếu không học rộng hiểu nhiều về Đạo Phật thì dễ bị người khác lừa đảo bằng những giáo pháp của ngoại đạo, như hiện giờ tu sĩ của chúng ta không chịu học rộng hiểu nhiều về kinh sách Nguyên Thủy nên nghe theo kinh sách Đại Thừa và Thiên Đông Độ tưởng đó là kinh sách của Phật Giáo chơn thật, nhưng không ngờ đó là kinh sách giả mạo. Chỉ vì trước khi tu hành chúng ta không chịu học rộng hiểu nhiều về kinh sách chơn thật của Đạo Phật.

Ở đây, Đức Phật dạy muốn ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên mà không học rộng hiểu nhiều về giáo pháp của Ngài thì sẽ tu sai lạc, mà đã tu sai lạc thì không làm sao ly dục ly ác pháp được, không ly dục

ly ác pháp thì không bao giờ nhập chánh định được, chỉ có nhập vào những tà định mà thôi. Đây là pháp thứ tư học rộng hiểu nhiều về giáo pháp của Ngài để không bị ai lừa đảo và lường gạt được mình vào giáo pháp ngoại đạo.

5-Nỗ lực dứt ác tu thiện.

Đức Phật dạy muốn ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên thì phải nỗ lực dứt ác tu thiện. Trong kinh Tứ Chánh Cần dạy: ***“Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”***

Hầu hết mọi người tu theo Đạo Phật đều không nhận ra ác pháp và thiện pháp như thế nào, nên dễ tu lầm lạc, do lầm lạc nên tu mãi không có kết quả. Trong Đạo Phật pháp nào có lậu hoặc là pháp ác, vì có lậu hoặc là có đau khổ, có đau khổ là ác pháp.

Ví dụ: Tu tập tọa thiền hai chân ngồi kiết già bị tê, đau nhức, khổ sở, nóng rất v.v., đó là pháp ác. Nhớ thương những người thân làm cho tâm hồn đau khổ, đó cũng là pháp ác. Người có phước hữu lậu sanh ra trong gia đình giàu sang quyền cao

chức lớn, có danh giá trong xã hội, nhưng đó là phước hữu lậu cho nên trong sự giàu sang quyền cao chức lớn vẫn có những sự khổ đau, có những sự khổ đau tức là có ác pháp.

Đối với Đạo Phật thì không cầu phước hữu lậu, phước hữu lậu là phước danh và lợi mà danh lợi là ác pháp vì thế người tu theo Đạo Phật phải xa lìa danh lợi, xa lìa danh lợi là ly dục ly ác pháp, ly dục ly ác pháp là phước vô lậu, phước vô lậu là giải thoát. Vì thế người tu sĩ Đạo Phật chọn lấy phước vô lậu từ khước hữu lậu, từ khước phước hữu lậu là từ khước chùa to Phật lớn tiền bạc danh lợi. Xin nhắc lại một lần nữa Đức Phật dạy: **“có danh có lợi thì nên ẩn bóng”**, đó mới chính là đệ tử của Đức Phật.

Người có phước hữu lậu giàu sang quyền tước mà không từ bỏ, xa lìa tức là không ngăn ác diệt ác pháp thì không thể nào ly dục ly ác pháp được. Người ta phải hiểu rằng phước hữu lậu là phước báo trong đau khổ, cho nên người có phước báo này thì lại càng đau khổ nhiều, quý vị không tin lời chúng tôi nói thì quý vị hãy đọc báo chí sẽ thấy các vị Tổng Thống, nhất là Tổng

Thống nước Mỹ **“Kennedy”** và gần đây những người giàu có hàng tỷ tỷ bạc như: Minh Phụng, Trần Đàm v.v.. họ đang khổ hơn chúng ta nhiều.

Thưa quý vị đây là phước hữu lậu, Hòa Thượng Thanh Từ thầy của chúng tôi đã thực hiện Bồ Tát Đạo, hành Bồ Tát Hạnh, Ngài có đầy đủ phước báo hữu lậu không có một vị Hòa Thượng nào sánh kịp, nhưng cơ thể Ngài không lúc nào mà không uống thuốc và không giờ nào mà Ngài được nghỉ ngơi. Ngài đã tuyên bố với Tăng, Ni và Phật tử, Ngài nợ Tăng, Ni và Phật tử. Đó là phước hữu lậu, trong cái danh, cái lợi thì phải có cái không giải thoát, cái không giải thoát tức là ác pháp.

Đức Phật dạy: **“lậu là khổ đau, vô lậu là hết khổ đau”**. Do đó chúng ta suy ra lậu là ác pháp. Vậy người tu sĩ đệ tử của Đức Phật phải ngăn ác diệt ác, thì còn có cầu mong tạo phước báo hữu lậu nữa hay không? Tu hành theo Đạo Phật mà cố tạo phước báo cho nhiều thì con đường tu có đi đến giải thoát hay không?

Người có phước báo hữu lậu thì không bao giờ tu giải thoát được. Tại sao vậy? Tại

vì phước báo hữu lậu là ác pháp mà Đạo Phật chủ trương ngăn ác diệt ác pháp thì mới có ly dục ly ác pháp, có ly dục ly ác pháp thì mới có giải thoát, có giải thoát thì mới gọi là vô lậu, cho nên phước báo của Đạo Phật gọi là phước vô lậu, phước báo vô lậu là phước báo không còn đau khổ. Phước báo hữu lậu là phước báo còn đau khổ là phước báo của Đại Thừa của các tôn giáo khác.

Phước báo hữu lậu và phước báo vô lậu là hai phước báo không thể đi chung nhau một đường. Người chấp nhận phước hữu lậu thì không thể có phước vô lậu được, người chấp nhận phước báo vô lậu thì không thể chấp nhận phước hữu lậu được, vì chấp nhận phước hữu lậu thì vô lậu không có.

Phước hữu lậu và phước vô lậu chúng ta ví nó như mặt trời và mặt trăng, cái này có thì cái kia không, cái này không thì cái kia có cũng như đêm và ngày, ngày có thì không thể là đêm được, mà đêm có thì không thể là ngày được. Phước hữu lậu và phước vô lậu cũng vậy.

Cho nên các nhà học giả do chỗ nghiên cứu chứ không phải chỗ tu hành nên

đã hiểu sai lệch về Phật Giáo, vì vậy các Ngài hướng dẫn người tu làm những điều lành như: trai tăng, cúng dường, cất chùa, xây tháp, đúc chuông và làm những việc từ thiện khác nữa v.v..đó là tạo phước hữu lậu, vì thế cuộc sống của họ không giải thoát, họ chỉ là những người cho vay vô tình để lấy nặng lãi.

Bởi, người ta không hiểu được phước vô lậu và phước hữu lậu như thế nào, nên đã đưa con người vào con đường khổ chỉ được lời khen suông của thiên hạ mà thôi, nhưng lại biến những người làm từ thiện trở thành những chủ nợ của những người khác mà cho vay cắt cổ, **“vay một trả mười”**. Ngược lại Phật Giáo không làm từ thiện, mà chỉ sống đúng đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người, nên khi thấy ai khổ là thấy nhân quả của họ, chứ không phải ta làm khổ họ, mà chính họ đã tự làm khổ họ, chúng ta có duyên gặp họ trong cảnh khổ, đó là nhân duyên nhân quả của chúng ta và với họ, nên mới có sự gặp gỡ như thế này thì chúng ta giúp đỡ và an ủi họ, tùy ở nhân quả của họ, chứ chúng ta không làm từ thiện như các nhà Đại Thừa, vì chúng ta không làm sao cho họ hết khổ được, tại họ

tạo ra nhân ác thì họ phải gánh chịu lấy quả khổ.

Chúng ta không làm từ thiện theo kiểu Đại Thừa **“làm thiện để mong cầu được lên Thiên Đàng, Cực Lạc và để được giàu sang phú quý, làm vua, làm quan v.v..”**. chúng ta chỉ biết làm theo đạo đức làm người mà Đức Phật đã dạy: **“Không làm khổ mình khổ người”**

Người không hiểu Phật Pháp tuyên dương **“phước huệ song tu”**, đó là một sự sai lạc rất lớn trong Đạo Phật. Có phước hữu lậu thì làm sao tu huệ được, huệ là giới luật là đức hạnh của con người và của những bậc Thánh Tăng. Nói đến giới luật đức hạnh những bậc Thánh Tăng, thì chỉ còn ba y một bát đi xin ăn hằng ngày thì làm sao gọi là phước hữu lậu được. Trong kinh Nguyên Thủy Đức Phật đã xác định rõ ràng: **“Trí tuệ ở đâu thì giới luật ở đó, trí tuệ làm thanh tịnh giới luật, giới luật làm thanh tịnh trí tuệ”**.

Người có phước hữu lậu thì không bao giờ có trí tuệ; người có phước hữu lậu thì không bao giờ giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh; người có phước hữu lậu thì không bao

giờ được gọi là Trưởng Lão, nghĩa là không chúng quả giải thoát, vì chẳng bao giờ họ ly dục ly ác pháp, chẳng ly dục ly ác pháp thì chẳng bao giờ ngăn ác diệt ác pháp, do đó họ tu hành chỉ uổng phí một đời mà thôi. Họ đã bị phước hữu lậu xỏ mũi dắt đi. Đây là pháp thứ năm giúp chúng ta ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên như Đức Phật đã nhắc nhở “Phải hết sức mình nỗ lực dứt ác tu thiện”, chứ không thể tu lơ là được, mà phải nhiệt tâm, năng nổ từng giây, từng phút thì mới có thể ly dục ly ác pháp. Quý vị nên nhớ kỹ những lời dạy này, những lời dạy này là những lời tâm huyết của Đức Phật vì thương tưởng chúng sanh, vì sự khổ đau của chúng sanh mà Ngài nhắc nhở. Đừng dựa vào phước hữu lậu của Đại Thừa mà trở thành những chủ nợ của kẻ khác, để rồi đời đời phải trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi vĩnh cửu.

6-Những điều đã học cần ghi nhớ mãi không quên.

Đức Phật dạy muốn ly dục ly ác pháp để nhập Sơ Thiên thì những điều đã học phải ghi nhớ mãi không quên. Vậy ghi nhớ mãi không quên những pháp môn gì?

Những pháp môn phải ghi nhớ mãi trong tâm không quên đó là:

- 1- Có năm pháp tu tập ly dục ly ác pháp.
- 2- Có bảy pháp khiến cho Phật Pháp hưng thịnh.
- 3- Có bảy pháp giúp ta ly dục ly ác pháp.
- 4- Có bảy pháp hằng ngày cần tu.
- 5- Có sáu pháp cần phải giữ gìn.
- 6- Oai nghi của người tu sĩ.
- 7- Người mới vào đạo cần nên tu tập.
- 8- Người mới tu có năm pháp cần nên tránh.
- 9- Người mới tu có ba đức chánh hạnh cần phải thực hiện ¹¹.

Trên đây là những pháp môn đã học cần phải ghi nhớ mãi không quên để thực hiện con đường giải thoát của Đạo Phật.

7-Tu về trí tuệ.

Đức Phật dạy muốn ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền thì phải tu về trí tuệ. Vậy tu

¹¹ Chín pháp trên đây, trong tập tám không ghi đủ xin đọc lại tập bảy.

về trí tuệ là tu như thế nào?

Trong kinh SONADANDA đã dạy: ***“Tôn giả Gotama, không thể được. Tôn giả Gotama, trí tuệ được giới hạnh làm cho thanh tịnh, giới hạnh được trí tuệ làm cho thanh tịnh. Chỗ nào có giới hạnh chỗ ấy có trí tuệ; chỗ nào có trí tuệ chỗ ấy có giới hạnh. Người có giới hạnh nhất định có trí tuệ, người có trí tuệ nhất định có giới hạnh. Giới hạnh và trí tuệ được xem là tối thắng ở trên đời. Tôn giả Gotama, cũng như lấy bàn tay rửa bàn tay, lấy bàn chân rửa bàn chân cũng vậy”***. Ở đoạn kinh này đã xác định cho chúng ta thấy tu về trí tuệ tức là phải tu về giới luật. Giới luật là đức hạnh của một tu sĩ, nếu ta không tu về giới luật thì chúng ta không có trí tuệ. Cho nên lời dạy ***“Tu về trí tuệ”***, tức là tu tập về giới luật, tu về giới luật tức là sống đúng đời sống phạm hạnh của một vị Thánh Tăng, sống đúng đời sống phạm hạnh của một vị Thánh Tăng là trí tuệ giải thoát của Đạo Phật. Như vậy Đức Phật mới nhắc nhở chúng ta nhớ đừng quên phải lo tu về trí tuệ

Tu về trí tuệ không phải là ở chỗ học

hỏi cho thông suốt Tam Tạng Thánh Điển hay có nhiều cấp bằng Tiến Sĩ mà chỉ là người biết sống và giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt, luôn luôn lúc nào cũng thấy sợ hãi những lỗi nhỏ nhặt. Chính người tu sĩ biết giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, đó là người trí tuệ, người trí tuệ là người biết sống đời sống ly dục ly ác pháp, sống đời sống ly dục ly ác pháp tức là đã nhập Sơ Thiên. Ngược lại người có cấp bằng cao và thông suốt Tam Tạng Thánh Điển mà sống phạm giới, phá giới thì người ấy không được gọi là người có trí tuệ, theo Phật Giáo thì người ấy là người vô minh, người ngu.

Người nhập Sơ Thiên là người sống đúng phạm hạnh của một vị tỳ kheo đệ tử của Đức Phật, người ấy không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào trong giới luật, người ấy sống ba y một bát, ngày một bữa đi xin ăn, cuộc sống trầm lặng độc cư một mình như nước hồ mùa thu, người ấy là người phạm hạnh, bậc Trưởng Lão, Thánh Tăng; người ấy là người đức hạnh Thánh Thiện vì đã ly dục ly ác pháp, người ấy xứng đáng là thầy của chúng ta, vì Đức Phật đã xác định: ***“Giới luật là thầy của các vị tỳ khưu”***.

Vì thế người nào sống đúng giới luật là thầy của chúng ta dù người đó chỉ là một vị Sa Di, một cư sĩ, còn ngược lại dù vị đó là một vị Tỳ Kheo Thượng Tọa, Hòa Thượng có hạ lạc cao, có học thức rộng, có thông suốt Tam Tạng Kinh Điển mà giới luật không nghiêm chỉnh thì không phải là thầy của chúng ta.

Như trên đã nói tu về trí tuệ, tức là tu về giới luật, tu về giới luật tức là tu về thiên định, như vậy tu về thiên định tức là tu về trí tuệ, chứ không phải là thứ thiên định chặn trâu, kiến tánh thành Phật, đốn ngộ tiệm tu, hay là tham công án, thoại đầu hoặc luyện bùa, niệm chú, tụng kinh, niệm Lục Tự Di Đà v.v... mà có thiên định.

Từ giới hạnh là trí tuệ, từ trí tuệ là giới hạnh, đó là giai đoạn tu tập trí tuệ thứ nhất về giới luật của Đạo Phật mà tất cả các vị tu sĩ Phật Giáo, không phân biệt tỳ kheo Tăng, Ni và cư sĩ, tất cả đều phải lấy giới luật làm thầy, vì giới luật là trí tuệ của người tu sĩ Phật Giáo.

Khi tu tập ở giai đoạn thứ hai trí tuệ là thiên định, thiên định là trí tuệ, từ trí tuệ là thiên định, thiên định là trí tuệ đó là giai đoạn tu tập trí tuệ thứ hai về giới, định, tuệ của Đạo Phật. Trong kinh SONADANDA

Đức Phật đã dạy: “***..Vị ấy chứng và trú Sơ Thiên... chứng và trú đệ Nhì Thiên... đệ Tam Thiên... chứng và trú đệ Tứ Thiên... Nay Bà La Môn như vậy là trí tuệ***”. (Trường Bộ kinh tập I trang 223).

Ở đây chúng ta thấy Đức Phật đã xác định rõ ràng giới luật là trí tuệ, là thiên định; thiên định là giới luật, là trí tuệ; người có trí tuệ nhất định có giới luật, có thiên định; người có giới luật nhất định có trí tuệ, có thiên định; người có thiên định nhất định có giới luật và có trí tuệ.

Từ đó chúng ta suy ra lời dạy trên đây của Đức Phật chúng ta biết mình phải tu trí tuệ tức là tu giới luật và Tứ Thánh Định. Tứ Thánh Định là trí tuệ của Đạo Phật, nếu người không nhập Tứ Thánh Định được thì không thể gọi là trí tuệ về thiên định được.

Chúng ta học được những điều rất hay về trí tuệ của Đạo Phật. Mới vào đạo chúng ta học trí tuệ về giới luật. Sau khi trí tuệ về giới luật thành tựu, ta làm chủ được tâm ta tức là ta đã ly dục ly ác pháp, ta đã ly dục ly ác pháp là tâm ta bất động trước các pháp và các cảm thọ.

Khi tâm ta ly dục ly ác pháp là tâm ta đã thanh tịnh, từ đây ta tiếp tục tu tập trí

tuệ về thiên định. Sau khi trí tuệ về thiên định thành tựu ta làm chủ được thân ta tức là ta làm chủ được già, bệnh, chết do ta tịnh chỉ các hành trong thân.

Khi ta thành tựu trí tuệ thiên định xong, ta tiếp tục tu tập trí tuệ về Tam Minh. Sau khi trí tuệ Tam Minh thành tựu chúng ta chấm dứt nguyên nhân tái sinh luân hồi, tức là ta chỉ còn có một đời sống này mà thôi.

Trong kinh Sonadanda dạy: ***“Tâm hướng đến trí kiến ... Nay Bà La Môn như vậy là trí tuệ”***(Trường Bộ kinh tập I trang 223). Đoạn kinh này Đức Phật dạy: ***“Tam Minh là trí tuệ, trí tuệ là Tam Minh, người có trí tuệ tức là có Tam Minh, người có Tam Minh tức là có trí tuệ”***. Đây là trí tuệ vô lậu, người có trí tuệ này là người đã đi suốt quảng đường của Đạo Phật ***“Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành”***, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa (Trường Bộ kinh tập I, trong kinh Sa Môn Quả trang 155)

Đây là ba giai đoạn tu tập trí tuệ của Đạo Phật bằng lộ trình giới, định, tuệ, ngoài lộ trình này, không bao giờ còn có một lộ

trình nào khác nữa, để tìm tu có trí tuệ giải thoát.



Chương III

TÙ HẠNH HỎI ĐẠO

(Ngày 6 -10 -1998)



ĐỜI SỐNG PHẠM HẠNH

Hỏi: Kính bạch Thầy, cho phép chúng con thưa hỏi sự tu tập về các pháp hành.

1_ Không gian tham trộm cắp dù vật lớn đến vật nhỏ như cây kim sợ chỉ.

2- Không nói dối, nói lời mất chính xác, mất sự thật.

3- Không tròng trọt, làm ăn kinh tế, buôn bán v.v...

4- Không làm khổ mình, khổ người, luôn nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng nhưng phải sáng suốt trong trí tuệ nhân

quả.

5- Không ăn ngũ phi thời, sống thiếu dục tri túc (ít muốn biết đủ), thực hiện đời sống thập thiện, xin ăn một bữa vào ngô trai.

Kính thưa thầy, con lúc nào cũng muốn sống nghiêm minh về phạm hạnh của một vị tu sĩ như vậy, các pháp con kể trên, có đủ để sống và tu tập đúng phạm hạnh hay không? còn thiếu những gì cần bổ sung thêm xin thầy từ mẫn chỉ giáo cho con rõ.

Đáp: Những pháp con đã kể trên còn thiếu, chưa đủ để sống đúng đời sống phạm hạnh của một tu sĩ Phật Giáo:

- 1- Phòng hộ sáu căn bằng giới luật
- 2- Ngăn ác pháp bằng Thánh Chánh Niệm Tỉnh Giác Định.
- 3- Diệt ác bằng Vô Lậu Thánh Định
- 4- Sanh khởi thiện pháp bằng Sáng Suốt Định.
- 5- Tăng trưởng thiện pháp bằng Hiện Tại An Lạc Trú Định, tức là Định Niệm Hơi Thở.

- 6- Sống trầm lặng độc cư.
- 7- Thích sống ở một mình.
- 8- Không kết bè bạn.
- 9- Thích sống giản dị.
- 10- Tránh tranh luận.
- 11- Tránh chỉ trích.
- 12- Tránh hý luận
- 13- Tránh hội họp.
- 14- Tránh khoe khoang.

Thêm vào mười bốn điều trên đây thì mới đủ cho một đời sống phạm hạnh của một tu sĩ chuyên tu của Đạo Phật. Có sống đúng phạm hạnh như vậy mới mong nhập được bốn Thánh Định và thể hiện Tam Minh.

Trên bước đường tu theo Đạo Phật nếu ai sống không đúng phạm hạnh như trên đã dạy thì chẳng bao giờ nhập đúng chánh định và cũng chẳng bao giờ làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi sanh tử.

Tất cả những điều trên đây đều lấy giới

luật Phật làm phương tiện cho bước đường thực hiện những điều đã dạy trên sẽ đạt kết quả tốt đẹp.

Bởi giới luật là một pháp môn bảo đảm tu tập cho bước đường tiến về Xứ Phật được an lành và không lạc nẻo tà giáo ngoại đạo. Sự tu tập sẽ được giải thoát hoàn toàn đến nơi đến chốn



TÙY THUẬN, NHẪN NHỤC

Hỏi: Kính bạch thầy, khi con tùy thuận và nhẫn nhục, con đã không làm vừa lòng quý cô và quý thầy xung quanh, đây là điều ngoài ý muốn của con, con không có biện pháp giải quyết tốt đẹp hơn nên con phải vì quý thầy quý cô mà xa lánh để không làm khổ mình, khổ người, như vậy có được không thưa thầy?

Đáp: Cũng được, nhưng đó là con tu tránh cảnh, tu trong cảnh tiêu cực, yếm thế, vì thấy đời quá khổ, thấy mọi người sống không phù hợp với mình, thấy mọi người mọi ý, nên cố tránh né bên này, tránh né bên kia để mong tìm được sự an ổn, đó là

chạy theo tâm ham muốn cảnh yên thân của mình, chứ không phải tu nhân nhục, tùy thuận, bằng lòng như vậy.

Xưa Đức Phật dạy:

“Đứng lại thì chìm xuống

Tiến tới thì trôi dạt

Chỉ có vượt qua”

Con thuộc về loại người đứng lại giống như ông Nguyễn Bình Khiêm thất chí tu Tiên:

“Một mai, một cuộc, một cân câu

Thơ thần dù ai vui thú nào

Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ

Người khôn, người đến chốn môn xao”

Đó là cách thức của người tránh cảnh, trốn đời, chứ chưa phải là người tu theo Đạo Phật.

Đạo Phật không phải là đạo yếm thế, bỏ đời, tránh xa mọi người. Xưa Đức Phật dạy: **“phiền não tức là bồ đề”** lấy đối tượng để tu tập nhân nhục, tùy thuận và bằng lòng hay **“ngăn ác diệt ác pháp,**

sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”.

Khi con đã tu tập pháp tùy thuận, nhẫn nhục và bằng lòng thì làm sao mà quý thầy và quý cô không vừa lòng? Chỉ vì con không tu tập xả tâm trong pháp môn nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, mà chỉ tu ức chế tâm mình hoặc nén tâm chịu đựng, khi chịu đựng quá mức, không còn sức chịu đựng được nổi, bấy giờ tâm con như chiếc lò xo hết sức nén, nên nó bung ra, do đó mới làm phiền lòng quý thầy, quý cô và chính tâm con cũng phiền não, giống như người thế tục, chứ có tu hành pháp môn gì của Phật Giáo đâu.

Vậy pháp môn nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng của con ở đâu? Sao con không tu mà vội tìm cách xa các đối tượng, tức là quý Thầy, quý cô và những người khác nữa. Con cứ suy ngẫm lại đi, khi con xa họ con lấy cái gì để tu xả tâm con, họ là đối tượng giúp con tu hành giải thoát, nếu không có đối tượng mà tu hành thì dù con có tu ngàn kiếp cũng chẳng tu đến đâu cả.

Đạo Phật không phải là Đạo Lão, không yếm thế, tiêu cực, không vào trong rừng núi ẩn tu, luôn luôn sống gần làng xóm

thị tứ để xin ăn, thường lấy sự khen chê của người thế tục mà tu tập và rèn luyện tâm mình, trừ ra những lúc cần phải nhập các định sâu hơn thì mới vào rừng núi u vắng nhập thất, không có tịch cốc luyện thuốc trường sanh bất tử như Tiên Đạo.

Nếu bảo rằng tâm còn yếu thì phải tìm những nơi yên tĩnh, thanh vắng để tu tập cho tâm được định tĩnh rồi mới dám ra đương đầu với các pháp thế gian.

Sự tư duy như vậy, đối với Đạo Phật là không đúng pháp tu của Phật. Vì Đức Phật đã dạy: **“Ngăn ác diệt ác pháp”**. Ngăn ác diệt ác pháp mà trốn trong núi thẳm rừng sâu thì làm sao có ác pháp mà không có ác pháp thì lấy cái gì là ngăn ác diệt ác pháp.

Đạo Phật vốn xả tâm diệt ngã ly dục ly ác pháp, cho nên lấy cuộc sống giao tiếp hằng ngày với mọi người để vượt lên trên sự sống khổ đau, ấy là giải thoát.

Có quý thầy, quý cô, có bạn bè thân hữu, ta mới tu nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng tức là ta diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp trong tâm ta.

Đương nhiên muốn tu tập hạnh nhẫn

nhục, tùy thuận, bằng lòng thì Đức Phật đã trang bị cho chúng ta bằng trí tuệ nhân quả, bằng sự tỉnh thức cao độ, bằng một nhiệt tâm nồng cháy quyết liệt để diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp. Nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng là pháp môn đối trị tâm tham, sân, si, mạn, nghi của mình. Nếu tu hành mà không đem hết sức lực của mình ra tu tập thì cũng khó chiến thắng tâm ham muốn và các ác pháp đang vây quanh mình.

Tu hành mà tránh né thì cũng giống như máy ông Tiên, chỉ biết lợi ích cho cá nhân mình:

“Một mai, một cuộc một cân câu

Thơ thần dù ai vui thú nào.

Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ,

Người khôn người đến chốn thôn xao?

Thu ăn măng trúc đông ăn giá

Xuân tắm hồ sen hã tắm ao.

Rượu đến gốc cây ta sẽ nhấp

Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao”

Qua ý thưa hỏi của con ở trên, đó là

tâm con chỉ thích tránh né cho an thân, tu như vậy không thể giải thoát mà chỉ trốn đời, tránh tâm mình mà thôi con ạ, chẳng có ích lợi cho con mà con tu như vậy cũng chẳng có giải thoát, tốn công và uổng phí một đời người.

Tu như vậy là tu theo Lão Trang, chứ không phải tu theo Đạo Phật. Tu theo Đạo Phật phải sống trong thế gian cùng với mọi người, nhưng luôn luôn khắc phục tâm mình, ly tham, đoạn ác, chẳng biết việc người, chỉ biết việc mình để sửa sai những lỗi lầm và những việc làm ác của mình. Vì thế, nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng là lập đức hạnh xử thế; ăn, ngủ, độc cư là lập đức hạnh xuất thế, sống chánh nghiệp của các bậc Thánh Tăng và Thánh Ni.

Đứng trước nghịch cảnh và các cảm thọ mà tâm bất động, tâm như cục đất, đó là tâm như Trời Đất; đứng trước các pháp cảm dỗ mà tâm chẳng dao động, tâm thanh tịnh, bất nhiễm ô là lập đức hạnh li xa các pháp thế gian để chuyển hóa tâm phàm phu của mình thành tâm Hiền Thánh, nhờ đó tâm mới trở thành tâm của những bậc Thánh Tăng và Thánh Ni.

Bởi vậy, người tu sĩ Đạo Phật phải lập đức, lập hạnh của mình trên trí tuệ nhân quả, tức là trí tuệ giới luật, quyết chiến đấu, chiến thắng tâm dục vọng và ác pháp để đòi lại quyền làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Nhất định phải trường kỳ đấu tranh quét sạch quỷ Vô Thường, không để cho quỷ Vô Thường cám dỗ và sai khiến, biến chúng ta thành những tên nô lệ muôn đời muôn kiếp.

Chính những điều con đã hỏi thầy trên đây là con đã đầu hàng giặc Vô Thường, con đã trở thành tay sai của chúng, vì thế trên bước đường tu tập của con và con tu như vậy sẽ hoài công vô ích, nếu tu như vậy con chỉ là một tên lính đánh thuê cho giặc Vô Thường.

Nếu mọi người đang sống trên hành tinh này ai cũng đều biết rất rõ rằng mình đang bị quỷ Vô Thường, ma Danh, ma Lợi, ma Ăn, ma Ngủ, ma Sắc Dục đang cám dỗ và sai khiến mọi người như những tên nô lệ trung thành, thì mọi người nên theo pháp môn của Đức Phật để chiến đấu tận cùng với chúng, bằng những chiến thuật ăn, ngủ, độ cư và bằng những chiến lược nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng với những vũ khí Trí Tuệ

Nhân Quả, Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, Định Niệm Hơi Thở, Định Sáng Suốt, Định Vô Lậu và Tứ Thánh Định, Tam Minh v.v...

Nhờ nhiệt tâm tận lực chiến đấu chúng ta mới chiến thắng giặc Vô Thường và giành được quyền làm chủ sự sống, chết để chấm dứt luân hồi.

Trong cuộc chiến tranh nội tâm, nếu chúng ta tránh né các đối tượng tức là chúng ta đã đầu hàng giặc, do ngu si chúng ta tưởng nghĩ một cách sai lệch gọi là không làm khổ mình khổ người, chứ kỳ thực chúng ta là kẻ đầu hàng giặc. Giặc Vô Thường sẽ không để yên cho chúng ta yên ổn với sanh, già, bệnh, chết. Chúng ta đầu hàng giặc thì cuộc chiến tranh này chẳng bao giờ chấm dứt, và cuộc đời chúng ta sẽ mãi mãi trôi lăn trong ba nẻo sáu đường đầy đau khổ. Nếu con không nghe lời thầy mà cố tránh né để tìm sự an vui theo sự ưa thích yên ổn một mình thì cuộc đời tu hành của con chỉ uổng công mà thôi, tu chẳng ích lợi gì cho ai cả mà làm cho người đời khinh chê Phật Pháp, thì tội ấy ai phải chịu đây?



QUẢ BÁO GÌ KHI TÂM VÀ LỜI NÓI KHÔNG ĐI ĐÔI?

Hỏi: Kính bạch Thầy, khi tâm và lời nói trái nhau. Người ta thường nói lời rất hay ho tốt đẹp, mà tâm thì tư lợi. Vậy quả báo như thế nào, cúi xin thầy chỉ dạy cho con được rõ?

Đáp: Lời hay tiếng đẹp có nhiều nghĩa: ở đây con đã nêu ra rất rõ, lời nói hay ho tốt đẹp mà tâm thì tư lợi, vậy quả báo như thế nào?

Lịch sử đã chứng minh quả báo của những vị quan nịnh thần dùng lời hay tiếng tốt ca ngợi một vị hôn quân để được quyền, được lợi v.v..

Khi đã được nắm toàn quyền trong tay thì tư lợi kiếm rất dễ dàng như: Tần Cối, Quách Què, Vua Hôn, Bí Trọng, Trâm Khiêm v.v.. Trước khi chết phải trả bao nhiêu sự khổ đau và đời đời mang tiếng là nịnh thần lưu danh sử sách.

Ở đời những hạng người này cũng lắm, luôn dùng lời hay tiếng đẹp để lừa đảo, lường gạt người khác để đem phần tư lợi cho mình, quả báo sẽ đến với những hạng người này:

1- Mất lòng tin đối với những người khác.

2- Lừa lọc mọi người đều nhận rõ bộ mặt lừa đảo, dối trá, gian xảo v.v..như kinh sách Đại Thừa và Thiên Đông Độ lần lần người ta cũng sẽ vạch mặt chúng.

3- Khiến ai ai cũng tránh xa những hạng người này.

4- Những hạng người này dễ sanh bệnh mắt, tai, mũi, họng.

5- Kiếp sau làm người cảm ngọng, điếc, đui mù v.v...

6- Những hạng người này thuộc về hạng ác trí thức.

Nói đến lời hay tiếng tốt là nói đến kinh sách phát triển Đại Thừa lời nói rất hay, tiếng nói rất đẹp, ý rất cao siêu nhưng lại đã lừa đảo biết bao nhiêu thế hệ con người và làm những việc phi đạo đức, phi

thiện pháp, phi Phật Giáo, hữu ngã, gây mê tín, phản khoa học v.v.. Nhân quả của nó, khi trình độ dân trí, khoa học tiến triển cao độ thì người ta sẽ lột sạch mặt nạ của nó, giáo lý Đại Thừa này sẽ bị cáo chung, vì chẳng đem lợi ích, thiết thực, cụ thể cho loài người mà chỉ toàn là thứ ảo tưởng.

Đất nước Việt Nam có ba vị sư đã vạch tẩy bộ mặt lừa đảo của nó:

1- Người thứ nhất là Thiền Sư Thường Chiếu sống cách đây khoảng trên 700 năm. Ngài bảo: ***“Thiền Đông Độ và Đại Thừa là bọn Đại bịp, một con chó sủa một bầy chó sủa theo”***.

2- Người thứ hai là Hòa Thượng Minh Châu, Ngài đang sống trong thế kỷ thứ 20 của chúng ta. Khi dịch kinh Nguyên Thủy Nikaya Ngài bảo: ***“...Càng dịch, càng thấy rõ dụng tâm hiểm độc của các vị Bà La Môn, đã khôn khéo xuyên tạc Đạo Phật, khiến cho những giáo lý căn bản, những tinh hoa cao đẹp nhất của nhân loại, đã bị tư tưởng tà giáo xen lẫn, bị ruồng bỏ, bị che dấu, không được biết đến, không được học hỏi tu hành. Nhưng chân lý bao giờ cũng là chân lý,***

mặt trời bao giờ cũng là mặt trời. Các ba hoa của Ma Vương, các cuộc đo tài của những ngọn đèn lẽ tẻ mù mờ, các bập bẹ của những kẻ mới tập tễnh đi vào con đường Triết lý, tất cả cũng chỉ là công vọng đen tối, được ánh sáng rực rỡ của chân lý quét sạch ...”

3- Người thứ ba là chúng tôi trong đầu thiên niên kỷ thứ ba, chúng tôi thấy biết rất rõ kinh sách Đại Thừa và thiên Đông Độ mạo danh Phật Giáo chứ không phải của Phật Giáo.

Hiện giờ người ta còn theo nó, vì chưa thấu suốt rõ ràng nên còn tin nó là lời của Đức Phật dạy, nếu rõ nó không phải là lời của Đức Phật dạy thì người ta đã bỏ nó từ lâu.

Nếu Đạo Phật dạy giáo lý của mình như kinh sách phát triển Đại Thừa thì Đạo Phật chẳng có gì mới mẻ, chỉ nhai lại bã mía của lục sư ngoại đạo và những sự mê tín của mỗi dân tộc trên bước đường truyền bá mà thôi. Nói cách khác Đạo Phật ra đời theo như kinh sách Đại Thừa thì cũng lập lại triết lý chơn lý của các tôn giáo khác hiện đã có mặt trước khi Đức Phật ra đời. Và

như vậy Đạo Phật ra đời có giải quyết được gì đau khổ của loài người trên hành tinh này đâu? Nếu theo lối mòn của các tôn giáo khác thì cũng chỉ an ủi tinh thần cho những người nhẹ dạ còn lạc hậu, vô minh, chưa thông suốt đạo lý và đường đi của nhân quả nên đã tin theo mà thôi. Còn những người có trí tuệ hiểu biết về đạo đức nhân quả và các pháp do duyên hợp tạo thành, thì trí tuệ đó không làm sao họ chịu chấp nhận giáo lý Đại Thừa đó là của Phật Giáo được, họ không thể để giáo lý này lừa đảo họ, nhưng số người hiểu biết này thì lại quá ít. Thỉnh thoảng có người hiểu biết nói ra sự thật thì bị bóp chết ngay, vì thế chẳng còn ai dám nói thẳng chỉ so sánh giữa kinh Nguyên Thủy Pali Nam Tông và kinh A Hàm trong Hán Tạng Bắc Tông như Hòa Thượng Minh Châu đã làm, chứ không dám nói sai đúng, nhưng ngầm trong đó chúng ta cũng biết được Hòa Thượng muốn nói gì.

Con người hiện giờ hiểu biết ở trí tuệ hữu hạn nên dễ bị các tôn giáo lừa đảo bằng thế giới siêu hình, chỉ ngoại trừ Phật Giáo Nguyên Thủy thì không chấp nhận thế giới siêu hình. Vì thế chính không chấp nhận thế giới siêu hình nên mới được gọi là Phật

Giáo.

Nếu Phật Giáo đã chấp nhận có thể giới siêu hình thì Đạo Phật không giải khổ cho con người mà còn tạo thêm một lớp khổ nữa cho loài người thì Đạo Phật cũng giống như kinh sách phát triển của Đại Thừa mà thôi.

Khi nghiên cứu một tôn giáo nào chúng ta hãy nghiên cứu những giáo lý của họ có ích lợi thiết thực hay chỉ là một sự an ủi tinh thần bằng ảo tưởng để lừa đảo con người và làm những điều phi đạo đức, thì nhất định chúng ta không ngu si theo tôn giáo đó. Là con người chúng ta phải sáng suốt nhận định ***“Con người sanh ra tôn giáo, chứ không phải tôn giáo sanh ra con người”***.

Những lời chúng tôi đã nói ở đây, quý Phật tử đừng vội tin mà hãy suy tư nghiên ngẫm, chùng nào biết thật đúng như thật rồi mới hãy tin.

Chúng tôi nói ra đây ai hiểu sao cũng được, lý luận, bài bác, chỉ trích như thế nào cũng được, chúng tôi không dám phiền trách quý vị, miễn là làm sao lời nói của

chúng tôi làm sáng tỏ lại Phật Giáo, cái gì của Đạo Phật là phải trả về cho Đạo Phật; cái gì không phải của Đạo Phật là trả về cho ngoại đạo, trả về cho sự mê tín của dân gian, không thể dung nạp và hàm chứa vào Phật Giáo như vậy được. Chúng tôi không thể nào để cho Phật Giáo bị thế tục hóa, bị các tôn giáo và khoa học hóa, chúng tôi chỉ mong cái gì của Phật Giáo là của Phật Giáo, là của sự thật của loài người, chúng tôi không chấp nhận lấy Phật Giáo nịnh bợ khoa học để chứng minh cho rằng Phật Giáo là khoa học. Theo chúng tôi nghĩ: khoa học là khoa học, Phật Giáo là Phật Giáo, khoa học có sự thật của khoa học, có sự ích lợi cho con người của khoa học; nhưng Phật Giáo cũng có sự thật của Phật Giáo đối với con người, có sự ích lợi thiết thực cho con người của Phật Giáo.

Khoa học chứng minh phân tích mọi vật thể bằng những dụng cụ khoa học, để cho con người hiểu biết rõ ràng không mơ hồ, trừu tượng, ảo giác v.v..

Phật Giáo chứng minh và phân tích mọi vật thể và tinh thần bằng trí tuệ hiểu biết cụ thể, rõ ràng không mơ hồ, trừu

tượng, ảo giác v.v.. theo sự triển khai từ trí tuệ hữu hạn đến trí tuệ vô hạn để thấu rõ vạn pháp trong vũ trụ mà không cần đến dụng cụ khoa học nào cả.

Chúng ta hãy nghe Hòa Thượng Minh Châu một nhà học giả, sau khi tốt nghiệp tiến sĩ Phật Học tại viện Đại Học Phật Giáo Nalanda Ấn Độ, khi trở về nước Ngài dịch tạng kinh pali (Nguyên Thủy), kinh Trung Bộ tập hai, được xuất bản năm 1974, lời giới thiệu Ngài mạnh dạn vạch trần bộ mặt kinh sách phát triển của Đại Thừa Giáo mà chúng tôi đã trích ra ở trên.

Đúng vậy Hòa Thượng Minh Châu đã xác định nếu ánh sáng rực rỡ của chân lý của Đạo Phật bừng lên sẽ quét sạch những tà thuyết ngoại đạo Ma Vương, nhưng hiện giờ ánh sáng chân lý của Đạo Phật đã bị bọn Ma Vương khéo léo dim mắt và cố tình tiêu diệt Phật Giáo trên hành tinh này. Nhưng chúng làm sao được, khi chân lý của Đạo Phật còn truyền lại cho loài người và có người đã có tâm quyết giữ gìn thì chân lý ấy sẽ không mất, chỉ có những người không hiểu Phật Giáo và những người lợi dụng giáo pháp Đại Thừa để mua danh mua lợi

dùng giáo lý buôn Phật bán Pháp làm giàu trên mồ hôi nước mắt tín đồ Phật Giáo thì họ cố gắng duy trì.

Chơn lý của Phật Giáo chỉ còn chờ đợi thời tiết nhân duyên đủ là sẽ bùng sáng huy hoàng, chùng đó cái sai, cái đúng của Phật Giáo sẽ được phơi bày trước mọi con người.

Hiện giờ lần lượt chúng ta sẽ vạch trần bộ mặt phi đạo đức, phi giáo lý của Đạo Phật trong những kinh sách phát triển Đại Thừa để mọi người suy ngẫm.

Thời đại chúng ta, đầu thế kỷ thứ hai mươi mốt đã có những người thực hiện con đường của Đạo Phật và đã có kết quả cụ thể. Kết quả này chính là thắp sáng lại chơn lý của Đạo Phật.

Trước năm 1952, Những tu sĩ Phật Giáo Việt Nam chúng ta chỉ biết được một số kinh sách Đại Thừa căn bản như: Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Kim Cang Bát Nhã, Kinh Di Đà, Kinh Quy Nguyên, Bát Nhã Tâm Kinh v.v.. Sau này các phong trào chấn hưng Phật Giáo chúng ta mới thỉnh được bộ Đại Tạng Kinh bằng

chữ Hán. Trong Hán Tạng hết sức phong phú nhưng ít người nghiên cứu các kinh A Hàm, Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Kinh Di Giáo. Tuy có biết các bộ kinh A Hàm nhưng không dám học vì Thầy Tổ cấm không cho học, không cho tu giáo lý đó, phải nương theo “*tứ y*” của Đại Thừa Giáo, “*cần phải y liễu nghĩa kinh, bất y bất liễu nghĩa kinh*”. Ý nghĩa của câu kinh này, là phải theo nghĩa lý của Kinh Đại Thừa mà tu học, không được theo nghĩa lý của kinh khác như: Nhị Thừa, Thanh Văn, Duyên Giác v.v.. tu học.

Những lời trên đây là những lời của Hòa Thượng Minh Châu đã nhắc lại lúc đang tu học tại Việt Nam trong các chùa Đại Thừa, không được học Kinh A Hàm nói chung là không được học Kinh Tiểu Thừa.

Sự giáo dục của Thầy Tổ như vậy khiến cho tu sĩ Phật Giáo lúc bấy giờ không hiểu giáo lý của Đạo Phật mà lại thông hiểu giáo lý Đại Thừa phát triển thuộc Bà La Môn Giáo.

Thầy Tổ của chúng ta mang tiếng là tu sĩ Phật Giáo nhưng lúc bấy giờ chỉ có cái tên là Phật Giáo mà thôi, còn đời sống

và các pháp môn tu hành đều là của Bà La Môn, của ngoại đạo thật là đau lòng. Hầu hết Thầy Tổ của chúng ta lúc bấy giờ đều có vợ con, lấy chùa làm gia đình, lấy sự tụng niệm làm nghề để sống.

Hòa Thượng Minh Châu du học Ấn Độ tốt nghiệp bằng tiến sĩ Phật học, trở về nước Ngài quyết tâm dịch Tạng Kinh Nguyên Thủy tiếng Pali để chấn hưng lại Phật Giáo, làm sáng tỏ những gì của Đạo Phật và dẹp bỏ những gì không phải của Phật Giáo. Nhưng Ngài bị một sức ép quá mạnh của Thầy Tổ Đại Thừa.

Ngài đem kinh Trung Bộ trong Tạng Kinh Pali ra so sánh với kinh Trung A Hàm trong Hán Tạng, cái giống nhau và cái không giống nhau để cho mọi người tự suy ngẫm các Tổ ngày xưa đã dám làm những việc thêm bớt như vậy trong những lời dạy của Đức Phật. Ngài không dám nói đúng hoặc sai, vì Ngài là một học giả, Ngài đành ôm dạ mà chỉ tâm nguyện, ước vọng là dịch xong Tạng Kinh Nguyên Thủy Pali, ước vọng ấy Ngài đã viên mãn. Ngài tin rằng Tạng Kinh Pali được dịch sang tiếng Việt Nam, chắc chắn sẽ có người Việt Nam

thắp sáng lại ngọn đèn Phật Pháp.

Niềm tin ấy không còn là một giấc mơ, mà là một hiện thực. Một hành giả người Việt Nam sẽ thắp sáng lại Đạo Phật, mặc dù con đường chấn hưng lại Phật Giáo còn nhiều cam go và thử thách, nhưng quyết định phải thành công.

Nhìn gương Thầy Tổ của chúng ta, nói một điều mà làm một ngả, nhưng đó là chuyện Phật Pháp, họ chỉ làm theo kinh sách Đại Thừa mà còn phải chịu quả báo khổ đau như vậy, huống hồ là chúng ta lời nói thì nghe ngon ngọt mà tâm địa hơn là ác thú thì quả báo làm sao tránh khỏi và còn phải đọa biết bao nhiêu lần khổ đau trong vô số kiếp.

Đừng bảo rằng chẳng có nhân quả, trong thế gian này, nếu không có đạo luật nhân quả thì không có một luật pháp nào có công bằng và công lý hơn được. Nếu không có nhân quả thì thế gian này trở thành một Địa Ngục hắc ám, vậy quý vị phải giữ gìn lời nói và lương tâm nhất quán trong thiện pháp, sai thì quý vị không thoát khỏi tai ương, bệnh tật, nạn ách, khổ đau v.v...



SỐNG HÒA HỢP

Hỏi: Kính bạch Thầy, trong cuộc sống hằng ngày chị em ăn ở với nhau, bất kỳ trường hợp và hoàn cảnh nào, con cũng tùy hỷ trước mọi người, mọi việc làm, không bắt bẻ chê bai gì hết, ai làm sao cũng được.

Đối với con khi ai cho vật gì, dù vật nhỏ mọn nhất, nhưng con thấy được sự thanh tịnh ở vật đó thì con thành kính nhận một cách trân trọng với tấm lòng thành, còn ngược lại dù là châu báu, ngọc ngà mà không có sự thanh tịnh thì con nhất quyết không nhận, dù có mang lỗi sống không hòa đồng, nhưng con cũng vui lòng chấp nhận. Cúi xin Thầy từ bi lân mẫn chỉ dạy cho con rõ như vậy có đúng không?

Đáp: sống từ hai người trở lên gọi là tập thể, mỗi tập thể đều phải có một kỷ luật, kỷ luật đó gọi là thanh quy hay là nội

quy. Thanh quy và nội quy là để giúp cho mọi người trong tập thể đó phải chấp hành nghiêm chỉnh thì mọi người mới có một cuộc sống hòa hợp để cùng chung sống với nhau, để cùng nhau xây dựng một mục đích cao thượng đạo đức làm người không làm khổ mình khổ người.

Xưa Đức Phật đã chế ra sáu pháp hòa hợp (lục hòa):

- 1 - Thân hòa đồng trụ.
- 2 - Khẩu hòa vô tranh.
- 3 - Ý hòa đồng duyệt.
- 4 - Kiến hoà đồng giải.
- 5 - Giới hòa đồng tu.
- 6 - lợi hòa đồng quân.

Giới thứ nhất là thân hòa đồng trụ và giới thứ sáu là lợi hòa đồng quân, hai giới này để chỉ cho sự sống bình đẳng, buông xả cá nhân, để thể hiện đức hạnh bằng lòng giúp mọi người ly dục ly ác pháp.

Giới thứ hai là khẩu hòa vô tranh và giới thứ ba là ý hòa đồng duyệt hai giới này chỉ cho sự thể hiện lòng từ đức hạnh nhẫn

nhục để tâm hồn được thanh thản, vô sự tức là ly dục ly ác pháp.

Giới thứ tư là kiến hòa đồng giải và giới thứ năm là giới hòa đồng tu, hai giới này chỉ cho sự thể hiện lòng bi, đức hạnh tùy thuận để thân tâm được an lạc, tức là ly dục ly ác pháp.

Lấy ba đức ba hạnh để sống, sống làm người có đạo đức thoát ra khỏi bản chất của loài cầm thú. Vì thế Đạo Phật gọi tu tức sống, nhưng sống đúng đạo đức không làm khổ mình khổ người là tu. Tu không có nghĩa là tụng kinh, niệm Phật, cầu chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ cho tai qua, nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ hoặc làm ăn giàu có.

Theo sự nhận hiểu của con qua những danh từ nhãn nhục, tùy thuận, bằng lòng theo tâm của con chứ không phải theo tâm của người khác. Ở đây con dùng danh từ thanh tịnh và không thanh tịnh không đúng con ạ!

Đối với con, khi người ta đem cho con một vật gì, người chủ vật đó chưa có sự giận hờn phiền toái với con, thì con cho vật đó là thanh tịnh, còn nếu có sự giận hờn phiền

não, thì vật đó con cho là không thanh tịnh. Con hiểu như vậy thì con chưa biết cách tu tập hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng.

Ở đây không nên dùng vật thanh tịnh hay không thanh tịnh, mà con hãy lấy đối tượng nghịch cảnh, bất toại nguyện để thực hiện hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, thì mới gọi là tu, còn tu như con không thể gọi là tu hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng. Tu như con chính là tránh né đối tượng nghịch cảnh trái lòng. Theo Đạo Phật thì không chấp nhận những điều này, vì tu như vậy không bao giờ có giải thoát, tu như vậy là tìm sự an ổn, tiêu cực, nén tâm, yếm thế.

Theo đúng hạnh của một tu sĩ Đạo Phật thì chấp nhận sự đi xin ăn, nhưng không được nhận thực phẩm dư thừa để dành, ngày nào xin ăn ngày nấy, đó là lối sống buông xả và xả sạch, ăn còn không được để dành ngày mai, ăn chỉ biết ngày nay không lo ngày mai, như vậy mới gọi là người buông xả sạch.

Ngày nay người tu sĩ Phật Giáo thường hay tự túc sống, do đó đời sống phạm hạnh của một vị tỳ kheo Tăng không còn đúng

phạm hạnh nữa và vì vậy Thánh hạnh của một vị Tăng không còn có. Do đời sống không đúng cách đạo đức Thánh hạnh nên đường tu tập của các vị Tỳ Kheo Tăng và Tỳ Kheo Ni chẳng đi đến đâu cả.

Xả ngũ dục lạc tức là xả sắc, danh, lợi, thực, thù mà còn xả không được, hưởng là tu cái gì? Hiện giờ người ta tu hành chỉ là hình thức, còn mục đích giải thoát thì họ không tu tập, gặp các đối tượng để thực hiện đức hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng thì tránh né, trốn chạy chẳng dám vượt qua sự đau khổ của cuộc đời mình. Con không có sự quyết tâm tu hành giải thoát làm chủ sự sống chết và luân hồi, chỉ thấy đời đau khổ mà vào chùa tránh né để tìm sự an ổn.

Do cuộc sống như vậy nên mới có cát am, thất riêng tu hành. Tu hành mà cát am thất riêng để sống tự do thoái mái, thì sự tu hành đó chẳng đi đến đâu cả. Sự tự do thoái mái đó đưa người tu sĩ chạy theo sở thích và tâm ham muốn của mình, như vậy thì làm sao gọi là ly dục ly ác pháp.

Sở thích của mình là gì? Là tâm dục. Mà đã có tâm dục thì con đường tu hành của Đạo Phật làm sao tu đúng được?

Trong đời sống đi xin ăn của Đức Phật, đâu phải lúc nào ai cũng tôn kính Ngài. Trong cuộc đời đi xin ăn Ngài gặp rất nhiều người, họ đã có nhiều lời lẽ thất kính, thô lỗ thế mà Ngài vẫn thản nhiên, như vậy mới gọi là tu tập nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng.

Đoạn đầu trong câu hỏi, con có nêu ra cách sống tùy thuận, đó là lý lẽ qua ngôn ngữ của con, chứ thực ra con không có sống tùy thuận với ai cả. Cho nên trong lục hòa có kiến hoà đồng giải, nghĩa là tùy thuận mọi ý kiến của người khác để không làm khổ mình khổ người, đó cũng là một điều tu tập ly dục ly ác pháp diệt ngã xả tâm mình.

Còn đoạn thứ hai của câu hỏi của con thầy đã chỉ dạy ở trên đó là nghĩa thứ nhất, nhưng nó còn một nghĩa nữa là thanh tịnh và không thanh tịnh có nghĩa là vật trộm cắp hay không trộm cắp phải không con?

Nếu con biết vật đó là trộm cắp (không thanh tịnh) đem đến cho con thì con phải khéo léo từ chối đừng để mất lòng, hoặc làm người ta buồn; còn nếu vật đó không phải là trộm cắp (thanh tịnh) người ta đem đến cho con, nhưng lòng con còn đang hờn

giận, nên từ chối, đó là con không biết cách tu tùy thuận, xả tâm diệt ngã để làm khổ mình khổ người, mà còn mang tiếng là sống không hòa đồng.

Cuộc sống tu hành là một cuộc sống tập thể, sống trong tập thể nhưng giữ gìn đức hạnh trầm lặng và độc cư mới chính là tu. Do đó chúng ta có những đối tượng để tu nhân nhục, tùy thuận, bằng lòng, nhờ thế chúng ta mới diệt được ngã, xả được tâm, ly được dục và ác pháp, liền ngay đó nhập được Sơ Thiên, làm chủ được cuộc sống, tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ.

Người mới tu nếu không sống chung trong tập thể mà chỉ sống ở riêng, độc cư một mình để tu tập, người ấy sẽ không bao giờ ly dục ly ác pháp được và cũng không thành tựu được chánh định, chánh tuệ, họ sẽ rơi vào tà thiên, tà định và tưởng giải, vì tâm họ còn đầy dẫy dục lạc thế gian, đầy dẫy sự đau khổ trong tâm tư của một con người thế tục. Tu như vậy chỉ là ức chế tâm, chịu đựng làm khổ mình và khổ người, chẳng ích lợi gì cho ai cả.

Sống không hòa đồng, hòa hợp là không phải nếp sống của người tu sĩ Đạo

Phật, cho nên Kinh dạy Tăng là phải sống hòa hợp như nước với sữa, Tăng mà sống không hòa hợp là tu sĩ ngoại đạo.

Người tu sĩ Đạo Phật có những pháp môn để tu hòa hợp như:

1- Nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả.

2- Sống trong đạo đức làm người thường không làm khổ mình khổ người.

3- Biết nhẫn nhục bằng trí tuệ nhân quả.

4- Sống tùy thuận nhưng khéo léo an trú thiện pháp không bị lôi cuốn vào ác pháp.

5- Bằng lòng tất cả mọi pháp dù ác hay thiện nhưng xa lìa ác pháp.

Vậy từ đây về sau con nên sáng suốt đừng để tâm chướng ngại tạo nên cuộc sống không hòa đồng, hòa hợp. Có được như vậy mới gọi là tu hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, chứ đừng lợi dụng danh từ nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng mà tự làm khổ mình khổ người.

Con nên nhớ, những chị em đang cùng

tu đều còn là phạm phu tất cả, nên mọi người ai cũng có cái đúng, cái sai, hãy lấy cái đúng của người mà sửa lại lỗi mình, còn cái sai của người khác thì nên tha thứ họ, đừng cố chấp lấy đó mà tạo cảnh khổ đau cho tâm mình. Đạo Phật là đạo từ bi mà chúng ta không biết tha thứ cho nhau thì làm sao chúng ta xứng đáng là người đệ tử của Đức Phật được.

Tha thứ không có nghĩa là tha thứ riêng cho người lầm lỗi, mà chính chúng ta còn tha thứ những điều sai quấy mà chúng ta đã lầm lỗi. Tại sao vậy?

Vì chúng ta sống không hòa hợp như nước với sữa, nên đã sống trái với đạo đức của Đạo Phật, tức là chúng ta sống trái với mọi người, trái với lương tâm nhân quả của mình.

Sống hòa hợp là sống không chống trái, sống biết tha thứ, sống biết thương yêu nhau, sống chia sẻ với nhau những nỗi khổ đau của kiếp sống làm người phải không hỏi con?

Sống như vậy, mới có nghĩa là sống đạo, sống nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng;

sống như vậy mới gọi là tu theo Đạo Phật, đạo giải thoát.

Sống chia rẽ, sống một mình, sống không nhân nhục, tùy thuận, bằng lòng, sống chỉ biết có mình, sống không biết tha thứ, sống như vậy là sống theo kiểu thế gian phàm phu, tục tử, không phải lối sống của người tu sĩ Đạo Phật.

--->>❖<<---

THỜI KHÓA TU TẬP

Hỏi: Kính bạch thầy, thời khóa tu tập hằng ngày của con xin Thầy từ bi hoan hỷ chỉ dạy cho, để con tu tập được kết quả tốt.

Buổi khuya:

3,15' con thức dậy.

3,30' con bắt đầu tu tập

1- Định Niệm Hơi Thở, con bắt đầu thở đều 5 hơi thở mỗi hơi thở 3", thở xong con đi kinh hành suốt 30' rồi tiếp tục ngồi lại ổn định 15' thư giãn. Sau khi thư giãn xong rồi bắt đầu thở lại 15' cứ một khoảng thời gian là 5 hơi thở và tiếp tục tu như vậy đến 5', đây là giai đoạn thứ nhất trong buổi sáng.

2 – Con tiếp tục tu Chánh Niệm Tỉnh Giác Định 5' vừa đi kinh hành vừa câu hữu Tứ Vô Lượng Tâm, tránh vô tình làm đau khổ chúng sanh, cứ 5' này tu xong con lại tiếp tục tu 5' khác cho đúng 30' rồi con xả nghỉ. Đây là giai đoạn thứ hai tu tập trong buổi sáng.

3 – Con xả nghỉ 30' ngồi thư giãn con nhắc tâm: “Tâm phải thư giãn nghỉ ngơi, vô sự thanh thản, an lạc không được nghĩ lung tung, thân và các cơ buông thỏng xuống, tự nhiên, không được gồng, gò bó, hai chân phải buông thỏng ra, thoái mái, dễ chịu”. Trong thời gian thư giãn câu pháp hướng con thường nhắc, nhất là: “cảm giác toàn thân an lạc tôi biết tôi đang thư giãn và cảm giác toàn tâm an tịnh tôi biết tôi đang thư giãn”. Đó là hai câu con ưng ý nhất lúc ngồi nghỉ thư giãn và có kết quả nhất. Đây là giai đoạn thứ ba con tu tập buổi sáng.

4_ Nếu tâm con không được tỉnh táo còn buồn ngủ, thiếu sáng suốt thì con lại đi kinh hành và tu Chánh Niệm Tỉnh Giác Định câu hữu với Định Vô Lậu, thường nhắc tâm buông xả hết không có gì là của ta, là ta, các pháp trên thế gian này là vô thường,

vô ngã, vì vô thường vô ngã là khổ đau và tất cả các pháp đều trở về không, không còn có một chút xíu nào cả của ta”.

Nếu con còn thấy buồn ngủ, không được tỉnh táo thì con dụng ba cách để đuổi hôn trầm, thùy miên:

1 - Chạy lúp xúp tại chỗ.

2 - Đi tắm.

3 - Tập hít đất 10 lần đến 20 lần.

Đây là giai đoạn thứ tư mà con đã tu tập vào buổi sáng.

5 _ Sau khi được tỉnh thức hoàn toàn, con tiếp tục tu tập ở tư thế ngồi kiết già, lưng thẳng, tâm gom chặt vào hơi thở, không có niệm khác xen vào tức là tâm được an ổn trong hơi thở thì con dùng pháp hướng tâm bằng câu: “tâm phải bất động trước các pháp thế gian, phải giống như tâm Phật, buông xả hết, không được buồn, vui, yêu, ghét, sợ hãi, lo lắng v.v.. Tất cả các pháp trên thế gian này, chẳng có gì là ta, của ta, nếu còn thấy là ta, của ta là ta còn ngu si, vô minh, điên đảo, là tự trói buộc chặt mình vào những sợi dây sanh tử và luân

hồi v.v...

Kế tiếp con lại quán xét Tứ Vô Lượng Tâm, tư duy tìm cái tốt của người khác và tìm cái xấu của con, để tăng trưởng lòng thương yêu mọi người và dẹp bỏ những thói hư tật xấu của mình.

Con luôn luôn tu tập nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả và cố gắng hàng phục tâm mình trong quả khổ ác để chuyển nghiệp báo ác nghiệp trong con cho được nhẹ nhàng, thoái mái và tâm hồn con được thanh thản, an lạc.

Con thường hay sợ rấn, nên thời gian tu tập Định Vô Lậu con thường như lý tác ý nhắc tâm: “Tâm đừng sợ rấn nữa, rấn không cắn người, rấn rất hiền lành, rấn rất đáng yêu thương, ta là người thiện tu theo pháp Phật, ta không làm ác, không hại rấn và các loài vật khác và ta tin rằng: không bao giờ có loài ác thú và rấn độc nào cắn hay giết hại ta, ta hãy bình tĩnh và không bao giờ sợ hãi nữa”. Đây là giai đoạn tu tập thứ năm của con buổi sáng.

6 _ Con nhắc tâm như vậy vài lần rồi xả nghĩ, thư giãn nhưng con sợ rơi vào vô

ký nên thỉnh thoảng nhắc tâm thanh thân, vô sự các cơ buông thông xuống hết, tâm phải thoải mái dễ chịu và an lạc. Đây là giai đoạn thứ sáu của con tu tập thời khóa vào buổi sáng.

7 – Khi xả xong nghỉ 30’ con tiếp tục tu 5 hơi thở như chu kỳ trước đúng 30’. Đây là giai đoạn thứ 7 của thời tu buổi sáng.

Buổi sáng

Từ 5’ đến 1giờ 30’

8 _ Đến đây là 5 giờ sáng, con lao tác quét sân và thỉnh thoảng con nhắc tâm: “Tôi quét sân tôi biết tôi đang quét sân ”. Đây là giai đoạn tu tập thứ 8 của con buổi sáng.

Sau khi lao tác xong, con tiếp tục tu lại giai đoạn một, bắt đầu từ:

Từ 7 _ 8,30’ cho đến 10 giờ.

Từ 10 _ 12 giờ thọ thực, đang ăn cơm con cũng nhắc tâm tỉnh thức trong khi đang ăn cơm: “Tôi ăn cơm tôi biết tôi đang ăn cơm”.

Từ 12, 30’ _ 1, 30’ tịnh chỉ

Buổi chiều

Từ 2 _ 3,30' chấp tác, lao động và tu tập như trên đến 9 giờ.

Buổi tối

Từ 7 _ 8,30' con tu tập như các buổi ở trên trên, đến 9 giờ tịnh chỉ (đi ngủ)

Kính bạch Thầy, trong thời gian tu tập cũng như ngoài thời gian tu tập của con, đôi khi con còn bị thất niệm quá nhiều, có lúc con đi con vẫn biết con đang đi, nhưng mắt nhìn quanh và ý xoay chỗ khác, hoặc con chìm trong việc làm và say xưa quên mất chánh niệm 1' có khi đến 3'. Và rất thường xảy ra, con không biết cách thức làm sao hàng phục cho tâm luôn luôn tỉnh thức đừng thất niệm, xin thầy chỉ dạy cho con, con quyết tâm tu tập đến nơi đến chốn.

Có lúc con mệt không còn giữ được sức tỉnh, tâm tán loạn dẫn đến sự bất an, nếu con không ra ngoài làm việc thì thức tỉnh cao hơn và tâm con rất an ổn tưởng chừng như không có điều gì lay chuyển tâm con được.

Sau mỗi thời gian tu tập con đều hồi

hướng cầu siêu cho mọi linh hồn người đã chết được siêu thăng Tịnh Độ và cầu an cho mọi người trên hành tinh được tai qua, nạn khỏi, bệnh tật, tiêu trừ và phát nguyện độ tất cả chúng sanh đều thành Phật Đạo.

Cúi xin Thầy theo thời khóa trên đây con tu tập có đúng hay sai xin thầy mở lượng từ bi chỉnh lại để con tiếp tục tu tập có kết quả làm chủ sự sống chết và luân hồi.

Đáp: Con thành lập thời khóa chưa rõ ràng, giờ giấc tu tập chưa cụ thể, tuy các pháp môn có thực hiện đúng như lời trong kinh Nguyên Thủy Phật đã dạy, nhưng tu quá sức, vì còn phải sống hòa hợp với mọi người. Chính vì con quá nôn nóng tu mau giải thoát, khi nghiệp lực của con như một khối đá ngàn ký lô mà sức con chỉ có nâng được một ký lô mà muốn mau thì làm sao được. Tu tập con phải biết đặc tướng của con tức là phải biết sức lực của mình, tu vừa với sức của con thì có kết quả ngay liền, con nên nhớ lời Phật dạy: ***“Pháp của Ta không có thời gian, tu là có kết quả liền”***.

Thầy sẽ thành lập một thời khóa cơ bản để con nương theo đó và tùy lượng sức của con mà thay đổi cho phù hợp để sự tu

hành thu ngắn thời gian không phí mất vô ích. Dưới đây là thời khóa tu tập chung chung con cần phải sửa đổi sao cho tu tập tốt./.

Thời khóa tu tập

Sáng:

Từ 7, 00 7, 30'.

Thở đều 5 hơi thở, hơi thở phải bình thường, trong tư thế ngồi kiệt già lưng thẳng, tâm chú ý hơi thở rất kỹ, theo dõi từng hơi thở một không để mất hơi thở, tức là thất niệm, xong 5 hơi thở đứng dậy đi kinh hành đếm mỗi bước đi từ 1 đến 20 bước, giữ tâm biết từng bước đi kinh hành rất rõ ràng.

Trước khi thở đều 5 hơi thở phải như lý tác ý hướng tâm nhắc, ***“Tâm phải chú ý rất kỹ từng hơi thở một, không được xao lãng”*** hoặc ***“Tâm phải bám chặt hơi thở, không được lơ lỏng”***. Con nên nhớ kỹ trong thời gian chỉ tu 5 hơi thở mà thôi, không tu nhiều hơn khi mới bắt đầu tu tập lần đầu tiên, Sau khi nhiếp tâm trong 5 hơi

thở xong thì đứng dậy đi kinh hành.

Trước khi đi kinh hành cũng phải như lý tác ý hướng tâm: ***“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đang đi kinh hành”***, trong 20 bước con nên hường tâm bốn lần mỗi lần 5 bước.

Liên tục thay đổi hai tư thế ngồi kiết già và đi kinh hành, hơi thở và bước đi tu tập đúng 30’ tức là đúng 7,30’ xả nghỉ.

Từ 7,30 8,30’.

Sau khi tu tập 30’ xong liền xả nghỉ thư giãn, ngồi chơi trong tư thế thường, nhưng lại thường tỉnh thoảng nhắc tâm: ***“Tâm phải thư giãn, nghỉ ngơi, vô sự thanh thản và an lạc, tâm không được nghĩ ngợi lung tung, thân và các cơ buông thỏng xuống, tự nhiên không được gồng hay gò bó, hai chân phải buông thỏng ra tự nhiên thoái mái, dễ chịu.”***

Nhắc xong câu pháp hướng này thì thân tâm phải buông thỏng nhẹ nhàng và tự nhiên. Kế tiếp tỉnh thoảng con nên nhắc câu này nữa: ***“Cảm giác toàn thân an lạc tôi biết tôi đang thư giãn”***, hoặc câu ***“Cảm giác toàn tâm an lạc tôi biết”***

tôi đang thư giãn”.

Sau khi thư giãn nghỉ ngơi đúng 30’ con lại tiếp tục tu Chánh Niệm Tĩnh Giác Định.

Từ 8, 00 8, 30’.

Đi kinh hành tu tập Chánh Niệm Tĩnh Giác câu hữu Tứ Vô Lượng Tâm. Vừa đi vừa chú ý bước chân vừa nhắc: ***“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi phải giữ gìn tránh không cho dậm đạp lên chúng sanh”*** rồi đếm bước đi từ 1 cho đến 20 bước, đúng 20 bước dừng lại ngồi nghỉ xả hơi 2’. Khi xả nghỉ 2’ xong, liền đứng lên tiếp tục đi kinh hành trở lại và nhắc tâm: ***“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đang đi kinh hành”*** hoặc ***“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi giữ gìn không dậm đạp lên chúng sanh”***, hướng tâm như vậy rồi tiếp tục đếm bước đi từ 1 cho đến 20 bước rồi xả nghỉ, khi ngồi nghỉ đúng 2’ rồi lại tiếp tục đi kinh hành như trên và cứ thế vừa đi vừa nghỉ cho đến đúng 30’ mới xả nghỉ.

Từ 8,30 9, 00

Khi xả nghỉ, ngồi chơi hoặc nhổ cỏ hoặc may vá. Tâm có vọng tưởng hay không

vọng tưởng cũng tốt đừng nên lúc nào cũng ức chế tâm không cho vọng tưởng xen vào là không tốt phải để tâm tự nhiên của nó, đừng bắt ép nó thái quá, muốn mau mà thành chậm. Nhớ không được tập trung quá nhiều mà sanh ra mỗi một lười biếng, hôn trầm, buồn ngủ, thân lơ đãng uể oải, tâm thần thờ, khó chịu. Đó là tu quá sức thành ra tu sai.

Tu vừa với sức mình là tu đúng pháp, tu tốt. Tu ít quá thừa sức làm mất thì giờ phí uổng; tu nhiều quá thì căng thẳng thân tâm, sanh ra bệnh tật không tốt.

Ví như người lên dây đàn, chùn thì không thành tiếng, căng quá thẳng thì đứt dây, chỉ có lên dây vừa là phát âm tiếng tốt đúng nhịp. Cho nên thời gian xả nghỉ phải để tự nhiên như người chưa bao giờ tu.

Từ 9, 00 9,30.

Sau khi xả nghỉ tâm được tỉnh thức hoàn toàn mới nên tiếp tục tu tập Định Vô Lậu, ngồi kiết già, lưng thẳng dùng pháp hướng tu tập Tứ Bất Hoại Tịnh: ***“Tâm phải bất động trước các pháp thế gian, phải giống như tâm Phật, phải buông xả hết***

không được buồn, vui, yêu, ghét, giận, hờn, thù, oán, ham muốn và sợ hãi v.v.. Tất cả các pháp trên thế gian này chẳng có gì là ta, của ta, nếu ta còn thấy là ta, là của ta, là ta còn vô minh, điên đảo, ngu si, là ta đã tự buộc chặt ta vào những sợ dây sanh tử luân hồi và khổ đau muôn kiếp”.

Kế tiếp quán xét Tứ Vô Lượng Tâm, tìm cái tốt của mọi người và quan sát các tật xấu, thói hư của mình để cố gắng khắc phục sửa chữa. Sau khi quán xong, kế tiếp ta dùng pháp hướng nhắc tâm như lý tác ý: *“Tất cả mọi người ai ai cũng đều là những người tốt, không có ai là người xấu cả, họ thường giúp ta mọi mặt lúc nghịch duyên cũng có lúc thuận duyên để ta tùy theo các pháp mà lập đức hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng và nhờ đó tâm ta mới được giải thoát, ra khỏi biển đời đầy cay đắng, khắc nghiệt và đau khổ này. Ta luôn luôn phải nhớ ơn của mọi người, ơn nghĩa ấy rất sâu dày, nhờ có các duyên thuận, nghịch của họ ta mới thấy tâm hồn mình thanh thản, an lạc và vô sự. Cho nên ta không có cứ gì oán giận thù*

ghét họ. Đời ta được giải thoát như thế này thì ta hãy xem họ là ân nhân tốt nhất trong đời sống tu hành của ta ”.

Kế tiếp con phải tu tập nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả và tư duy suy nghĩ cách thức nào để hàng phục những hành động thân, miệng, ý ác của mình để hằng ngày chuyển hóa những hành động ác để trở thành những hành động thiện. Và nhờ biết chuyển hóa như vậy, nên chuyển hóa được nghiệp báo khổ đau, bệnh tật, tai nạn và chuyển hóa cả nghiệp báo luân hồi sanh tử được nhẹ nhàng và thoái mái.

Nếu tâm ta thường hay sợ ma, sợ bóng đêm, sợ rắn, chuột, đĩa và các loài vật khác nữa, thì trong thời gian tu tập Định Vô Lậu, ta nên quan sát các loài vật đều hiền lành không có loài vật nào hung ác, chúng cắn ta chỉ vì bảo vệ sự sống của chúng mà thôi, khi bị tấn công hoặc bị dậm đạp lên chúng, chúng đau đớn mà phản ứng bảo tồn sự sống nên mới cắn chúng ta. Tùy theo nhân quả và nghiệp báo của chúng nên chúng mới có những hình dạng và màu sắc hoa đốm khiến cho chúng ta thấy có loài vật không sợ nhưng có loài lại thấy rất sợ hãi. Muốn

không sợ hãi ta nên dùng pháp hướng như lý tác ý: ***“Tâm đừng nên sợ rấn, rấn không cần hại người hiền đâu, ta là người hiền tu theo Đạo Phật, ta không làm ác, làm hại, làm khổ đau chúng sanh, thì quyết chắc không bao giờ có ác thú và rấn độc hại ta được, ta hãy bình tĩnh và không bao giờ sợ nữa”***.

Nếu tâm thường sợ ma và bóng đêm thì ta nên nhắc: ***“Đức Phật đã dạy thế giới siêu hình không có, tức là không có linh hồn người chết, mà đã không có linh hồn người chết thì ma là cái gì? Ta quyết định không sợ ma, vậy không có ma, ma chỉ là một bóng dáng tưởng tượng của người còn mê tín lạc hậu mà thôi thôi. Từ đây tâm ta không được sợ ma nữa phải dạn dĩ, can đảm và chẳng hề sợ gì cả”***.

Kế tiếp ta tu tập dùng pháp hướng như lý tác ý để diệt ngã, xả tâm chấp ngã: ***“Thực phẩm là món ăn bất tịnh, uế trước, ta phải chừa tánh ưa thích ăn ngon”***, và ta tác ý câu khác nữa: ***“Thân, thọ, tâm và các pháp này đều là do duyên hợp không có cái gì là ta, là của ta, là bản***

ngã của ta, nên từ đây về sau ta không được chấp ngã, coi trọng ngã, yêu quý ngã, lo lắng cho ngã”

Ngã là một trong nhiều duyên của nhân quả của các pháp hợp lại thành thân ngũ uẩn, nó tiếp xúc các trần tạo thành một thế giới khổ đau trong đó chẳng có gì là của ta, là ngã của ta hết, ta phải thông suốt hiểu biết đó là một khối đau khổ hay gọi là thế giới khổ đau đang mở ra, biết rõ như vậy ta phải xa lìa nó, từ bỏ nó, viễn ly nó.

Từ 9, 30 10, 00

Tu Định Niệm Hơi Thở câu hữu pháp hướng như lý tác ý về vô lậu. Trước tiên ta phải ngồi kiết già, lưng thẳng, sau khi thân tâm đã an ổn, rồi dùng pháp hướng tâm như lý tác ý: ***“Sáu thức phải bám chặt vào tụ điểm, biết hơi thở ra vô cho rõ ràng”***. Hướng tâm xong rồi hít một hơi thở dài chậm chậm để gom tâm, kế tiếp thở hơi thở bình thường khoảng độ 5 hơi thở rồi lại hướng tâm một lần: ***“Tôi thở tôi biết tôi đang thở”***, khi hướng tâm lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa. Sau khi thở 5 hơi thở xong thấy thân tâm an lạc thì theo pháp hướng tâm như lý tác ý nhắc tâm: ***“Quán ly tham***

*tôi biết tôi đang hít vô, quán lý tham
tôi biết tôi đang thở ra*”, tiếp tục lại thở 5
hơi thở nữa rồi lại hướng tâm nhắc: **“Quán
lý sân tôi biết tôi đang hít vô, quán lý
sân tôi biết tôi đang thở ra”**. Hướng tâm
xong câu này, ta lại tiếp tục thở 5 hơi thở
nữa rồi lại hướng tâm nhắc: **“Quán từ bỏ
tâm si tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ
tâm si tôi biết tôi thở ra”**, kế tiếp lại thở
5 hơi thở nữa rồi lại hướng tâm nhắc như
trước: **“Quán từ bỏ ngã mạn tôi biết tôi
hít vô, quán từ bỏ ngã mạn tôi biết tôi
thở ra”**, lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa, rồi
lại hướng tâm như lý tác ý nhắc tâm như
trên: **“Quán từ bỏ tâm nghi tôi biết tôi
hít vô, quán từ bỏ tâm nghi tôi biết tôi
thở ra”**, tiếp tục ta lại thở 5 hơi thở nữa
rồi lại cũng nhắc tâm như: **“Quán từ bỏ
ái kiết sử tôi biết tôi hít vô, quán từ
bỏ ái kiết sử tôi biết tôi thở ra”**, rồi lại
tiếp tục thở 5 hơi thở nữa, rồi hướng tâm
như trên: **“Quán từ bỏ sân kiết sử tôi
biết tôi hít vô, quán từ bỏ sân kiết sử
tôi biết tôi thở ra”**, rồi lại tiếp tục thở 5
hơi thở nữa và hướng tâm nhắc như trên:
**“Quán từ bỏ thân kiến kiết sử tôi biết
tôi hít vô, quán từ bỏ thân kiến kiết sử**

tôi biết tôi thở ra”, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm: **“*Quán từ bỏ nghi kiết sử tôi biết tôi hít vô, Quán từ bỏ nghi kiết sử tôi biết tôi thở ra*”**, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm như trên: **“*Quán từ bỏ mạn kiết sử tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ mạn kiết sử tôi biết tôi thở ra*”** rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và cũng hướng tâm như trên: **“*Quán từ bỏ hữu tham kiết sử tôi biết tôi hít vô,quán từ bỏ hữu tham kiết sử tôi biết tôi thở ra* ”** rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm như trên: **“*Quán từ bỏ vô minh kiết sử tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ vô minh kiết sử tôi biết tôi thở ra*”**, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm như trên: **“*Thân này không phải là ta, tôi biết tôi hít vô, thân này không phải là ta, tôi biết tôi thở ra*”**, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và nhắc tâm như trên: **“*Thân này không phải của ta, tôi biết tôi hít vô, thân này không phải của ta, tôi biết tôi thở ra*”**, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm như trên: **“*Thân này không phải là tự ngã của ta, tôi biết tôi hít vô, thân này không phải là tự ngã của ta, tôi biết tôi thở ra*”**.

Sau khi dùng pháp hướng về thân xong, thì chúng ta lại tiếp tục dùng pháp hướng như lý tác ý về thọ, khi hướng tâm về thọ xong, ta dùng pháp hướng về tâm, khi dùng pháp hướng về tâm xong, ta dùng pháp hướng về các pháp, nhưng có điều ta nên nhớ: lúc nào ta cũng phải nương theo hơi thở khéo tác ý như vậy, thì sự lợi ích và kết quả rất lớn cho hành giả.

Khi tu Định Niệm Hơi Thở và câu hữu pháp hướng vô lậu về thân, thọ, tâm, pháp như trên đã xong, ta lại tiếp tục tu tập Định Niệm Hơi Thở và câu hữu pháp hướng vô lậu thân, thọ, tâm, pháp như sau: ***“Thân này bất tịnh tôi biết tôi hít vô, thân này bất tịnh tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại thở 5 hơi thở và hướng tâm như trên: ***“Thân này vô thường tôi biết tôi hít vô, thân này vô thường tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục tu tập 5 hơi thở nữa và lại hướng tâm như trên: ***“Có thân là khổ, tôi biết tôi hít vô, có thân là khổ, tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục tu tập thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm như trên: ***“Thân này vô ngã, tôi biết tôi hít vô, thân này vô ngã, tôi biết tôi thở ra”***.

Sau khi tu tập Định Niệm Hơi Thở và câu hữu pháp hướng vô lậu về thân xong, chúng ta lại tiếp tục tu tập như trên, nhưng thay vào thân bằng thọ, tâm và pháp. Trong thời gian tu tập chúng ta đều phải nương theo hơi thở và khéo léo, thiện xảo như lý tác ý như vậy thì chúng ta sẽ thấy kết quả thân tâm an lạc vô cùng.

Cuối cùng nên nhớ kỹ cứ cách 5 hơi thở thì phải hướng tâm nhắc một lần: ***“Cảm giác toàn thân an lạc tôi biết tôi hít vô, cảm giác toàn thân an lạc tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục tu 5 hơi thở nữa và hướng tâm: ***“Cảm giác toàn tâm an tịnh tôi biết tôi hít vô, cảm giác toàn tâm an tịnh tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại thở tiếp 5 hơi thở nữa và hướng tâm nhắc: ***“Tâm như cục đất tôi biết tôi hít vô, tâm như cục đất tôi biết tôi thở ra”***.

Từ 10, 00 12, 00 (thọ thực)

Từ 12, 00 2, 00 (tịnh chỉ)

Chiều:

Từ 2, 00 2, 30

(Định Niệm Hơi Thở tu tập theo thời

khóa như lúc 7, 00 _ 7,30.

Từ 2, 30 3, 00

(xả nghỉ thư giãn tu tập đúng như lúc 7,30 _ 8, 00).

Từ 3,00 3,30

(đi kinh hành tu tập đúng như lúc 8,00 _ 8, 30).

Từ 3, 30 4,00

(xả nghỉ ngồi chơi và tu tập đúng như lúc 8, 30 _ 9,00).

Từ 4, 00 4, 30

(Định Vô Lậu tu tập như lúc 9,00 _ 9, 30).

Từ 4,30 5, 00

(Định Niệm Hơi Thở câu hữu pháp hướng Vô Lậu, tu tập như thời gian lúc 9, 30 _ 10,00).

Từ 5,00 6,00

(lao tác quét dọn).

Từ 6, 00 7,00 : nghỉ ngơi

Tối:

Từ 7, 00 7,30.

Từ 7, 30 8,00.

Từ 8, 00 8,30.

Từ 8, 30 9,00.

Từ 9, 00 9,30.

Từ 9, 30 10, 00.

Tu tập như buổi sáng.

Từ 10 2,00 (tịnh chỉ).

Khuya:

Từ 2,00 2,30.

Từ 2,30 3,00.

Từ 3,00 3,30.

Từ 3,30 4,00.

Từ 4,00 4,30.

Từ 4,30 5,00.

Tu tập như buổi chiều.

Từ 5,00 7,00 (lao tác).

Tuy thời khoá tu tập đã thành lập xong, nhưng giờ giấc còn phải tùy ở mọi hoàn cảnh và đặc tướng của mọi người, cần phải thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh và cơ thể để sự tu hành có kết quả tốt, đến đây thời gian tu tập trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ được chia ra là hết.

Xin lưu ý quý vị về định niệm hơi thở, nếu quý vị đã từng tu tập về hơi thở do sự hướng dẫn sai, bị gom tâm ức chế quá nhiều để ngăn vọng tưởng, gây căng thẳng thần kinh, nặng mặt, nhức đầu, thì không nên tu tập về hơi thở nữa, chỉ nên tu tập thân hành niệm ngoại và cố gắng xả tâm **“ly dục ly ác pháp”**.

--->❖<---

THẤT NIỆM

Hỏi: Kính bạch Thầy ngoài thời tu tập ra, con còn bị thất niệm nhiều vậy con phải tu như thế nào? Và cách thức nhiếp tâm như thế nào để vọng tưởng không xen vào được? Và muốn kéo thời gian dài ra từ một giờ đến hai ba giờ con phải tu tập như thế nào xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ?

Đáp: Con nên tu tập làm chủ trong thời khóa tu tập mà thôi, đừng để thất niệm trong giờ tu còn ngoài giờ tu con hãy trả tâm con về trạng thái bình thường của nó đừng bắt ép nó nhiều quá, mất tự nhiên.

Trong thời khóa tu tập mà còn thất niệm, như vậy do con tu không đúng cách, theo các điều kiện như sau:

- 1- Tu tập quá sức của mình.
- 2- Ham tu nhiều, mà tu không đúng cách, ví dụ: người mới tu nên đi kinh hành nhiều mà lại ngồi nhiều thì không đúng.
- 3- Lười biếng không đi kinh hành.
- 4- Chưa tập luyện ổn định hơi thở bình thường.
- 5- Chưa tập hơi thở gom tâm.
- 6- Thay vì tu 5 hơi thở lại tu 10 hơi thở.
- 7- Không phòng hộ sáu căn, thường để tâm phóng dật.
- 8- Sống không đúng giới luật của Phật.
- 9- Không sống độc cư trọn vẹn, còn

thích vui.

10- Nên trực tiếp với thiện hữu tri thức hướng dẫn.

Mười điều trên đây, cần phải lưu ý trong khi tu tập Định Niệm Hơi Thở, Định Chánh Niệm Tỉnh Giác là phải hết sức nhiệt tâm, nếu thiếu nhiệt tâm thì tu tập vẫn bị thất niệm. Bị thất niệm tức là thiếu nhiệt tâm và tu tập quá sức của mình.

--->>❖<<---

HỒI HƯỚNG

Hỏi: Kính bạch Thầy, hết mỗi giờ tu con hồi hướng cầu siêu, cầu an và phát nguyện như vậy có đúng không thưa Thầy? Trong kinh sách Đại Thừa dạy mỗi khi ăn cơm xong cũng như ngồi tu thiền hoặc niệm Phật, tụng kinh v.v.. đến khi xả ra đều hồi hướng cho tất cả chúng sanh được sanh về Tịnh Độ, chúng con đã từng quen hồi hướng như vậy có đúng không xin Thầy chỉ bảo cho chúng con được rõ?

Đáp: Tâm con còn phàm phu, tham sân, si, mạn, nghi, còn ngăn che, thương, ghét, giận, hờn, phiền não v.v... còn rất

nhieu sự đau khổ, gặp duyên còn chướng ngại, chính hiện giờ con đang chung sống với chị em, thế mà con còn không tùy thuận được để mọi người vui vẻ với nhau. Tâm con chưa thanh tịnh, chưa trong sạch, còn ô nhiễm quá nhiều, vậy con hồi hướng cầu siêu, cầu an cho người khác, với tâm như vậy thì phỏng có ích lợi gì được cho ai? Hay chỉ là một hình thức suông. Sự hồi hướng như vậy chẳng ích lợi gì cho con mà cũng chẳng ích lợi gì cho người khác, chỉ nói lên sự không thành thật, sự dối trá của con mà thôi.

Con đang tu tập, tâm con chưa thanh tịnh mà con muốn hồi hướng cho người khác thì hồi hướng tâm nào? Tâm xấu hay tâm tốt, tâm tốt thì con chưa có còn đang tu tập, còn tâm xấu thì không lẽ hồi hướng cho họ sao?

Tâm con chưa thanh tịnh còn quá nhiều khổ đau mà hồi hướng cho người thì quá ra con hồi hướng sự bất tịnh, ứ nhiễm, sự khổ đau cho người khác, như vậy có đúng không?

Người tu sĩ Đạo Phật làm thật, nói thật, nghĩ thật, cố đâu lại làm giả, nói giả,

ngĩ giả. Con đừng nghe theo kinh sách Đại Thừa, những gì kinh sách Đại Thừa Phát Triển đều dạy chúng ta làm những hình thức từ bi bác ái bên ngoài, đó là làm giả, ngĩ giả, nói giả để lừa đảo, lường gạt người vô minh, không hiểu biết nên lầm tưởng làm như vậy là trải tâm từ bi vô lượng, vô biên thương xót khắp cùng chúng sanh để tỏ ra mình là Đại Thừa¹²độ¹³ nhiều người, đó là một điều đi ngược lại và phỉ nhổ vào Phật Giáo Nguyên Thủy. Ý đồ của Đại Thừa là đim Phật Giáo Nguyên Thủy xuống cho là Tiểu Thừa (xe nhỏ) ích kỉ, nhỏ hẹp chỉ chở một mình, không độ ai hết, không làm từ thiện, không thương xót ai cả, không dạy người tu hành chỉ lo tu cho mình.

Chủ trương của Phật Giáo Nguyên Thủy là khi tu xong mới độ người, còn chưa tu xong thì không dám độ ai. Vì độ như vậy là tự giết mình mà còn giết người khác, bằng chứng hiển nhiên hiện giờ, các nhà Đại Thừa đã giết mình mà còn giết nhiều người khác nữa, không những giết một đời người mà còn giết nhiều thế hệ con người.

12- Đại Thừa là xe lớn có nghĩa là chở nhiều người, hướng dẫn mọi người tu tập.

13 - Độ là chở, là dạy cho biết cách tu hành, là giúp đỡ mọi mặt (từ thiện)

Bởi sự lừa đảo của Đại Thừa Giáo tự dối mình dối người bằng những ngôn ngữ lập đi lập lại của lời người xưa, để rồi chịu chết trong sự đau khổ từ kiếp này sang kiếp khác, không có làm chủ được sanh, già, bệnh, chết.

Sự hồi hướng của Đại Thừa dạy là sự đối trá, để kết thúc câu trả lời này con hãy đọc lại bài kinh Ước Nguyện của Phật đã dạy trong kinh Trung Bộ: “Khi nào chúng ta giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì sẽ hồi hướng cho mình cũng như cho người khác sẽ có kết quả tốt đẹp”. Đó chính là hồi hướng tâm thanh tịnh tốt của chúng ta đến mọi người, còn giới luật chưa nghiêm chỉnh thì xin đừng hồi hướng cho ai hết.



TIÊU CỰC

Hỏi: Kính bạch Thầy con muốn giữ hạnh đi khất thực ngày một bữa nhưng thân con bệnh thấp khớp, tâm con còn yếu chưa xả ly ghét bỏ được thân này, vì vậy con cần phải có thời gian nhàn rỗi thư giãn, tu tập sức tỉnh thức, gạn lọc lậu hoặc, diệt ngã xả tâm cho tốt và pháp hướng phải có hiệu

quả, ngược lại ra ngoài lao động nhiều, mệt mỗi tu tập rất khó, sức tinh thức mất dần, pháp hướng tâm không được hiệu quả.

Con thích tu hơn, dù miếng ăn có cực đơn điệu mà tâm thanh thản hơn là ăn ngon, mà bị bất an, khó tu.

Kính bạch Thầy, những ý kiến trên đây là của con có đúng không? Xin Thầy mở lòng từ bi chỉ dạy chỗ sai quấy để con sớm diệt trừ, phát huy cái tốt, cái cần cho sự tu tập ở ngày nay cũng như ngày mai, con xin thành kính tri ân.

Đáp: hạnh đi xin ăn là đức hạnh cao quý và giải thoát nhất của vị tu sĩ Đạo Phật, là chánh nghiệp của bậc Thánh Tăng, chứ không phải những loại người đi xin ăn thường tình (xin tiền), nó có nhiều ý nghĩa trong đường tu tập giải thoát của Đạo Phật. Nhờ đức hạnh đi xin này mà kết quả xả tâm ly dục ly ác pháp rất dễ dàng, cụ thể và rõ ràng, đi xin ăn ngày một bữa, không xin tiền xin bạc, chỉ xin thực phẩm vừa đủ ăn trong một bữa, đó là Thánh Hạnh của bậc chơn tu Thánh Tăng, chứ người thường tình thế gian không thể sống như vậy được. Hạnh đi xin ăn có nhiều ý nghĩa của cuộc

sống giải thoát như:

1_ Giải thoát được thân, tâm không bận tâm lo đời sống ăn uống hằng ngày như: nấu, nướng, trồng, tria, gặt, hái v.v..

2 _ Gieo duyên lành với chúng sanh, hay nói cách khác là tạo mối liên hệ để dẫn dắt chúng sanh tu hành giải thoát sau này, gọi là hóa duyên độ chúng sanh.

3_ Diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp.

4_ Lập hạnh nhẫn nhục.

5_ lập hạnh tùy thuận.

6_ Lập hạnh xả vật chất.

7_ Lập hạnh giải thoát tâm phóng khoáng như hư không.

8_ Lập hạnh phòng hộ sáu căn.

9_ Lập hạnh thiếu dục tri túc.

10_ Cuộc sống trầm lặng và đơn giản giữa mọi người.

Đó là 10 điều lợi ích của đức hạnh đi khất thực, nó vừa trực tiếp với các đối tượng nhưng lại ngấm bên trong tâm gián tiếp lập đức hạnh Thánh Tăng của một người tu

sĩ Đạo Phật, có một đời sống bằng những hành động sống thật sự đạo hạnh của người tu sĩ chân chánh.

Theo như mọi người tu thiền định hiện giờ, họ tự nghĩ: phải sống nhập thất suốt ngày này qua ngày khác không làm việc gì cả, chỉ có chuyên rỗng tu tập mà thôi. Với ý nghĩ này không đúng với tinh thần buông xả của Đạo Phật. Tại sao vậy? Tại vì ở trong thất tu tập như vậy tức là ức chế tâm, trái ngược lại Đạo Phật là Đạo xả tâm (ly dục ly ác pháp), nên hạnh đi khất thực là một hành động tu trực tiếp đối với các pháp để xả tâm của mình, trừ trường hợp lúc nhập định mà thôi.

Thời Đức Phật còn tại thế, các vị tỳ kheo phải đi khất thực vào buổi sáng trước giờ Ngọ, ngay cả những người già yếu cũng phải đi xin ăn, chính như Đức Phật đã già tám mươi tuổi mà vẫn còn đi xin ăn hằng ngày như những vị tỳ kheo khác.

Đi khất thực vào buổi sáng có tu tập được gì không? Có mất thì gian tu tập không?

Lấy thời gian buổi sáng đi khất thực là

phải nói rằng: chính buổi sáng là thời gian tu tập nhiều nhất, nhất là giao tiếp với các pháp, người tu sĩ nhờ có các đối tượng để tu tập xả tâm như:

1_ Đi khất thực, khi ra khỏi tu viện các thầy tỳ kheo cần phải phòng hộ sáu căn, mắt nhìn xuống, tai nghe sự hoạt động trong thân, ý phải giữ gìn chánh niệm trong hành động bước đi, đó là ngăn ác pháp (Tứ Chánh Cần), khi tâm có khởi niệm gì đều phải quán vô lậu quét sạch tức là diệt ác pháp.

2 - Giữ tâm trong chánh niệm tỉnh giác, (thân hành niệm nội ngoại), hơi thở hoặc bước đi.

3 – Trải tâm từ trên bước đi tránh dậm đạp chúng sanh (Tứ Vô Lượng Tâm từ, bi, hỷ, xả).

Trong một ngày một đêm tu tập có ba thời tu trong cảnh tịnh (chiều, tối, khuya) còn thời gian buổi sáng tu trong cảnh động phòng hộ và xả tâm trong các đối tượng. Chiều, tối, khuya tu rất dễ, chỉ có buổi sáng tu rất khó. Ba thời tu **“tỉnh thức”**, một thời tu **“chánh niệm”**. Nhờ có chánh niệm mới

diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp.

Bởi vậy, cố tránh ngoại cảnh để tu tức là trốn tâm mình, trốn tâm mình khó mà thực hiện được chánh niệm, chánh niệm không thực hiện được thì tâm không bao giờ xả, mà tâm không xả được thì làm sao ly dục ly ác pháp được, mà không ly dục ly ác pháp được thì làm sao nhập được Sơ Thiên, nhập Sơ Thiên không được, thì dù có tu ngàn kiếp cũng chẳng làm chủ được sanh tử luân hồi.

Hiện giờ trong đất nước của chúng ta không thể thực hiện hạnh đi khát thực được, vì những bậc Thầy Tổ đã chịu nhiều ảnh hưởng giáo lý Đại Thừa Bà La Môn, nên đã bỏ hạnh đi khát thực từ lâu. Tu như các thầy Đại Thừa giới luật không nghiêm chỉnh đức hạnh không có ai mà cúng dường, do đó chỉ còn cách đi tụng niệm cúng bái làm ma chay, làm những điều mê tín để mà sống. Vì thế, trong chùa phải tự tổ chức nấu ăn như người thế tục và ăn ngày ba bữa, do ăn uống nhiều quá nên phải tổ chức lao động cày cấy, trồng trọt như Tổ Bách Trượng đã dạy: ***“nhất nhựt bất tác nhất nhựt bất thực, có nghĩa là một ngày không làm***

là một ngày không ăn”, đó là những chùa ở nông thôn, còn những chùa ở thành thị không có cày cấy trồng trọt được nên phải tổ chức lễ lộc cúng bái làm những điều mê tín dị đoan để lừa đảo tín đồ nhẹ dạ, lạc hậu, phần nhiều là phái nữ, lấy nghề cúng bái tụng niệm hoặc đi thuyết giảng lung tung mà mình tu hành chẳng được những gì, chỉ toàn vọng ngữ “nhất xiếng đề” hoặc đi hành hương chùa này chùa khác để kiếm lời trong mỗi chuyến đi, để làm sự sống. Sự sống của tu sĩ Phật Giáo hiện giờ là một sự trao đổi bằng cách buôn Phật bán Pháp và khéo lừa đảo bằng sự mê tín không chơn chánh, phi đạo đức.

Thời đại hiện giờ, nếu muốn giữ được chánh nghiệp của Phật Giáo thì phải khéo léo tổ chức, nhờ các cư sĩ có nhiệt tâm với Phật Giáo để trợ duyên trong giai đoạn đầu cúng dường sốt bát, giải quyết về đời sống của tu sĩ để họ còn giữ gìn hạnh đi xin ăn, chính nhờ đó mới thực hiện được đời sống giải thoát, có thực hiện được như vậy thì tâm họ mới ly dục ly ác pháp, còn ngược lại không giữ được hạnh đi xin thì lần lượt sẽ phạm và phá các giới luật, vì vậy phạm hạnh của người tu sĩ không còn nữa.

Đồng thời vừa đi xin ăn cũng vừa phải tổ chức cho tu sĩ mỗi ngày có năm mười phút lao tác nhẹ để họ vừa tu trong hành động lao tác và cũng để cho chung đụng với các đối tượng bên ngoài, đó là thực hiện các pháp phòng hộ tâm, tức là cách thức sống trầm lặng độc cư, nhẫn nhục, tùy thuận và buông xả v.v.. Nhờ có những buổi lao tác này, tu sĩ mới thực hiện chánh niệm, xả tâm ly dục ly ác pháp, chính vì những lối tu như vậy, người tu sĩ mới thấy được sự giải thoát của Đạo Phật rất cụ thể và rõ ràng. Nếu không có những buổi lao tác chung như vậy và không có các đối tượng để tu tập chánh niệm xả tâm, mà cứ an nhiên ở trong thất tu tập thiền định thì suốt ngàn đời muôn kiếp cũng chẳng nhập được thiền định gì cả. Nếu cứ ở trong thất mà tu tập thiền định để được nhất tâm bất loạn, thì đó là những loại thiền ức chế tâm chớ không phải thiền xả tâm và tu như vậy thì chẳng bao giờ làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi, chỉ đó là hình thức tu thiền để lừa đảo người khác mà thôi chứ chẳng có ích lợi gì, phải nói rõ hơn đó là một trò lừa bịp bằng thần thông tưởng.

Mục đích và đường lối tu tập của Đạo

Phật là diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp, cho nên những pháp tu tập đều nhắm vào ngăn ác diệt ác, sanh khởi thiện, tăng trưởng thiện pháp, khiến cho tâm được an vui và thanh thản hoàn toàn, đó là tâm thanh tịnh, tâm giải thoát, tâm không còn tham, sân, si, mạn, nghi che mờ nữa và không còn có thất kiết sử trói buộc, nó là tâm bất động của Đạo Giải Thoát, chính đó mới là thiền định của Đạo Phật.

Nếu con không hiểu được vậy mà cứ ở trong thất tu tập tĩnh thức trong cảnh tịnh, thì tĩnh thức kia chỉ là tĩnh thức tưởng sẽ rơi vào trạng thái tĩnh lặng tưởng, thì không thể nào giải thoát tâm con được mà còn có thể đưa con đến con đường tà thiền tà định, như các Thầy Tổ của chúng ta đã bị lạc đường theo giáo pháp Đại Thừa từ xưa đến nay.

Con phải tỉnh thức ngay trong các đối tượng, thường sống chánh niệm, để tâm con ly xả, từ bỏ và viễn ly các ác pháp. Có như vậy sự tu tập của con mới thực tế và cụ thể giải thoát, đừng lầm lạc vào giáo pháp Đại Thừa, vì giáo pháp của Đại Thừa chỉ dạy cách thức tu tập không có pháp hành,

thường lý luận suông bằng những danh từ, có khi rất trừu tượng, mơ hồ, viển vông thiếu thực tế, phi đạo đức, khiến cho người tu tưởng mình đã giải thoát theo ngôn ngữ, nhưng nào ngờ giải thoát đâu không thấy, chỉ thấy bỏ công lao tu tập đến khi gặp việc gì thì tâm nào cũng còn tật nấy. Rốt cuộc chỉ bị Đại Thừa lừa đảo bằng miệng lưỡi với những danh từ triết lý suông.

Lao tác của người tu hành là lao tác trong tu tập, chứ không phải lao tác làm ra của cải (kinh tế), cho nên lao tác mà không có mệt nhọc và không có lo lắng, còn lao tác mệt nhọc và lao tác lo lắng là lao tác làm ra cơm gạo để sống (lao tác kinh tế) nên sự lao tác đó phải có sự tư duy, suy nghĩ kỹ lưỡng, do sự lao tác như vậy nên tâm hồn không được thanh thản, an lạc và vô sự.

Lao tác để tu tập, chính là nhờ vào sự lao tác hoạt động của thân thể để nương vào hành động đó mà tâm được tỉnh thức nên thường nhớ hướng tâm như lý tác ý, ly dục ly ác pháp, lao tác như vậy gọi là lao tác tu tập để xả tâm; lao tác như vậy là để thư giãn tinh thần; lao tác như vậy là để sống độc cư, trầm lặng; lao tác như vậy là

để phòng hộ sáu căn; lao tác như vậy là để tu tập Tứ Vô Lượng Tâm; lao tác như vậy là để tu tập tịnh chỉ ngôn ngữ; lao tác như vậy là để rèn luyện đức nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng.

Người tu hành theo Đạo Phật phải hiểu lý của đạo cho rõ ràng, biết mục đích của đạo phải cụ thể, không được mơ hồ trừu tượng và còn phải biết cách tu tập cho đúng, phải nương theo mọi cảnh, mọi đối tượng, mọi sự việc xảy ra, phải biết giữ gìn tâm, phòng hộ tâm, mà còn phải biết tu đức hạnh tùy thuận, nhẫn nhục, bằng lòng trước các đối tượng, mọi hoàn cảnh và mọi sự việc đều phòng giữ tâm, xả tâm, diệt tâm, viễn ly và từ khước các ác pháp v.v...

Tu mà còn thích cảnh này, cảnh kia, sống phải như thế này, sống phải như thế kia, ăn như thế này ăn như thế kia v.v... Thích cảnh tịnh, sợ cảnh động, thích nhập thất ở không, thích ngồi nhiều, thích khổ hạnh, thích giản dị, thích tự do và tự tại theo ý muốn của mình v.v... Đó là cách tu theo lòng ham muốn của mình, tu như vậy là tu tránh né cảnh và các pháp, không bao giờ có sự giải thoát.

Tu là buông xả sự ưa thích, ham muốn trước cảnh, trước pháp, trước mọi cảnh mọi pháp nào, tâm chúng ta phải đều buông xả cho được, đó chính là tu tập thiền định của Đạo Phật, còn không tu hành đúng như vậy là tu tập tà thiền ngoại đạo.

Con phải nhớ lấy cảnh động và dùng pháp hướng tâm như lý tác ý để giúp tâm con xa lìa ác pháp và lòng ham muốn, nhờ đó tâm được tịnh, đó là giải thoát ngay liền; đó cũng chính là thiền định chơn chánh của Đạo Phật, đừng nên tránh né trốn cảnh mà tu, đừng nên lý luận “tâm còn yếu”, để rồi tránh cảnh thì tu ngàn kiếp cũng chẳng ra gì!

Đừng nghĩ rằng tâm con còn yếu không dám đương đầu với nghịch cảnh, tu như vậy không đúng cách của Đạo Phật là hèn nhát con ạ! Tu là phải nhiệt tâm, gan dạ, kiên trì, phải đầy đủ nghị lực quyết chiến, quyết thắng, phải đem hết sức lực của mình ra chiến đấu đến tận cùng, để tâm hồn mới được thanh thản, an lạc và vô sự, chỉ những người có nhiệt tâm, nhiệt huyết muốn ra khỏi cuộc đời đầy đau khổ thì việc tu tập này không còn khó khăn nữa.

Con nên nhớ người tu sĩ Đạo Phật là một đấng tướng như Triệu Tử Long ở trận Đương Dương Trường Bản, có như vậy mới chiến thắng được nội tâm.



NHÂN DUYÊN

Hỏi: kính bạch Thầy, con là người có đầy đủ nhân duyên để thọ hưởng pháp mầu của chư Phật mà Thầy đã triển khai và ban cho chúng con, nhưng con cũng chưa đủ phước để được ở gần bên Thầy và cô Út trực tiếp chỉ dạy, con chỉ ước mơ một ngày nào đó được nhập chúng ở tu viện.

Đáp: hãy cố gắng nỗ lực tu tập con ạ! Dù ở đâu có nhiệt tâm tu hành, quyết xả cho được tâm ham muốn của mình và các ác pháp thì ở đó cũng có sự giải thoát liền, đến khi tâm xả được thì cũng có ngày đủ duyên sẽ được tu tập thiền định dưới sự hướng của Thầy và cô Diệu Quang để tiến sâu vào định, còn nếu chưa xả tâm mà tu hành bên Thầy thì kỷ luật quá khắc khe, e rằng con không thể vượt qua được, rồi đây con sẽ lỡ dở đường tu hành, bỏ cuộc giữa đường thì rất uổng phí một đời.

Giai đoạn đầu là giai đoạn tu tập ly dục ly ác pháp, giai đoạn này tu tập không nguy hiểm, chỉ cần có các đối tượng để xả tâm tức là tu tập hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, cũng như bây giờ chưa có duyên được ở gần bên Thầy thì hãy tập sống đúng giới luật, tức là sống đức hạnh làm người và làm Thánh, kể đó hằng ngày con hãy chuyên cần tu tập Tứ Chánh Cần thì sẽ ly dục ly ác pháp được, khi ly được dục và ác pháp thì chừng đó sẽ được gần Thầy và cô Diệu Quang.



TÁNH GIÁC

Hỏi: Kính bạch Thầy, kính Thủ Lăng Nghiêm dạy: mỗi chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tánh tức là tánh giác, tanh giác ấy ban đầu diệu dụng sáng suốt, không có vật gì sánh bằng như do niệm minh, tánh sáng suốt đó trở thành điên đảo vô minh mà theo nghiệp báo luân hồi. Vậy con không hiểu lý do gì mà sự sáng suốt đó không còn hạn chế mà lại trở thành vô minh, xin thầy dạy rõ cho chúng con hiểu ý sâu mâu này?

Đáp: Kính Thủ Lăng Nghiêm là kinh

phát triển của Đại Thừa, do người sau viết ra mạo nhận là Phật thuyết, nên lối lý luận thiếu chân thật, không logic, thường mâu thuẫn v.v..

Kinh này chỉ dạy cho chúng ta thấy Phật Tánh thường hằng sáng suốt từ vô thủy cho đến nay. Tất cả chúng sanh từ loài côn trùng, cầm thú đến loài người đều có, có mà ngu như con bò, nên thường chịu khổ từ kiếp này sang kiếp khác, thà là chịu ngu như loài cầm thú còn hơn có Tánh Giác mà lại ngu thì mới buồn cười cho loại kinh sách xảo ngôn, nhưng xét cho cùng chúng ta thấy rất nhiều cái sai trong kinh này như:

1 _ Tánh nghe, tánh thấy, tánh biết, những tánh này thường hằng bất biến, thường nghe, thường thấy, thường biết, đó là cái sai thứ nhất, khi một người đang ngủ, cũng như một bệnh nhân đang gây mê để giải phẫu thì tánh nghe, tánh thấy, tánh biết có còn nghe, thấy, biết nữa hay không? Hay nó đã ngủ, đã mê không còn biết như thân tứ đại của nó vậy?

2- Phật Tánh này đã có từ vô thủy diệu dụng sáng suốt không gì bằng, đó là cái sai thứ hai. Tại sao sáng suốt (tánh giác) mà

bây giờ lại mê lầm để đến nỗi sanh làm chúng sanh, trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi chịu biết bao nhiêu trong sự khổ đau sanh, già, bệnh, chết từ kiếp này đến kiếp khác. Đã nói là tánh giác thì có cần gì đến Đức Phật Thích Ca giảng dạy kinh Thủ Lăng Nghiêm này, nó cũng vẫn phải biết tánh thấy, tánh nghe, tánh biết của nó, vì nó là tánh giác. Có sao phải đợi đến Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết kinh Thủ Lăng Nghiêm thì chúng sanh mới biết thì như vậy làm sao gọi là tánh giác có từ vô thủy cho đến nay. Vả lại, tất cả chúng sanh đều có tánh giác nhưng sao tánh giác lại ngu si quá vậy luôn luôn làm khổ mình khổ người, tạo biết bao nhiêu nhân ác để rồi thọ biết bao nhiêu quả khổ từ đời này sang đời khác, thế mà các nhà Đại Thừa gọi là tánh giác có từ muôn đời ngàn kiếp, như vậy cái tính giác này (Phật Tánh) có còn giác tánh hay không?

Kinh Thủ Lăng Nghiêm dạy: ***“Cái thể bản lai thanh tịnh bồ đề niết bàn thì như hiện nay cái tính bản minh thức tỉnh của ông (A Nan) sinh ra cái duyên mà lại bị bỏ rơi. Do các chúng sanh bỏ rơi cái bản minh ấy nên tuy cả ngày***

sống trong tính bản mình mà không tự giác, oan uổng vào trong lục đạo”.

Đọc đoạn kinh này ta thấy hết sức vô lý và mâu thuẫn dù cho lời này là Phật Thích Ca Mâu Ni nói chúng ta cũng không chấp nhận mà tin được huống là Tổ nói. Người ta cứ nghĩ rằng cái gì của Phật, Tổ, Tiên, Thánh nói ra là đúng cả.

Đâu phải vậy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy chúng ta: ***“Cái gì Ta nói cũng đừng nên tin mà hãy suy ngẫm cho kỹ, cái đó có mang đến sự an vui chân thật cho mình cho người hay không rồi mới tin”***. Đó không phải Đức Phật đã xác quyết lòng tin của chúng ta phải được ở nơi trí tuệ sáng suốt của mình, khi hành động của chúng ta tiếp xúc với các pháp mà kết quả đúng với đạo đức không làm khổ mình khổ người thì mới chấp nhận, còn ngược lại thì không chấp nhận.

Người tu sĩ Đạo Phật nhờ tri kiến giải thoát tức là Chánh Niệm Tỉnh Giác, chứ không phải tri kiến giải thoát là tánh giác như trong kinh Đại Thừa đã dạy.

Tri kiến cái gì ở đây để được giải thoát?

Và giải thoát cái gì? Tri kiến giải thoát có hai cách:

1- Thứ nhất là **“Tri kiến”** duyên **“sanh”**, sanh tức là các pháp, tri kiến tức là biết rõ, nghĩa là biết rõ các pháp **“Vô thường, khổ, không, vô ngã”** biết rõ các pháp như vậy, đồng thời dùng sức tỉnh thức để không bị lôi cuốn, chìm đắm, dính mắc trong các pháp. Do đó mới gọi là vô lậu, giải thoát, mới gọi là làm chủ được sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

2- Thứ hai là tri kiến **“luật nhân quả thiện ác”** để ngăn ác diệt ác pháp, khởi thiện tăng trưởng thiện pháp, do ngăn ác diệt ác pháp, khởi thiện tăng trưởng thiện pháp, Nên tâm ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên; tâm ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên là tâm đã thanh tịnh, tức là tâm không phóng dật; tâm không phóng dật tức là tâm nhập bất động tâm định; tâm nhập bất động tâm định là tâm vô lậu, người mà tâm vô lậu là người có tri kiến giải thoát hoàn toàn.

Cho nên tri kiến giải thoát của Đạo Phật là chánh niệm tỉnh thức trong bất động tâm định, do sự tu tập tỉnh thức và

huân tập pháp như lý tác y để khắc phục tâm tham ưu mà có, chứ không phải là tánh giác như trong kinh Đại Thừa dạy.

Trong kinh Đại Thừa dạy Tánh giác đã có sẵn từ vô thủy mà bây giờ lại mê lầm vô minh, u mê tạo nhiều nhân ác, thọ nhiều sự khổ đau, chịu tái sinh luân hồi muôn kiếp, thì có vô lý hay không? Quý vị hãy suy ngẫm về kinh này có đáng tin thì quý vị tin, còn bằng không thì quý vị đem đốt sạch, đừng để những loại kinh này chẳng ích lợi gì.

Ví dụ: có một người đã thi đỗ Tiến Sĩ và ông cũng không bị một bệnh thần kinh, nhưng bỗng dưng bây giờ ông ta lại quên hết, giống như một người chưa từng đi học, việc này như vậy có thể xảy ra hay không? Chắc hẳn không bao giờ có, phải không quý vị?

Như chúng tôi đã từng tu tập và học hỏi Giáo Pháp của Đức Phật. Ngài đã dạy: từ vô minh sanh hành, hành sanh thức và tiếp tục sanh khởi các duyên, do các duyên hành thức tạo ra các pháp, từ các pháp sanh, diệt, vô thường đưa đến những sự đau khổ, ưu bi, phiền não, sanh, già, bệnh, chết và tiếp tục

tái sanh luân hồi.

Muốn chấm dứt sự khổ đau của kiếp làm người thì phải đoạn diệt vô minh mà vô minh được đoạn diệt tức là phải có **“minh”**, minh ở đây tức là trí tuệ tri kiến giải thoát, trí tuệ tri kiến giải thoát là một sự tu tập mà có, chứ không phải tánh giác có sẵn.

Ngược lại trong kinh Đại Thừa cho tánh giác là có sẵn, tánh giác đã có sẵn mà còn lại đi tìm tánh giác thì có vô lý hay không?

Một nhà bác học đã học và thông suốt mọi điều, bây giờ ông ta còn cấp sách đến học những điều ông đã thông suốt đó, thì đó có phải là một việc làm vô ích và vô lý hay không? Xin quý vị vui lòng suy ngẫm, đừng vội nghe chúng tôi nói mà tin.

Kinh Thập Nhị Nhân Duyên dạy rất rõ ràng: **“con người sinh ra từ vô minh, nên làm chấp dính mắc các pháp tạo ra một thế giới đau khổ (mười hai nhân duyên hợp lại thành thế giới đau khổ)”**, chớ không có một Phật Tánh, một Tánh Giác, một Bản Lai Diện Mục nào ngu si đến mức độ không tưởng tượng được, nhằm chõ

bất tịnh, ô trược, bẩn thỉu, hôi thúi mà lại chui vào để tái sinh luân hồi. Như vậy kinh Đại Thừa gọi tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh, Tánh Giác từ vô thủy thì chúng ta có tin được không?

Đạo Phật rất thực tế không xây dựng thế giới siêu hình, con người chết là mất hết không có Linh Hồn, Thần Thức; không có Bản Lai Diện Mục, Phật Tánh nào cả, chỉ còn lại những hành động nhân quả thiện ác đã huân tập nhiều năm, tháng, nên đã trở thành nghiệp lực, nghiệp lực ấy là vô minh hoàn toàn, cho nên mọi người sanh ra trên trái đất này ngay cả Đức Phật cũng đều là vô minh.

Xưa Đức Phật đã làm khổ mình khổ những người thân của mình, một bằng chứng hiển nhiên, khi Ngài bỏ ngai vàng, cha già, vợ trẻ, con thơ đã khiến cho những người này khổ đau vô cùng, sáu năm khổ hạnh không phải là Ngài đã tự làm khổ mình sao?

Từ vô minh sanh khởi các hành, các hành mới sanh ra thức, chớ không phải có cái thức này từ đâu mà đến đây được, cũng không phải nó có sẵn. Trong kinh A Hàm

Đức Phật đã dạy: **“Nếu còn một chút xíu thức như đất trong móng tay Ta thì con người không giải thoát và đạo Ta không ra đời”**

Kinh Thủ Lăng Nghiêm đã lừa đảo mọi người, Tánh Biết, Tánh Thấy, Tánh Nghe, những tánh này là thường, lạc, ngã, tịnh, nó luôn luôn có trí tuệ diệu dụng, hằng giác, sáng suốt vô hạn, thế mà lại chui vào cái dải hôi thúi. Thiền Sư Triệu Châu trả lời cho một thiền tăng hỏi đạo: **“biết mà cố phạm ”**. Xưa Đức Phật cho những luận thuyết này là những loại luận thuyết trườn uốn như con lươn.

Kinh Thủ Lăng Nghiêm dạy câu này thật là vô lý: **“do các chúng sanh bỏ rời cái bản minh ấy nên tuy cả ngày sống trong tánh bản minh mà không tự giác”**. Xin hỏi cái tánh bản minh của chúng sanh với chúng sanh là một hay là hai? Nếu bảo rằng một thì làm sao gọi là bỏ rời? Nếu bảo rằng là hai tức là có cái minh và cái vô minh, nhưng cái minh đã có từ vô thủy thì làm sao cái vô minh lại xen vào được. Đó là một điều hết sức vô lý của kinh sách Đại Thừa.

Theo Đạo Phật cái vô minh đã có sẵn từ vô thủy vì nó là nghiệp lực, do sự tu tập của chúng ta đúng chánh pháp mới lần lần vén sạch màn vô minh tức là đập phá và diệt sạch nghiệp lực, nên gọi là minh.

Trong Thập Nhị Nhân Duyên, chúng ta không thấy Đức Phật dạy có duyên minh bao giờ. Minh mà có được là do sự tu tập, vì vậy Tánh giác không thể có từ vô thủy được.

Vô minh và minh như đêm và ngày cái này có thì cái kia không, cái này không thì cái kia có. Do đó nói có sẵn là không đúng, cũng như người có học thì mới biết chữ, không học thì không biết.

Trong câu kinh Thủ Lăng Nghiêm này cũng cho chúng ta thấy chúng sanh và Phật Tánh là hai chứ không phải một, do Phật Tánh mê nên mới thành chúng sanh, nhưng Phật Tánh sao lại mê được? đó là một sự mâu thuẫn rõ ràng. Kinh này dạy Phật Tánh hằng giác, hằng sáng suốt từ vô thủy lẽ đâu lại mê muội mà thành chúng sanh?

Kinh Đại Thừa còn dạy: **“mê là chúng sanh, giác là Phật”**, câu này đã xác định

rất rõ ràng **“chúng sanh tánh có trước Phật Tánh”**, vì chúng sanh mê muội nên phải tu tập lần lần giác ngộ thành Phật, cho nên Phật có sau chúng sanh. Câu kinh này đúng theo lời dạy của Đức Phật đã dạy, còn kinh sách Đại Thừa lập luận không nhất quán. Vì vậy xét ra chúng ta không thể hoàn toàn tin vào kinh sách Đại Thừa là Phật thuyết.

Vả lại, chúng ta chưa từng chứng kiến một vị Tổ tu theo Đại Thừa mà thành tựu sự giải thoát sanh, già, bệnh, chết chỉ có những câu chuyện huyền thoại tự tại sanh tử trong kinh sách Đại Thừa mà thôi.

Đức Phật đã từng dạy: **“Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”**, Từ chúng sanh tu tập thành Phật, chứ không phải Phật đã có sẵn trong chúng sanh, nếu Phật đã có sẵn trong chúng sanh thì chúng sanh đâu cần gì phải tu; nếu vị Phật đó đã có sẵn trong chúng sanh thì vị Phật đó quá vô minh, sao gọi là tánh giác được? Nếu vị Phật đó đã có sẵn trong chúng sanh thì Thầy Tổ và chúng ta hôm nay đâu cần gì ngồi thiền, niệm chú, bắt ấn, niệm Phật, tụng kinh, bái sám v.v.. Nếu vị Phật

đó đã có sẵn trong chúng sanh, thì chắc thế gian này không có con người sanh ra đời, vì kinh Phật đã dạy: **“cảnh giới Ta Bà khổ! Ta Bà khổ!”**

Tánh giác này hay là Phật Tánh thì không bao giờ có trong Đạo Phật, đó chỉ là một sự tưởng tượng của các nhà Đại Thừa, khi họ tu tập lạc vào tưởng định, phát triển tưởng tuệ, nên tưởng giải ra Phật Tánh Tánh Giác, Tánh Thấy, Tánh Nghe, Tánh Biết v.v.. Từ đó mới có những loại kinh sách tưởng, trước Đức Phật ra đời cũng đã có những loại kinh sách này, nhưng không giúp ích gì cho loài người và còn làm cho người ta khổ thêm, Đức Phật ra đời bài bác sáu mươi hai luận thuyết của ngoại đạo và đập phá tan tành thế giới siêu hình để giúp cho con người thoát ra khỏi tả đạo bàng môn lừa đảo này.



HÔN TRÂM

Hỏi: kính bạch Thầy, con bị hôn trầm nặng phải dùng pháp gì đối trị?

Đáp: Bị hôn trầm có nhiều nguyên

nhân xảy ra:

1 _ Lao động nhiều mệt mỗi sanh ra hôn trầm (thân mệt)

2 _ tu tập quá nhiều (tâm mệt) sanh ra hôn trầm.

3 _ tu tập quá ít sanh ra lười biếng nên bị hôn trầm.

4 _ sống độc cư cô đơn sanh ra hôn trầm.

5 _ Uống thuốc chỉ thống, sanh ra hôn trầm

6 – khi thân bị bệnh sanh ra hôn trầm.

7 – bị ma chướng hôn trầm

Muốn phá hôn trầm tùy theo mỗi thứ bệnh mà phá:

1 _ Lao động nhiều thân mệt mỗi sanh ra hôn trầm, do đó người tu tập không nên lao động quá sức, lao động quá nhiều. Phải lao động vừa với sức của mình, chúng ta nên biết sự tu tập là một sự lao động rất lớn bằng trí mà còn phải lao động cơ thể quá nhiều thì không thể nào không bị hôn trầm, nên nhớ lao động để tu chứ không

phải để lao động hết công việc.

2 _ Tu tập là một sự lao động về tinh thần nên tu tập nhiều tinh thần sanh ra mỗi mệt, do đó mới có hôn trầm. Hôn trầm do tu tập sanh ra thì nên dừng lại thời khóa tu tập cho hợp với sức của mình thì sẽ hết hôn trầm và càng tu càng thấy thích thú hơn.

3_ Tu ít sinh ra lười biếng nên tu đúng theo thời khóa thì hết hôn trầm. Vì tu ít dư nhiều thì giờ rảnh rỗi, ở không sanh ra lười biếng, nên bị hôn trầm tấn công.

4- Người mới sống độc cư, cô đơn không nên ngồi nhiều, đừng nên ở không, phải lao động vừa sức, nhẹ nhàng, thì hết hôn trầm.

5_ uống thuốc chỉ thống sanh buồn ngủ, nên đi ngủ và thuốc tan hết là hết hôn trầm

6 _ thân bệnh sanh ra hôn trầm nên tịnh dưỡng trị bệnh, tu ít lại, xả nghĩ, thì hôn trầm sẽ hết.

7_ bị ma chướng hôn trầm thì đi kinh hành, dùng pháp hương và đem hết nghị lực chiến đấu bằng cách liên tục động thân, hoặc rửa mặt, đi tắm hoặc làm tất cả những

hành động khác, mục đích là giữ đúng giờ không đi ngủ trước. Còn một cách nữa là trèo lên bờ đoàn ngồi kiết già lưng thẳng, mắt nhìn xuống chóp mũi, tập trung tâm tại nhân trung, biết hơi thở ra vô tại đó, đồng thời hít vô chậm chậm cho hết sức hít vô rồi lại thở ra cũng chậm chậm cho hết sức thở ra, tiếp tục thở như vậy cho đúng 10 hơi thở thì sẽ hết hôn trầm, nếu không hết còn có một phương cách cuối cùng là thở hơi thở phát ra tiếng kêu, nghĩa là thở mạnh có âm thanh, thở đến khi nào không còn bị hôn trầm thì mới thôi.



Chương IV

CHỖ THÀNH HỎI ĐẠO

(Ngày-24-4-1999)



NHÀ TU HÀNH

CÓ LÀM LỢI ÍCH GÌ CHO XÃ HỘI?

Hỏi: Kính bạch Thầy, có một nhà giáo hỏi: “Các bác sĩ, kỹ sư, nhà giáo, thợ may, thợ mộc, thợ dệt, thợ hồ v.v.. họ đang làm lợi ích cho xã hội, còn các nhà tu hành ở chùa, tụng kinh, gõ mõ, thân thể ngày một mập béo. Vậy họ làm lợi ích gì cho xã hội”? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Đừng nhìn ở góc độ hạn hẹp của những tu sĩ Phật Giáo Đại Thừa hiện giờ mà đánh giá trị Đạo Phật, thì rất là oan uổng.

Những tu sĩ hiện giờ đang sống trong các chùa là những tu sĩ bị thế tục hóa hoặc

bị Bà La Môn hóa, họ dùng những danh từ rất kêu **“Phật Giáo Đại Thừa”**, chuyên sống làm nghề cúng bái, tụng niệm thuyết giảng và làm những việc mê tín kêu gọi Phật tử đóng góp xây cất chùa tháp hàng tỷ tỷ bạc và còn kêu gọi Phật tử đóng góp tiền của thực phẩm để tạo danh làm việc từ thiện, cứu trợ xã hội, nhưng chính bản thân của những tu sĩ này cũng chưa bỏ ra một xu cứu trợ ai hết, làm từ thiện miệng nhưng họ cũng sống và tiêu phí tiền từ thiện của người khác.

Nếu theo đúng nghĩa của một tu sĩ Phật Giáo thì không nên làm những việc này, vì chính bản thân của họ là kẻ đi ăn xin của Phật tử, thì tiền đâu mà cất Chùa to, xây Tháp, đúc chuông, tượng Phật Lớn và tiền đâu cứu trợ đồng bào bất hạnh. Nếu quý thầy có cơ sở làm kinh tế thì quý thầy cứu trợ là phải, nhưng nếu quý thầy có cơ sở làm kinh tế thì quý thầy không phải là tu sĩ Đạo Phật, vì chánh nghiệp của Đạo Phật là hạnh đi xin ăn để ly dục ly ác pháp tức là từ bỏ và xa lìa danh, lợi và các ác pháp thế gian. Người tu sĩ Phật Giáo chân chánh luôn luôn chỉ biết lấy một cuộc sống đạo đức Hiền Thánh làm gương hạnh đạo

đức để cho mọi người noi theo, nhờ thế mọi người mới có đạo đức, nhờ sống có đạo đức, họ mới thấy được tâm hồn thanh thản, an vui và mới xứng đáng làm người không làm khổ mình khổ người.

Nhờ có noi gương theo Thánh hạnh đạo đức của những bậc chân tu, con người không còn làm khổ cho nhau, họ luôn luôn xây dựng tạo nên một xã hội lành mạnh, tốt đẹp, có một đời sống tâm hồn cao thượng, biết thương yêu và đùm bọc lẫn nhau.

Đạo đức của Đạo Phật không phải là một thứ đạo đức miệng, cũng không phải là một thứ đạo đức anh hùng cá nhân gọi là đạo đức quân tử mà từ xưa đến giờ quý vị đã từng gặp những loại đạo đức này trong kinh sách Khổng Giáo. Đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người, đó mới thật sự đạo đức của Phật Giáo, đạo đức của mọi người, hầu hết quý vị chưa bao giờ biết đến thứ đạo đức này nhưng quý vị đã từng sống với nó chút ít vì lương tâm của con người. Tại vì quý vị chưa biết rõ nó nên chưa sống trọn vẹn mà thôi.

Đạo Phật hiện giờ là Đạo Phật của Bà La Môn Giáo, Đạo Phật bị thế tục hóa, chứ

không phải là Đạo Phật chơn chánh Nguyên Thủy, nên nó chuyên làm việc mê tín, cúng bái, tán tụng, ngồi thiền, niệm Phật, niệm chú, yếm bùa, trừ tà ma, tạo thần thông trị bệnh, lừa đảo người bằng nhiều hình thức khác nhau, nên thỉnh thoảng Công An phát giác ra được truy tố tội ác của những vị sư thầy này.

Họ chỉ biết lừa đảo gọi lòng tham của người Phật tử bằng những danh từ phước báo như: tụng kinh, niệm Phật, trì chú được phước báo thông minh; bố thí cúng dường được phước báo giàu sang, hạnh phúc v.v... Đó là những danh từ lừa đảo lường gạt của giáo pháp này để gọi lòng tham được thông minh, tham được bịnh tật tiêu trừ, tai qua nạn khỏi và được giàu sang. Do gọi đúng lòng tham này, người Phật tử mới cúng dường nhiều tiền của vàng bạc châu báu để xây chùa to Phật lớn, nhờ đó quý thầy mới làm danh, làm giàu với thiên hạ, ai trông thấy cũng phải kính nể.

Sự thật trong kinh Đức Phật đã dạy: ***“Người cư sĩ bố thí, cúng dường sẽ được phước báo nhưng không bằng giữ giới luật phước báo sẽ nhiều hơn”***. Lại có

một bài kinh khác Đức Phật dạy: **“Cúng dường bố thí phải đúng chánh pháp, không đúng chánh pháp như đem hạt giống tốt gieo trên đất cằn cỗi khô xấu”**. Rõ ràng, ở đây ý của Đức Phật muốn dạy chúng ta nên giữ gìn đạo đức giới luật sẽ được phước báo nhiều hơn là bố thí cúng dường đúng pháp. Bố thí cúng dường đúng pháp chỉ có phước báo nhỏ, phước báo nhỏ đó là phước báo hữu lậu tức là trong phước báo vẫn có sự đau khổ, chứ không phải là phước báo lớn, phước báo vô lậu, phước báo vô lậu là do biết giữ gìn đạo đức giới luật tức là không làm khổ mình khổ người; không làm khổ mình khổ người là một đạo đức nhân bản của con người chung sống trong một xã hội đem lại cho đời sống của mỗi con người một sự an vui, hạnh phúc, hòa hợp, đoàn kết, không còn người này chà đạp lên người kia, xâu xé nhau vì miếng cơm manh áo. Đó là phước vô lậu như chúng tôi đã nói ở trên, phước vô lậu là phước báo không có sự khổ đau. Người tu sĩ Đạo Phật chỉ cần làm gương đạo đức như vậy tức là thực hiện phước vô lậu, thực hiện phước vô lậu là làm lợi ích cho xã hội rất lớn, thì thử hỏi bác sĩ, kỹ sư, thầy giáo v.v.. có làm lợi ích bằng

những tu sĩ này hay không?

Còn cúng dường bố thí không đúng chánh pháp như: cúng dường xây chùa to đúc Phật lớn hoặc đúc chuông thì chẳng có phước báo nào cả mà còn phi công đức là khác nữa. Lần lượt chúng tôi sẽ lật ngược lại những trang sử thời Nhà Lý và Nhà Trần ở nước chúng ta (nước Việt Nam). Phật Giáo rất hưng thịnh, vua quan là tu sĩ Phật Giáo, nên xây dựng rất nhiều chùa to Phật lớn và đúc chuông đồng vĩ đại làm hao tổn tiền của dân chúng biết bao, thế mà Nhà Lý và Nhà Trần được những phước báo gì? Hay là một sự khổ đau tranh quyền tranh lợi giết hại lẫn nhau và cuối cùng cũng chỉ làm vua mấy triều đại mà thôi và những dòng họ này cũng bị diệt mất. Vậy mà bảo rằng cúng dường, bố thí xây chùa to Phật lớn, đúc chuông, tạc tượng là được phước báo vô lượng, thì đây không phải là sự lừa đảo hay sao?

Bây giờ chúng ta hãy nhìn xem những trang sử Phật Giáo Trung Quốc, trong thời nhà Đường Phật Giáo rất hưng thịnh, Đường Huyền Trang đi thỉnh kinh Đông Độ, chùa to Phật lớn được nhà vua xây cất

rất nhiều và độ biết bao nhiêu tăng chúng tu hành, nhưng phước báo của nhà Đường đâu không thấy, chỉ thấy Vũ Tác Thiên diệt nhà Đường lập nhà Châu và cuối cùng Đường Minh Hoàng thấy Phật Giáo không có lợi ích mà hại dân hại nước làm ô uế cửa Phật, bèn trốn sừa lậu thuế, làm những điều mê tín, dị đoan lừa đảo dân gian bằng đủ mọi hình thức và các thủ đoạn gian ác, nên Đường Minh Hoàng bắt chư Tăng hoàn tục các chùa to đều xung vào công ủy làm kho đụn.

Bởi, người tu sĩ của Phật Giáo lấy giới luật đức hạnh không làm khổ mình khổ người mà làm gương sống cho mọi người soi, muốn giữ gìn đức hạnh được như vậy phải xả bỏ hết vật chất thế gian, chỉ còn ba y một bát, sống không gia đình, không nhà cửa, chứ có đâu như tu sĩ bây giờ lại xây cất chùa to, Phật lớn như cung vàng điện ngọc của vua chúa, của chánh phủ. Biến chỗ tu hành thành chỗ du lịch tham quan của mọi người. Đó chỉ có những tu sĩ của Bà La Môn sống và làm như vậy, họ luôn làm hại dân hại nước, bằng cách buôn Phật bán Pháp. Nhìn những tu sĩ này quý vị mới đặt ra những câu hỏi trên: “Một kỹ sư, một nhà

bác học, một bác sĩ, một nhà giáo, một bác nông phu, một chị thợ may, một anh thợ hồ v.v...với những việc làm của họ đều có lợi ích cho xã hội về vật chất, nhưng cái lợi ích đó không bằng một vị tu sĩ có đạo đức, sống không làm khổ mình khổ người, luôn luôn làm gương đạo đức cho mọi người, thì sự lợi ích rất lớn cho xã hội về tinh thần. Và nhờ đó con người sẽ không còn chà đạp và dày xéo lên nhau nữa, vì miếng cơm manh áo. Họ luôn luôn thể hiện lòng thương yêu, san sẻ và tha thứ cho nhau. Nhờ đó, gia đình có hạnh phúc, xã hội có trật tự, đất nước phồn vinh thịnh trị, thế giới hòa bình không còn chiến tranh, cuộc sống người người no ấm, an vui, thanh thản.

Quý vị đừng nghĩ rằng kỹ sư, bác sĩ nhà giáo v.v.. đều đang làm lợi ích cho xã hội, sự thật không phải vậy, như quý vị đã nghĩ, phần nhiều họ đang làm lợi ích cho cá nhân bản thân và gia đình của họ, nhưng vì nghề nghiệp của họ có tương quan và tương liên tốt trong cuộc sống chung của xã hội, chứ thực ra họ chẳng có tâm làm lợi ích cho xã hội. Nếu thực ra một bác sĩ làm lợi ích cho xã hội thì không bao giờ nhận tiền và quà biếu của bệnh nhân, chỉ nhận tiền lương

hằng tháng của mình mà thôi, còn nếu bệnh nhân không quà biếu và tiền bạc thì sự chăm sóc bệnh nhân của bác sĩ đối với họ chẳng ra gì. Cho nên hiện giờ bệnh nhân rất than phiền về các ông, bà bác sĩ. Người nghèo thật là bất hạnh khi đi bệnh viện. Ngày xưa người ta gọi bệnh viện là nhà thương, còn bây giờ không gọi nhà thương nữa, vì nơi đó người ta thương tiền thương quà biếu chứ không thương bệnh nhân nghèo.

Đối với lương tâm nghề nghiệp của một bác sĩ không cho phép làm ngơ, mặc kệ trước sự chết, sống hoặc đau đớn nhức nhối của bệnh nhân, như vậy mới làm lợi ích cho xã hội.

Một nhà giáo cũng vậy, không quà biếu thì học sinh giỏi cũng thành dở; có quà biếu thì học sinh dở cũng thành giỏi. Hiện giờ đất nước chúng ta đang xây dựng kinh tế nên mọi nghề nghiệp đều nhắm vào cá nhân chứ không phải nhắm vào xã hội.

Nhìn vào cuộc sống của con người đều phải có sự tương quan, tương liên với nhau để mà sống. Nếu bảo rằng bác sĩ, kỹ sư, thầy giáo v.v.. làm lợi ích cho xã hội thì không đúng. Người làm nghề này kẻ làm

nghề kia để trao đổi cùng nhau trong cuộc sống, chứ chẳng ai làm lợi ích cho ai cả. Họ làm ra được những gì là đem đến danh lợi cho họ, chứ chẳng đem đến danh lợi cho ai hết. Nhiều khi chúng ta lợi dụng nghề nghiệp bất chệt hoặc cắt cổ thiên hạ để làm giàu trên xương máu của người khác.

Nghề bác sĩ và nghề thầy giáo là hai cái nghề được mọi người trong xã hội xem là cao quý nhất mà họ còn làm như vậy thì thử hỏi các nghề khác họ phải làm còn hơn nữa, nhất là nghề thương mại, thì làm sao gọi các nghề làm ích lợi cho xã hội được? Cho nên các tu sĩ Phật Giáo Đại Thừa hiện giờ họ cũng lấy cái nghề làm “tôn giáo” để làm ích lợi cho bản thân cá nhân của họ cũng như các nghề khác trong xã hội vậy. Chính vì những sự việc này mà chúng ta biết đạo đức trong xã hội đang xuống dốc tận cùng. Bởi vậy đạo đức là trên hết, nếu có đạo đức thì xã hội mới có ích lợi thật sự, chứ không phải kỹ sư, bác sĩ, nhà giáo, thợ mộc, thợ hồ v.v.. làm lợi ích cho xã hội được.

Các tôn giáo cũng vậy, chỉ là một cái nghề làm tôn giáo để sống như mọi nghề khác, nếu người làm tôn giáo không có

đạo đức thì cũng chẳng lợi ích gì cho xã hội mà còn thêm lừa đảo lường gạt người khác. Người làm tôn giáo có đạo đức là làm gương tốt cho mọi người soi, có đạo đức thì không có lừa đảo, đó là người làm lợi ích cho xã hội, các nghề khác cũng vậy, nếu người hành nghề nào mà có đạo đức là làm lợi ích cho xã hội.

Nếu nói về nghề nghiệp trong cuộc sống của loài người, thì mỗi người đều có một nghề riêng làm ra vật chất và để trao đổi với nhau, để sống, chứ không phải làm lợi ích cho xã hội, người hiểu các nghề nghiệp sản xuất ra vật chất là làm lợi ích cho xã hội thì không đúng. Cho nên hiện giờ nghề làm tôn giáo cũng chỉ là một nghề như bao nhiêu nghề nghiệp khác mà thôi.

Người có nghề nghiệp làm ra vật chất là người không ăn bám xã hội, người không ăn bám xã hội mà cho rằng họ làm lợi ích cho xã hội thì cũng không đúng. Chỉ có những người sống có đạo đức không làm khổ mình khổ người là những người làm lợi ích cho xã hội, còn hoàn toàn ngoài ra mọi người dù có nghề nghiệp lương thiện, họ còn chẳng làm lợi ích cho họ hướng là làm

lợi ích cho ai.

Tại sao vậy? Tại vì họ còn làm khổ họ và khổ người khác. Lời nói của chúng tôi ở đây xin quý vị suy ngẫm, đừng vội tin.

Trong thiên niên kỷ thứ nhất và thứ hai, đạo đức phong kiến của Nho Giáo và đạo đức của các tôn giáo khác đã đem lại sự lợi ích cho con người, nhưng nó chỉ giải quyết cho những người trong giai cấp thượng lưu quan, vua (giai cấp sĩ phu) và Bà La Môn Giáo, còn giai cấp bình dân thì những đạo đức này không phổ cập, chỉ có thứ đạo đức mê tín của các tà giáo ngoại đạo mà hiện giờ chúng ta vẫn còn thấy những tập tục truyền thống lâu đời trong dân gian. Hiện giờ biết những loại đạo đức này sai, không lợi ích nhưng rất khó bỏ.

Đạo đức Nho Giáo là một thứ đạo đức của giai cấp lãnh đạo, **“tề gia, trị nước, bình thiên hạ”**; đạo đức Nho Giáo còn gọi là đạo đức quân tử (đạo đức anh hùng cá nhân).

Trên hành tinh này đã có thật thụ một nền đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người, nhưng đã bị chìm mất, cho nên

tất cả mọi người đều đứng trong góc độ của các tôn giáo cũng như trong các góc độ nghề nghiệp cuộc sống ở đời, phần nhiều người ta chỉ có hình thức đạo đức miệng, đạo đức danh, đạo đức lợi (vì danh lợi mà làm đạo đức).

Ai là người làm lợi ích thật sự cho xã hội và ai là người làm lợi ích thật sự cho cá nhân của mình?

Thưa quý vị, theo chúng tôi hiểu hiện giờ trên trái đất này chỉ có một ít người làm lợi ích cho xã hội còn hầu hết chưa có ai và cũng chưa có ai làm lợi ích cho cá nhân của mình. Tại sao vậy? Tại vì mọi người còn đang làm khổ mình khổ người. Và đã còn đang làm khổ mình khổ người thì thử hỏi những việc làm đó có lợi ích gì cho ai, chỉ là đua nhau theo một trò danh lợi hảo mà thôi. Chúng tôi nói quý vị đừng vội tin mà hãy suy ngẫm kỹ có thật như vậy không, rồi mới tin.

Một kỹ sư nếu không vì cuộc sống của ông ta thì chắc gì chiếc cầu ông làm, ông ta làm, không phải vì sự đi lại của mọi người quá khó khăn nhọc nhằn khi qua sông. Khi lãnh làm một chiếc cầu, ông kỹ sư cầu cống

vẫn đòi hỏi giá cả sòng phẳng và đôi khi còn đòi hỏi giá cao hơn nữa, thì như vậy có phải ông làm lợi ích cho xã hội không?

Một người nông dân không phải vì cuộc sống của người khác mà ông ta lo cấy cày, gặt hái quanh năm suốt tháng, vất vả chân lấm tay bùn mà chính vì cuộc sống của ông ta.

Một bác sĩ, khi con bệnh sắp chết đến nơi vì thiếu máu, nhưng nếu không có tiền thì bác sĩ cũng vẫn làm ngơ trước cái chết như chỉ mảnh treo chuông.

Một bệnh nhân trước khi đi mổ mà không biếu cho người làm công đẩy xe năm ngàn, mười ngàn đồng thì chiếc xe không bao giờ được đẩy đi nhẹ nhàng, êm ái và người đẩy xe lại còn làm xe động mạnh hơn. Cho nên một người bệnh nhân vào nằm trong bệnh viện mà không có tiền bạc, gặp bệnh ngặt nghèo thì chỉ có chờ chết mà thôi. Đó có phải bác sĩ, kỹ sư, thầy giáo, nhà nông, lao công v.v.. làm lợi ích cho xã hội hay lợi ích cho họ? Xin quý vị suy ngẫm.

Nếu không có quà cáp cho bác sĩ, lao công thì bệnh nhân phải chịu thiệt thòi

nhieu mặt, tức là không được chăm sóc kỹ lưỡng, đó là họ làm lợi ích cho xã hội phải chăng?

Một nhà giáo khi một học sinh nghèo học giỏi siêng năng nhưng cũng đành bỏ học, nhà giáo cũng không thể giải quyết được, đó là làm lợi ích xã hội ư?

Đừng lấy những danh từ nghề nghiệp cao quý và cao thượng như: bác sĩ, kỹ sư, nhà giáo mà cho rằng họ làm lợi ích cho xã hội, thật sự mọi vật, mọi thứ trên đời này chỉ có tiền là duy nhất, đó là thứ đạo đức nhất của con người hiện giờ và cũng phi đạo đức.

Đứng về mặt Phật Giáo quý thầy làm lợi ích xã hội cũng phải có tiền, nhưng tiền móc túi kẻ khác, chớ quý thầy chẳng bỏ ra một đồng xu, một giọt mồ hôi, nước mắt nào cả. Chỉ có những kẻ mơ ước phước báo hảo huyền của kinh sách Đại Thừa nên bị người khác lừa đảo bằng những danh từ rất kêu, cúng dường bố thí, làm từ thiện v.v...

Phước báo không phải từ chỗ cầu khẩn, cúng bái, tế lễ, cúng dường xây chùa tháp, đúc chuông, đúc tượng Phật v.v.. Phước

báo cũng không phải từ chỗ bố thí, tụng kinh, niệm Phật, trì chú, ngồi thiền v.v.. Phước báo chỉ đến với con người khi con người sống đúng giới luật đức hạnh làm người không làm khổ mình khổ người. Điều này Đức Phật đã xác định trong bài kinh Ước Nguyện rõ ràng cụ thể, phước báo từ đạo đức mà đến với mọi người; đạo đức thì không tham lam trộm cắp của người, không lường lặn kẻ khác bằng mọi thủ đoạn, không làm giàu sang trên xương máu mồ hôi nước mắt của người khác, không lừa đảo làm tiền bằng sự mê tín bói khoa, xem ngày tốt xấu, cúng sao, giải hạn, xin xăm, cầu siêu, cầu an v.v... làm tiền bạc một cách phi đạo đức và vô nhân đạo.

Bố thí là đem lòng thương yêu của mình đến với những người bất hạnh, an ủi và xoa dịu vết thương đau của họ, đó cũng chỉ là một góc độ làm người mà thôi, việc làm bố thí như vậy thì phước báo sẽ đến với mình, mình sẽ được lòng thương của mọi người, gặp lúc nạn tai mọi người sẽ an ủi và giúp đỡ lại mình, chớ không phải bố thí đem tiền bạc cho người là sẽ có phước báo lớn giàu sang, muốn gì được nấy thì như vậy Minh Phụng không có ở tù và mang án tử

hình. Minh Phụng đã làm việc từ thiện bố thí biết bao nhiêu là tiền của cho những kẻ bất hạnh trong xã hội, thế mà phước đâu không thấy, vẫn phải chịu khổ tù tội và còn mất mạng.

Xả trừ tâm ác và lia cả sự ăn thịt chúng sanh thì tuổi thọ được kéo dài, đó là đạo đức không làm khổ mình khổ chúng sanh, chớ không phải phóng sanh để được phước báo tuổi thọ lâu dài và ít bệnh tật khổ đau.

Xả trừ tâm sân hận hoặc sợ hãi và tánh hung dữ chửi mắng người, thì ít tai nạn khổ đau, chớ không phải ăn chay, niệm Phật, bố thí thuốc thang cho kẻ khác là ít tai nạn hiểm nghèo.

Con người sống trong xã hội này dù có tôn giáo hay không tôn giáo, nếu thiếu đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người thì không có ai làm lợi ích cho xã hội cả, còn bảo họ làm lợi ích xã hội đó chỉ là những danh từ suông, ngoài đầu môi chót lưỡi mà thôi.

Làm lợi ích cho xã hội khi nào con người có đạo đức. Đừng đứng ở góc độ nghề nghiệp này chỉ trích góc độ nghề nghiệp

khác là sai, tu sĩ của các tôn giáo cũng là làm một nghề sống như các nghề khác, nói đến nghề, thì nghề nào mà xã hội còn cần thì nó còn có người hành nghề đó, chỉ khi nào xã hội không cần nó nữa thì người ta không hành nghề đó.

Ví dụ: người ta còn mê tín thì có người hành nghề mê tín, người ta không còn mê tín thì người ta dẹp nghề mê tín; người ta cần xây nhà tốt đẹp, thì có người làm nghề thợ mộc thợ hồ; người ta không cần làm nhà, xây nhà tốt đẹp thì thợ mộc thợ hồ không có.

Tôn Giáo cũng vậy, người ta còn cần tôn giáo thì có người làm nghề tôn giáo. Nghề tốt hay xấu đều do con người có đạo đức hay không có đạo đức; nghề làm lợi ích cho xã hội hay không lợi ích cho xã hội cũng đều do con người có đạo đức hay không có đạo đức mà thôi.

Đạo Phật không phải là một tôn giáo, mà là một nền đạo đức nhân bản của loài người trên hành tinh này, để quân bình vật chất và tinh thần đời sống của con người. Người ta không hiểu nên xây dựng nó trở thành một tôn giáo, nhưng tại sao trên đầu

Phật Giáo lại không có một đấng Giáo Chủ toàn năng như các tôn giáo khác?

Chính Đức Phật ngày xưa khi tu chứng đạo, Ngài quỳ xuống đánh lễ giáo pháp chân chánh mà Ngài đã tìm ra được, Ngài tôn xưng nó là thầy của mình và sau này di chúc lại cho các đệ tử: ***“Hãy lấy giới luật của Ta làm thầy, làm chỗ nương tựa vững chắc tu hành, giới luật còn là đạo Ta còn, giới luật mất là đạo Ta mất”***.

Thưa quý vị! Giới luật là gì? Giới luật là đạo đức không làm khổ mình khổ người; không làm khổ mình khổ người là giải thoát không còn khổ đau nữa. Xét như vậy chúng ta thấy Đạo Phật không phải là một tôn giáo mà là một nền đạo đức của con người.

Do không hiểu Đạo Phật nên người ta đã biến nó trở thành một tôn giáo, rồi từ đó biến tôn giáo trở thành nghề nghiệp sống như: nghề tụng niệm, cúng bái, nghề thuyết giảng, nghề viết kinh sách, nghề ảo thuật (thần thông), nghề làm bùa yểm tà ma trị bệnh, nghề bói khoa, nghề thầy thuốc, nghề dưỡng sinh, nghề ngồi thiền ngừa bệnh và trị bệnh v.v..

Tại sao chúng tôi dám nói như vậy? Chúng tôi dám nói như vậy là vì chúng tôi đã từng sống trong tôn giáo, cho nên biết tôn giáo cũng chỉ là một cái nghề, tốt hay xấu là do người sử dụng cái nghề đó.

Ví dụ: Một ông bác sĩ đứng trước các con bệnh, ông đều tận tâm chữa trị dù người nghèo cũng như người giàu thì đó là một ông bác sĩ tốt, biết thương người (lương y như từ mẫu), có đạo đức, đó là người làm lợi ích xã hội, còn ngược lại, người giàu có quyền thế thì ông chăm sóc tận tụy, còn người nghèo thì ông trị bệnh sơ sài qua loa sống chết ông chẳng cần, thì bác sĩ đó không thể nào gọi là người tốt, có đạo đức, làm lợi ích cho xã hội, cái nghề của ông ta tốt và cao quý những việc làm của ông ta không tốt, tức là không lợi ích cho xã hội.

Một vị tu sĩ Phật Giáo cũng vậy, nếu ông ta giữ gìn giới luật nghiêm túc, sống đầy đủ đức hạnh không làm khổ mình khổ người tức là sống đời sống ly dục ly ác pháp, ông là một vị chân tu thật sự, làm gương hạnh đạo đức cho mọi người noi theo, không hề lừa đảo dối trá xảo quyệt lường gạt mọi người bằng nhiều hình thức mê tín, dị đoan

hay thuyết giảng những điều mình chưa làm được v.v..thì ông là người tốt, làm lợi ích cho xã hội, khiến cho mọi người không vì miếng cơm, manh áo mà chà đạp giày xéo lên nhau và cũng khiến cho mọi người không còn hao tốn tiền bạc của cải tài sản vì cái thế giới siêu hình mê tín, lạc hậu và những luận thuyết suông v.v..

Ngược lại, một vị tu sĩ Phật Giáo mà sống không đúng giới luật đức hạnh, không ly dục ly ác pháp, bày đặt vẽ ra thế giới siêu hình, dùng tưởng thức tạo ra nhiều hình thức linh thiêng huyền bí kỳ lạ, khiến trí hữu hạn của con người không thể hiểu và suy luận, chứng minh được nên tin rằng có thế giới siêu hình thật sự, lợi dụng lòng tin này bày ra nhiều thứ mê tín dị đoan để lừa đảo lường gạt người khác bằng cách dùng bùa chú, nước lã tàn hương trị bệnh, tụng kinh cầu siêu, cầu an, xin xăm, bói quẻ, lên đồng nhập xác, cầu cơ, xem ngày tốt xấu, cúng sao giải hạn, cúng dường xây chùa, đúc tượng, đúc chuông để cầu được phước báo giàu sang phú quý, bệnh tật tiêu trừ tai qua nạn khỏi hoặc tạo ra nhiều phương cách tập luyện gọi là thiền này định kia cũng như tưởng tượng ra trạng thái này trạng thái

kia gọi là Bản Thể Vạn Hữu, Phật Tánh, Chơn Như, Đại Ngã, Tiểu Ngã, Thiên Đàng, Địa Ngục, Cực Lạc Tây Phương, Ngọc Hoàng Thượng Đế v.v..khiến cho con người càng điên đảo lại càng điên đảo hơn, với những hình ảnh trừu tượng siêu hình này và cũng từ đó con người bỏ phí biết bao nhiêu công lực và tiền bạc, nhưng khi hiểu lại mình chỉ là một người ngu bị lừa đảo mà không biết.

Chúng tôi nói đến đây quý vị đừng tin chúng tôi mà hãy suy ngẫm và để ý những người đang theo các tôn giáo tu hành, họ sẽ đạt được những gì và đạo đức của họ có hơn quý vị hay không?

Mình chưa có đạo đức thì không nên nói đạo đức với ai cả, vì nói đạo đức tức là đạo đức miệng, nếu người có đạo đức dù có kẻ khác chửi mắng mình thì mình đâu có giận hờn, vì có giận hờn như vậy là người không có đạo đức, không có đạo đức với mình tức là mình làm khổ mình. Cho nên Đức Phật dạy: ***“làm khổ mình khổ người là người không có đạo đức”***. Đó là chưa nói đến khi chúng ta không ngăn một điều làm ác của mình như tức giận mắng chửi nói nặng nhẹ người khác khi mình có quyền

thế và tiền của; mắng chửi nói nặng nhẹ người khác là không có đạo đức. Có đạo đức sao lại mắng chửi nói nặng nhẹ người khác được?

Làm lợi ích cho xã hội không phải đem tiền của cho họ mà chính đừng làm khổ mình khổ người thì mới đem lại lợi ích thiết thực cho xã hội. Dù chúng ta có mang đến cho họ sự giàu sang đầy đủ mà cứ làm khổ họ thì sự giàu sang đó cũng chẳng có lợi ích gì cho họ.

Bác sĩ, kỹ sư, nhà giáo v.v.. làm lợi ích cho xã hội mà la, hét, mắng, rủa, chửi vợ con, kẻ ăn người ở trong nhà, sân hận với kẻ khác trong xóm làng, tức tối với tâm mình, ăn ngủ không yên, còn có những hành động như vậy thì làm sao gọi là làm lợi ích cho xã hội.

Người làm những nghề bác sĩ, kỹ sư, nhà giáo là làm những nghề cao quý nhưng không giận hờn và không làm đau khổ cho ai thì mới thật sự là làm lợi ích cho xã hội, còn ngược lại, mà còn giận hờn, tham tiền bạc, làm việc không hết lương tâm, làm đau khổ người khác thì đó không làm lợi ích cho xã hội, mà chỉ vì làm lợi ích cho mình, nô lệ

cho tiền bạc và vật chất v.v...

Cho nên trong tôn giáo cũng vậy các nhà tu ở chùa tụng kinh, gõ mõ làm điều mê tín lường gạt tín đồ, ngôi mát ăn bát vàng, thân thể ngày càng mập béo, đó là chỉ gạt được những người vô minh, tham đắm ảo huyền, cầu phước báo một cách phi đạo đức v.v...



ĐẠO PHẬT YẾM THẾ

Hỏi: Kính bạch Thầy, người ta cho Đạo Phật là yếm thế, an phận, thủ thường, thấy ai làm việc ác thì làm ngơ, vậy xin Thầy chỉ dạy?

Đáp: Người ta bảo Phật Giáo yếm thế là sai, hiện giờ và xưa kia Phật Giáo Nam Tông và Bắc Tông đã và đang xây dựng những ngôi chùa đẹp đẽ, nó trở thành những kỳ quan của thế giới như chùa Đế Thiên Đế Thích. Phật Giáo Đại Thừa luôn luôn đã và đang tiếp tục làm việc từ thiện cứu trợ đồng bào bất hạnh, thiên tai hỏa hoạn, bão lụt v.v... như vậy gọi là yếm thế hay sao?

Không có người tu sĩ Phật Giáo nào bỏ

đời trốn trong núi rừng, sống tiêu dao một mình thì mới gọi là yếm thế?

Không lẽ thấy những người mới học Phật mới vào chùa tu hành chưa xong, còn đang ẩn bóng tu hành mà cho Phật Giáo là yếm thế thì lại còn sai quá.

Muốn làm một bác sĩ để đem lại lợi ích cho đời thì phải học, trong lúc đang học có làm bác sĩ được hay không? Trong lúc đang học mà ra trị bệnh thì chỉ giết bệnh nhân hơn là cứu người.

Người tu sĩ Phật Giáo cũng vậy khi đang tu chưa xong mà ra giảng đạo dạy người tu hành, “làm Bồ Tát Đạo, hành Bồ Tát Hạnh theo kiểu Đại Thừa” là giết người, không phải giết một người mà giết nhiều người; không phải giết một đời người mà giết nhiều đời người; không phải giết một thế hệ mà giết nhiều thế hệ của con người v.v..

Hiện giờ người ta đang giết người bằng gươm lưỡi, miệng đao đó là giới tu sĩ Phật Giáo Đại Thừa tu hành chưa đến nơi đến chốn chỉ nhai lại đờm dãi của người xưa chẳng biết đúng sai, thuyết giảng lung tung,

giới luật đạo đức thì sống chẳng ra gì, chỉ dùng ba tactic lừa đảo những người khác bằng cách lý luận hoặc bằng mọi hình thức mê tín, dị đoan v.v..nhưng luôn luôn tự vỗ ngực xưng tên mình là người tu hạnh Bồ Tát vừa tu vừa độ người như chiếc xe lớn (Đại Thừa), chỉ có Bồ Tát Đạo mới có đại hùng, đại lực, đại từ bi, mới có tâm nguyện độ chúng sanh rộng lớn như vậy. Cứ như Đại Thừa thì họ đâu phải là kẻ yếm thế mà là đang nhập thế chứ. Đó là những tu sĩ Phật Giáo Đại Thừa đang nhập thế chớ, nhập thế để chạy theo danh lợi, vì vậy họ phải mập béo, cường tráng để vào đời độ chúng sanh.

Hiện giờ quý vị chưa biết rõ mặt thật của những tu sĩ Phật Giáo như thế nào, thì làm sao dám bảo là Phật Giáo yếm thế? Khi Đức Phật nhập diệt, độ khoảng trăm năm sau các bậc Thánh Tăng đều nhập diệt cả, chỉ còn lại những tu sĩ danh lợi chia phe chia phe nhóm (20 bộ phái) để tạo quyền thế, chiếm giữ danh lợi riêng tư, nên soạn viết kinh sách theo kiến giải riêng của mình, thường chạy theo đục lạt thế gian, nên phải để ra Bồ Tát Đạo, hành Bồ Tát Hạnh, làm tấm bình phong để che mắt mọi

người, khiến không ai biết mình chạy theo dục lạc, những tu sĩ này thường dạy: **“Phật pháp bất ly thế gian pháp”**, nghĩa là Pháp Phật không lìa pháp thế gian, như vậy đâu thể gọi rằng Đạo Phật yếm thế.

Phật Giáo ra đời, vì sự khổ đau của con người, ra đời để dẫn dắt mọi người thoát ra mọi sự khổ đau của kiếp làm người thì sao gọi là bỏ đời yếm thế? Phật Giáo ra đời đem lại cho loài người một nền đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người thì sao gọi là Phật Giáo yếm thế?

Những bậc chơn tu của Phật Giáo đang âm thầm triển khai đạo đức nhân bản nhân quả để loài người không còn tự làm khổ đau cho nhau nữa, để biến cảnh thế gian này thành cảnh Thiên Đàng, Cực Lạc và Niết Bàn trong cuộc sống này, như vậy sao lại gọi là Đạo Phật yếm thế được?

Xin quý vị đừng nhìn vào một số tu sĩ tiêu cực của Đại Thừa Phật Giáo, dùng những thủ đoạn mê tín, gian xảo, lừa đảo người, để ngồi mát ăn bát vàng, mà cho Phật Giáo là yếm thế thì rất tội cho Phật Giáo.

Một tôn giáo như Phật Giáo luôn luôn lúc nào cũng chỉ dùng sức tự lực để không làm khổ mình khổ người thì không thể nào yếm thế cho được.

Chỉ có những tu sĩ Phật Giáo Đại Thừa thì cầu tha lực, luôn luôn dựa vào Tam Bảo, Chư Phật, Chư Bồ Tát, gia hộ cứu khổ, cứu nạn v.v.. thì đó gọi là yếm thế thì chúng tôi cũng còn miễn cưỡng chấp nhận, chứ nói Phật Giáo yếm thế thì chúng tôi không đồng ý.

Xưa Đức Phật đã dạy: ***“Thắng trăm trận không bằng thắng tâm mình, thắng tâm mình mới là chiến công oanh liệt”***. Người chiến thắng tâm mình đâu phải là người yếm thế, phải từng chung sống với mọi người mà không làm khổ mình khổ người thì mới là người chiến thắng tâm mình, Đạo Phật như vậy có giống như nhà Thơ yếm thế Nguyễn Bình Khiêm chăng?

“Một mai, một cuộc, một cần câu,

Thơ thần dù ai vui thú nào.

Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ,

Người khôn người đến chốn thôn xao.”

Tinh thần Đạo Phật thì không phải là tinh thần yếm thế như vậy, nên thường xông pha vào thế tục, lấy các đối tượng của thế gian mà tu tập tâm mình **“ly dục ly ác pháp”**. Nếu bảo rằng Phật Giáo yếm thế vào nơi thanh vắng để cho yên thân của mình tức là tránh cảnh thì làm sao gọi là ly dục ly ác pháp.

Vả lại, giới luật của Đức Phật dạy đạo đức làm người rất rõ ràng và cụ thể. Những hành động đạo đức gần gũi và thiết thực cho đời sống của con người thì làm sao yếm thế mà dạy đạo đức này cho con người như vậy được? Một đạo đức từng dạy mọi người sống **“không làm khổ mình khổ người”**, thì làm sao gọi là yếm thế?

Xin quý vị cứ suy ngẫm, đừng vội vàng cho Đạo Phật là yếm thế thì đó là một sự suy tư chưa chính chắn còn nông cạn. Chúng tôi xác quyết Đạo Phật không bao giờ yếm thế. Người nào tu theo Đạo Phật không đi khát thực cứ ngồi ì trong thất (nhập thất), hoặc ở trong rừng sâu núi thẳm không theo hạnh Phật ngày xưa là người tu sai Đạo Phật, là người yếm thế, chứ không phải Đạo Phật yếm thế.

LỤC CĂN

Hỏi: Kính bạch Thầy, những nguyên nhân gì làm cho lục căn dễ bị hư hoại, muốn lục căn không hư hoại thì người tu sĩ Đạo Phật phải tu như thế nào?

Đáp: Lục căn là những phần tiếp xúc với sáu trần của thân tứ đại, thân tứ đại do đất nước gió lửa hợp thành, thì lục căn cũng do đất nước gió lửa hợp thành; thân tứ đại hoại diệt thì lục căn cũng hoại diệt, lục căn hoại diệt trước là vì nó mỏng manh, yếu mềm v.v...

Người nhập Diệt Thọ Tướng Định thân tứ đại không bị hoại diệt thì lục căn cũng không hoại diệt. Muốn lục căn không hoại diệt thì người tu sĩ phải nhập Diệt Thọ Tướng Định, vì chỉ có loại định này mới có một từ trường bảo vệ thân tứ đại cứng chắc như đồng sắt nên không bị hư hoại.

Muốn nhập Diệt Thọ Tướng Định thì người tu sĩ phải có đạo lực điều khiển ý hành tịnh chỉ, tức là ý căn¹⁴ ngưng hoạt động.

14- ý căn là bộ óc của con người

Muốn ý hành tịnh chỉ, người tu sĩ phải ly dục ly ác pháp, diệt ngã xả tâm. Muốn ly dục ly ác pháp, diệt ngã xả tâm người tu sĩ phải sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, sống phòng hộ sáu căn với sự phòng hộ của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chơn chánh lãnh thọ và học tập các giới học.

Muốn sống đầy đủ giới hạnh, giới bổn thì người tu sĩ phải dùng pháp như lý tác ý, muốn pháp như lý tác ý có hiệu quả thì người tu sĩ phải sống thân tâm không phóng dật. Muốn thân tâm không phóng dật thì người tu sĩ phải sống độc cư, sống độc cư thì tâm phải thích sống trầm lặng; tâm ưa thích sống trầm lặng, đó là bước đầu khởi sự tâm vào thiền. Nếu tâm chưa ưa thích sống trầm lặng thì phải tập sống trầm lặng bằng cách thọ Bát Quan Trai Giới, như Đức Phật đã dạy trong các bộ kinh bắt đầu chỉ giữ gìn một ngày đêm sống độc cư trầm lặng, ăn ngày một bữa giống như đời sống của Đức Phật ngày xưa, nếu một ngày ăn một bữa sống thấy ưa thích độc cư thì tăng lên hai ngày rồi ba ngày, bốn ngày, năm ngày v.v.. cho đến khi tâm không phóng dật tức là

tâm định trên thân.

Khi tâm đã định được trên thân thì hành giả chỉ còn ra lệnh tịnh chỉ các hành trong thân thì nhập các loại định một cách dễ dàng dù là Diệt Thọ Tướng Định cũng không còn khó khăn nữa.



HỖ LẠC DO LY DỤC SANH

CÓ PHẢI HỖ LẠC DO 18 LOẠI TƯỚNG KHÔNG?

Hỏi: Kính bạch Thầy, khi tu ly dục ly ác pháp thì hỷ lạc sanh, vậy hỷ lạc này có ở trong 18 loại hỷ tướng không? Nếu nó ở trong 18 loại hỷ tướng thì tại sao không cho nó sanh mà để nó sanh rồi khi tu đến tam thiên lại phải diệt nó? xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Loại hỷ tướng do ly dục sanh không phải loại hỷ tướng trong 18 loại hỷ tướng. Vì 18 loại hỷ tướng này là do dục tướng, còn hỷ lạc do ly dục ly ác pháp sanh thì không còn dục. Vì thế mà gọi là hỷ lạc do ly dục sanh, còn 18 loại hỷ tướng này sanh ra được là do sự tu tập theo giáo pháp Đại Thừa nên ức chế tâm, ý thức dục bị

ngưng hoạt động, ý thức dục không hoạt động được nên tướng thức dục sanh hỷ lạc, Cho nên trạng thái an lạc mà còn dục tướng thì không có giải thoát được. Ở đây chúng ta phải lưu ý dù là hỷ lạc của ý thức dục, hỷ lạc của tướng thức dục và đều phải xả hết (xả hỷ, xả lạc), duy chỉ có hỷ lạc của ly dục thì không xả, vì đó là tâm thanh tịnh của chúng ta (không còn dục), nó là một trạng thái niết bàn nên khi nhập sâu vào định thì nó cũng không mất.

Khi bước qua giai đoạn tu Tứ Thánh Định, Đức Phật đã tự gạn lọc chỗ này rất nhiều lần:

- 1- hỷ lạc do dục sanh.
- 2- hỷ lạc do tướng sanh.
- 3- Hỷ lạc do ly dục sanh.

Khi có hỷ lạc thì Đức Phật rất sợ vì còn hỷ lạc là còn đau khổ nên Đức Phật lập đi lập lại chỗ này nhiều lần để xác định: **“hỷ lạc do ly dục chớ không phải do dục”**, vì thế hỷ lạc này phải là nguồn giải thoát của người tu sĩ hay nói một cách khác là kết quả trạng thái giải thoát do sự tu tập đúng pháp.

Cho nên nhập Tam Thiên là ly hỷ, hỷ này thuộc về hỷ dục tướng thức, do tướng dục sanh. Chúng ta cũng nên nhớ, khi nhập Nhị Thiên tâm tứ bị diệt nên định sanh hỷ lạc, do tâm tứ diệt nên ý thức dục ngưng, vì thế, trạng thái hỷ lạc của Nhị Thiên là do tướng dục sanh, không phải do ly dục sanh nên đến Tam Thiên thì Đức Phật dạy xả hỷ tướng này, cho nên ly hỷ trú xả tức là lìa 18 loại hỷ tướng, còn trạng thái Sơ Thiên do ly dục sanh hỷ lạc nên không có dục và dục tướng, vì thế hỷ lạc trong Sơ Thiên không có xả mà chỉ xả hỷ lạc của Nhị Thiên mà thôi. Trạng thái hỷ lạc của Sơ Thiên là một tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự của tâm ly dục ly ác pháp.

Vì thế, hỷ lạc của Sơ Thiên là loại hỷ lạc của người giải thoát dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu, ba lậu hoặc này không còn tác dụng được tâm của người nhập Sơ Thiên, còn Nhị Thiên do ức chế ý thức, ý thức ngưng hoạt động, tướng thức thay thế hoạt động, nên sanh ra hỷ lạc, cũng giống như người ngủ mới có chiêm bao.

Tóm lại hỷ lạc do ly dục sanh không giống mười tám loại hỷ tướng này, hành

giả nên lưu ý, đây là những thứ thiên định của Đạo Phật rất đặc biệt mà không có một pháp môn nào của ngoại đạo mà có được.

Bởi thế Đức Phật dạy: **“Được thân người là khó mà gặp được Phật Pháp còn khó hơn”**, thế mà có người gặp được pháp chân chánh của Đức Phật lại còn thờ ơ, thì quá uổng cho kiếp đời của họ. Một mai mất thân rồi thì trăm muôn ngàn kiếp còn có gặp được chánh pháp hay không?



CÁC PHÁP KHÔNG PHẢI CỦA TA

Hỏi: Kính bạch Thầy, theo như trong kinh dạy chúng con biết: thân, thọ, tâm, pháp cũng không phải của chúng ta, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp và nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Cũng không phải của chúng ta. Như vậy, thân này còn có ý nghĩa gì?

Đáp: Trong kinh Đức Phật dạy: thân này không phải của ta, thọ, tưởng, hành, thức cũng không phải của ta, lục căn, lục trần cũng không phải của ta, cho nên nghiệp ác hay thiện cũng không phải của ta. Chỉ vì không hiểu rõ (vô minh) ta mới lầm chấp

là của ta, do sự lầm chấp này chúng ta mới bảo vệ nó tạo ra nhiều điều ác khiến cho chúng ta phải thọ chịu khổ từ kiếp này đến kiếp khác không hề dứt, trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi.

Nhờ giáo pháp của Đức Phật dạy chúng ta mới hiểu rõ các pháp trong thế gian là do các duyên hợp mà thành, chứ không có một vật gì thường hằng vĩnh cửu, Đức Phật nói: ***“Nếu còn có một vật gì thường hằng như một chút xíu đất trong móng tay Ta thì con người không thoát khổ và đạo Ta cũng không xuất hiện ở đời”***.

Hiện giờ, chúng ta đã ngộ được lý duyên khởi ấy, nhưng tu cho thân, thọ, tâm, pháp, lục căn, lục trần, lục thức thật sự không phải là ta, của ta, thì phải tu hết sức và còn phải siêng năng, chuyên cần, tinh cần, tinh tấn và với một nhiệt tâm tha thiết tìm cầu sự giải thoát. Nếu không nỗ lực tu hành thì tất cả những thứ này chúng ta đều cho là thật có, là ta và của ta.

Khi muốn phá thân kiết sử này, ta phải sống một đời sống giới hạnh đầy đủ, phải độc cư trọn vẹn suốt 3 năm đến 5 năm, chớ không phải nói suông được với

các pháp này. Hằng ngày phải tu cho đúng pháp, đúng cách, đúng căn cơ đặc tướng, nếu tu không đúng pháp, đúng cách, đúng đặc tướng căn cơ thì sẽ hoài công vô ích. Tất cả các pháp ấy vẫn bị dính mắc, đều là của ta, là ta. Nói thì rất dễ, nhưng bỏ cái ta và của ta rất là khó.

Tu cho đúng pháp của Đức Phật dạy thì nghiệp quả của thân không còn ý nghĩa gì cả, vì chuyển nghiệp quả khổ thành nghiệp quả phước báo, nên thành thơi, an lạc và vô sự, còn tu sai thì muôn đời nghìn kiếp nghiệp thân cứ tiếp tục mãi tái sanh luân hồi và phải chịu thọ khổ vô lượng kiếp.

Nói các pháp không phải là ta, của ta thì dễ, nhưng tu tập để đến chỗ không còn là ta, của ta thì không phải dễ như trên đã nói. Chỗ này cái ta, của ta cần nên lưu ý: đây chỉ là một triết thuyết lý luận chơi, chứ không thể thực hiện được cái không ta của ta được. Người ta gán nhận cho Đạo Phật là đạo vô ngã, nhưng thực ra chúng ta nghiên cứu kỹ lại Đạo Phật thì Đạo Phật là đạo **“hữu ngã thiện pháp”** và **“vô ngã ác pháp”**. Do vậy Đức Phật đã xác định có hai lộ trình: **“Có hai đường đi, một**

là đường ác, hai là đường thiện, Người làm ác từ đường ác đến chỗ khổ, người làm lành dạo chơi đường lành đến chỗ vui". (Tăng Nhất A Hàm tập 3 trang 498).
 Đã đi trên con đường thiện thì làm sao gọi là vô ngã được? Thì làm sao gọi là không ta, không của ta được?

Do những điều trên đây, mà chúng ta suy ngẫm và tư duy biết rất rõ các pháp của Đức Phật thực hiện được, còn tất cả các pháp của Đại Thừa và Thiên Đông Độ chỉ là những lý thuyết suông như: ***"Phật Tánh, vô ngã, vô sở đắc, ngã pháp đều không"***, đó là những điều không thể thực hiện được.



QUẢ BÁO CÓ HAY KHÔNG?

Hỏi: Kính bạch Thầy kẻ tham những làm điều phi đạo lý trong xã hội ngày một béo tốt nhiều tiền lắm của, kẻ ăn cắp ngày một giàu lên. Vậy họ đang tạo nghiệp ác, đến bao giờ họ phải trả nghiệp ác này, ít ra thì cũng phải trả trong đời hiện tại này để mọi người thấy được. Còn họ trả nghiệp ác này trong tương lai thì trừu tượng quá vậy?

Xin Thầy dạy rõ cho chúng con rõ.

Đáp: Phước đời trước họ khéo tạo nên đời nay họ mới sanh vào chỗ làm dễ ra tiền, thế mà, vì lòng tham của họ không đáy, nên đã làm tiền phi đạo lý như; tham nhũng, trộm cắp, hối lộ v.v..Tuy hiện tại chúng ta chưa thấy quả báo của họ là vì phước báo của họ còn dư thừa chưa hết, nhưng khi phước báo ấy đã cạn hết thì thiên tai hỏa hoạn đến thì họ chỉ còn sống trong màn trời chiếu đất, thậm chí cơm không đủ ăn áo không có mặc. Các con đừng nghĩ rằng nhân quả trừu tượng, nhân quả là một định luật đạo đức công bằng và công lý mà trong thế gian này không có một định luật nào công bằng và công lý hơn.

Nếu họ biết dừng ngay những điều làm ra tiền phi đạo lý của họ thì bây giờ họ cũng phải trả quả trong hiện tại, huống là họ chẳng biết dừng những việc làm ác đó thì họ sẽ phải trả quả ngay trong kiếp này để cho mọi người chứng kiến biết rõ luật nhân quả công minh, khi phước họ đã cạn hết chớ không phải ở kiếp sau đâu. Bằng chứng các con có đọc báo Công An thành phố Hồ Chí Minh nhiều kẻ làm giàu phi đạo lý sẽ bị tù

tội, tử hình, tài sản và nhà cửa đều bị tịch thu như: Minh Phụng, Trần Đàm v.v...

Nhân quả không trừu tượng như các con đã hiểu, những phước báo của kẻ tạo ra những điều phi đạo lý chưa hết nên họ còn hưởng thêm một vài ngày, nếu phước báo kia vừa hết thì quả báo khổ đau sẽ đến với họ liền.

“Phước bất trùng lai họa vô đơn chí”, người xưa đã nói như vậy, tức là họ đã có kinh nghiệm trong cuộc sống nên đã nhận ra được luật nhân quả rõ ràng và cụ thể **“vay một trả mười”**.

Nhân quả không những phải trả ở tương lai trong kiếp khác mà còn phải trả ngay trong kiếp hiện tại. Chỉ khi nào người tạo quả ác đã hết phước thì họ phải trả ngay liền, còn quả ở vị lai thì nó đã trở thành nghiệp lực để tiếp tục tương ứng với nhân quả của người khác mà tái sinh vào môi trường sống xấu hơn nếu họ làm ác nhiều hoặc tốt hơn nếu họ làm thiện nhiều.

Trước mặt chúng ta đã thấy bao nhiêu kẻ làm ác mà chẳng thấy quả khổ của họ, nên mọi người đâm ra nghi ngờ luật nhân

quả. Họ đâu biết rằng luật nhân quả rất công bằng và công lý, ai làm thiện thì hưởng phước, còn ai làm ác thì thọ chịu quả khổ, không có một ai tránh khỏi, chỉ có phước thừa của họ chưa hết nên họ làm ác vẫn còn thấy được an vui, nhưng sự an vui chưa thật sự là an vui. Nếu chúng ta nhìn kỹ cái vui của họ là tiếng khóc, cái hạnh diện của họ là những ưu tư da diết trong lòng, chứ chưa phải là hạnh phúc đâu.

Trong thế gian này duy nhất chỉ có một đạo luật nhân quả là công bằng và công lý, đó là một đạo luật do từ những hành động thiện ác của con người tạo ra để phân xử lấy họ, chứ không có ai hoặc một đấng sáng tạo nào đặt ra cả. Từ hành động thiện ác của loài người, mà con người phải chịu quả khổ vui chính hành động của họ, chứ không phải quả khổ vui tự nhiên mà có hay có ai xét xử phạt tội ban phước cho chúng ta.

Phật dạy: ***“Các pháp trong thế gian là do duyên hợp mà thành nhưng sự thành hoại đều do hành động nhân quả mà có”***. Nhân quả có lúc hiện rất rõ, lại có lúc thấy như không có nhân quả, nhưng chúng ta phải biết nhân quả lúc nào cũng

đang chi phối loài người theo mỗi hành động của con người. Và vì vậy con người mới thấy có khổ, có vui, có giận hờn, thương ghét, có buồn phiền đau khổ, có oan ức, có hận thù v.v..

Có lúc thấy như không có nhân quả, do đó người ta đã lầm và mất lòng tin nhân quả, nhưng nhân quả lúc nào cũng có mặt trong tất cả mọi con người, nên không có người nào trốn tránh khỏi luật này được, dù kẻ đó có nhiều tiền, nhiều bạc, có quyền cao, chức trọng cũng không thoát khỏi luật này phân xử, do đó nó rất công bằng và công lý, mặc dù chúng ta thấy có kẻ kia làm ác mà vẫn không thấy quả khổ đến với họ, đó là vì phước của kẻ kia chưa hết như chúng tôi đã nói ở trên, nên quả khổ đau của họ chưa đến mà thôi.



TỐT ĐẠO ĐẸP ĐỜI

Hỏi: Kính thưa Thầy, ở một cơ quan xuất nhập khẩu, đã nhập về những chất độc hại chung, ngoài kế hoạch bán lấy tiền chia nhau. Có một cư sĩ cũng làm trong cơ quan đó được chia tiền và đã từ chối không

nhận, nhận thì phạm pháp luật, không nhận thì bị mọi người ghen ghét thù oán rất khổ tâm. Vậy nên giải quyết như thế nào để tốt đạo đẹp đời và cuộc sống của mình cũng được an vui, thanh thản.

Đáp: Đồng tiền làm ra bằng sự gian trá, xảo quyệt, lừa đảo người khác bằng những thủ đoạn gian lận, nếu đồng tiền đó đem cúng dường chư Phật, chư Thánh Tăng đã không được phước báo mà còn lại thêm nhiều tội và những tội đó rất nặng vì đồng tiền làm ra bằng ác hạnh. Nếu chư Phật và chư Thánh Tăng thọ dụng xây chùa, xây tháp hoặc đúc tượng, đúc chuông và làm những Phật sự khác thì những Phật sự đó sẽ là tà sự. Đồng tiền ấy sẽ biến tôn giáo nói chung, Phật Giáo nói riêng thành đảng phái tà giáo hơn là tôn giáo chân chánh, vì tôn giáo phải lấy đạo đức làm đầu. Nếu tôn giáo nào dùng đồng tiền thiếu đạo đức để sử dụng làm lợi ích cho đạo thì tôn giáo đó sẽ sắp sửa đến ngày tận diệt và những di tích làm ra bằng đồng tiền đó để lại cho đời sau là một sự nguyên rủa, khinh bỉ.

Đồng tiền thiếu đạo đức mà đem làm việc từ thiện xã hội thì việc từ thiện kia chỉ

là một tấm bình phong che đậy cho những người làm ác khiến cho họ càng làm ác hơn nữa, Họ làm từ thiện với đồng tiền đó thì chẳng có từ thiện chút nào cả, những kẻ nào thọ dùng đồng tiền ác hại này cũng sẽ gặp tai nạn khổ ách như những kẻ làm ra đồng tiền ác đức kia.

Cùng làm trong một cơ quan xuất nhập khẩu mà đã có sự gian xảo như vậy, dù chúng ta không nhận đồng tiền ác đức đó nhưng chúng ta vẫn chịu ảnh hưởng xấu đối với pháp luật tuy ta không có tội.

Điều trước mắt là trong cơ quan đó có nhiều người họ đã nhận lấy số tiền chia nhau bất chánh đó và sẽ tiếp tục làm những điều không tốt, nhưng chúng ta lại ở trong tập thể đó, không nhận tức là tạo đối lập với họ thì họ không thể nào để cho chúng ta yên được, bằng mọi cách họ sẽ loại trừ. Đó là một điều nguy hiểm và tác hại rất lớn, nếu chúng ta không sáng suốt chắc chắn tai họa sẽ đến.

Cho nên khi nhận tiền bất chánh đó là một sự đại đột, sẽ tự giết mình và sẽ tự mang họa đến cho mình. Điều giải quyết tốt nhất, muốn an thân thì nên nhận tiền chứ

đừng làm người anh hùng rơm, nhận tiền nhưng đem làm việc từ thiện xã hội giúp kẻ bất hạnh. Nếu cơ quan này làm những điều phạm pháp có hại cho dân cho nước thì ta nên khéo léo tố cáo để chặn đứng bọn ác quỷ đội lốt người, làm giàu bằng sự đau khổ của kẻ khác.

Muốn cho tốt đạo đẹp đời thì không nên làm chung với những người ác đó. Gần mực thì đen gần đèn thì sáng. Ta hãy chọn bạn lành, việc lành, người lành cùng làm và cùng sống chung nhau thì sẽ tốt đạo đẹp đời.



TU THIỀN NHƯ THẾ NÀO KHÔNG DẬM CHÂN TẠI CHỖ?

Hỏi: Kính thưa Thầy, người tu thiền như thế nào là có tiến bộ, không tiến bộ và giậm chân tại chỗ? phải khắc phục tu như thế nào để có tiến bộ không bị giậm chân tại chỗ?

Đáp: Người tu thiền ngồi nhiều hoặc dùng pháp ức chế tâm để dừng vọng tưởng (tâm không niệm thiện niệm ác) thì sẽ giậm

chân tại chỗ, không có lối tiến tới được nữa. Người tu thiên xả tâm, tâm như đất, xả ít tiến bộ ít, xả nhiều tiến bộ nhiều, xả hết tức là ly dục ly ác pháp, tâm như đất trời thì tu xong việc.

Tu xong việc tâm thường quay vào trong thân, không chạy theo các pháp trần, không dính mắc các pháp ác, tức là tâm không phóng dật theo các pháp bên ngoài, như vậy là tâm đã định vào thân, tâm định vào thân là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ; tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ là tâm giải thoát hay là tâm diệt đế, tâm diệt đế tức là tâm niết bàn, tâm niết bàn là tâm đoạn dứt lòng ham muốn và các ác pháp, như vậy tức là tâm nhập vô tướng tâm định.

Muốn xả tâm cho được rốt ráo thì phải sống độc cư, không nên tiếp duyên bên ngoài với ai hết, không làm một việc gì cả, thường quan sát thấy tâm niệm khởi phá độc cư thì phải mau mau xả liền không được duy trì, không được nghe theo các niệm phá hạnh độc cư. Trong lúc độc cư nếu có tất cả mọi niệm khởi lên dù đúng, sai, phải, trái, những niệm đó đều làm mất hạnh độc cư thì

phải mau xả xuống không nên khởi niệm, khởi niệm tức là phóng tâm, phóng tâm tức là theo niệm, theo niệm tức là phóng dật cho nên phá độc cư tức là tâm phóng dật.

Quý vị nên lưu ý, độc cư không được đọc kinh sách, không được làm mọi công việc, không được nói chuyện dù chuyện đạo chuyện đời, không được nghe băng nhạc, băng thuyết giảng v.v.. mà duy nhất chỉ có một việc làm là quán xét thân tâm mình để xả các niệm, tâm ham muốn và các ác pháp, do đó thì mới giữ gìn hạnh độc cư trọn vẹn. Có giữ gìn hạnh độc cư trọn vẹn như vậy thì sự tu hành mới có tiến bộ, bằng ngược lại thì giậm chân tại chỗ. Người tu thiền xả tâm mà giữ được hạnh độc cư thì xả tâm rất dễ dàng, còn giữ hạnh độc cư không được thì xả tâm không được nên tu thiền không tiến bộ, nói đúng hơn là không có kết quả giải thoát.

Tóm lại người tu thiền ức chế tâm là thường giậm chân tại chỗ, không tiến bộ, giống như các vị Tổ Sư Thiền Tông tu mãi chỉ có lý luận nói nhiều, ngược lại tu thiền xả tâm thì có tiến bộ rất cụ thể, tiến bộ trong từng phút, từng giây, từng giờ, từng

ngày, chúng ta nhận thấy tâm thanh thản an lạc và vô sự rất rõ ràng.

Muốn tu hành không dậm chân tại chỗ thì phải giữ gìn hạnh độc cư, nếu giữ gìn hạnh độc cư chẳng được thì tu hành chỉ uổng phí một đời tu mà chẳng ích lợi gì cho mình cho người.



VỌNG TƯỚNG

Hỏi: Kính bạch Thầy, ý thức có phải là tâm không? vọng tưởng có phải tâm toán loạn vọng động không? Xin Thầy dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: ý thức là một thức trong sáu thức của thân tứ đại: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Nếu gọi ý thức là tâm thì không đúng. Chúng ta nên đặt thành vấn đề, nếu gọi ý thức là tâm thì nhãn thức cũng có thể gọi là tâm, như vậy nhĩ, tỷ, thiệt, thân thức cũng gọi là tâm. Nếu sáu thức đều là tâm thì tâm là sáu thức và như vậy có cần gì phải gọi sáu thức này để làm chi. Cũng như tướng thức, tự nó nghe, thấy, nếm, ngửi, cảm xúc và phân

biệt mà không cần sáu căn, còn sắc thức của thân tứ đại thì cần đến sáu căn, muốn nghe thì phải có nhĩ căn và nhĩ thức, muốn thấy phải có nhãn căn và nhãn thức, chứ không như tưởng thức được. Do đó ý thức không phải là tâm thức, tâm thức là cái biết để thực hiện Tam Minh chứ không phải như tưởng thức và sắc thức. Bởi khi Đức Phật sắp chứng đạo hoàn toàn Ngài dẫn tâm đến Tam Minh, đó là Ngài dẫn tâm thức chứ không có dẫn sắc thức và tưởng thức. Như vậy lúc bấy giờ Đức Phật đã dùng tâm thức chứ không phải dùng ý thức và tưởng thức.

Nếu nói tâm thức là vọng tưởng thì không đúng, còn nếu bảo sắc thức và tưởng thức là vọng tưởng thì cũng không đúng. Người ta đã lầm khi thấy niệm lăng xăng trong đầu (loạn tưởng) cho đó là tâm thức, ý thức, tưởng thức thì sai tất cả.

Những niệm sanh khởi trong tâm của chúng ta là nghiệp nhân quả do chúng ta huân tập lâu ngày đã thành thói quen (tạp khí), nên thường lăng xăng trong đầu của chúng ta, chỗ này có rất nhiều người đã hiểu lầm lạc, vì thế nên khi tu hành cứ lo ức chế tâm cho hết vọng tưởng, ngồi thiền nhiếp

tâm trong hơi thở, trong câu niệm Phật, trong mỗi hành động đi, đứng, nằm, ngồi v.v.. Vì hiểu sai nên tu sai, muốn tâm không phóng dật tức là không có vọng tưởng thì phải biết gốc của vọng tưởng từ đâu mà có nó, nó có từ nhân quả thiện ác, cho nên Đức Phật dạy: **“Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”**; ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp tức là tu tập như vậy sẽ không có vọng tưởng, không có vọng tưởng tức là tâm không phóng dật.

Muốn khắc phục được vọng tưởng thì không nên ức chế tướng vọng tưởng trong tâm ta, mà phải dùng pháp Tứ Chánh Cần xả ly tâm tham, sân, si, mạn, nghi và thất kiết sử thì vọng tưởng sẽ hết tức là tâm không phóng dật; tâm không phóng dật là tâm định trên thân hay nói cách khác là tâm đã ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên hay nói cách khác nữa là tâm nhập Bất Động Định.



TÂM THỨC CÒN HAY HOẠI DIỆT KHI NGƯỜI CHẾT

Hỏi: Kính bạch Thầy, khi xác thân hoại diệt thì tâm thức thường hằng bất biến hay đã hoại diệt hoàn toàn theo thân xác của nó?

Đáp: Đức Phật đã dạy: “nếu thức còn một chút xíu như đất trong móng tay Ta thì con người trong thế gian này không thể thoát khổ và Đạo Ta cũng không xuất hiện ra đời”.

Đây là lời dạy chân thật, nếu còn một chút xíu thức tức là còn một vật thường hằng, mà đã còn một vật thường hằng thì con người không thể thoát khổ. Do quán xét thấu suốt lý các pháp duyên hợp nên Đức Phật xác định không có một vật gì thường hằng bất biến dù là vật có hình sắc hay vô hình trong thế gian này. Và vì vậy Đạo Phật không chấp nhận thế giới siêu hình, thế giới siêu hình chỉ là một thế giới tưởng của con người còn sống, nhưng đến khi chết thì thế giới này cũng tan biến theo mây khói mà thôi.

Đại Thừa giáo xây dựng thế giới siêu hình có một vật vĩnh hằng (Chơn Tâm, Phật Tánh, Bản Lai Diện Mục v.v..) là giáo phái xây dựng thế giới ảo tưởng. Hiện giờ khoa học cũng đã xác định mọi vật đều do nhiều nguyên tố kết hợp lại, chứ không có một vật gì độc lập riêng rẽ, cho nên thế giới thường hằng không có thật, đó chỉ là sự lừa đảo, lường gạt đối với những người còn lạc hậu chưa có kiến thức về khoa học, những người đang tu theo Phật Giáo Đại Thừa và Thiên Đông Độ mà thôi.

Ngày nào khoa học tiến triển sâu xa hơn và trình độ kiến thức của con người được nâng cao sự hiểu biết thì ngày đó tất cả các giáo phái trên hành tinh này đã, đang và sẽ xây dựng thế giới siêu hình thường hằng, bất biến thì sẽ bị loại trừ ra khỏi đời sống của loài người. Chỉ vì hiện giờ khoa học chưa đủ sức chứng minh thế giới vĩnh hằng có hay là không, vì do tưởng uẩn tạo nhiều trò ảo thuật (siêu hình) khiến cho khoa học không thể chứng minh được, đành bó tay, nhưng đối với những người tu theo Phật Giáo Nguyên Thủy không rơi vào thiên tưởng và những người đã nhập được Sơ Thiên đến Tứ Thiên và Tam Minh

thì không thể lừa đảo họ được vì chính bản thân họ đã thấy được thế giới siêu hình đó từ đâu sanh ra.



CÚNG DƯỜNG TIỀN CÓ PHƯỚC BÁO KHÔNG?

Hỏi: Kính bạch Thầy, có một sĩ quan quân đội hỏi con, vào chùa lễ Phật, một người cúng dường 1000đ và một người cúng dường 100.000đ thì người nào có phước đức hơn?

Đáp: Trong giới luật Phật cấm các tu sĩ không được cất giữ tiền bạc. Người cất giữ tiền bạc thì bị tội xả đọa (Ni tát kỳ ba dật đề).

Phật tử vào chùa lạy Phật cúng tiền bạc dù một đồng cho đến hàng tỷ đồng đã không có phước báo mà còn phi công đức như:

1_ Khiến cho chư tăng ham mê tiền bạc mà quên giữ gìn Thánh hạnh của mình, đó là phi công đức thứ nhất.

2 _ Có tiền khiến cho chư tăng sa ngã chạy theo dục lạc thế gian, sống hưởng thụ,

không giữ gìn giới luật, khiến cho người đời khinh chê Phật Pháp và cũng vì vậy khiến cho Phật Pháp suy đồi, đó là phi công đức thứ hai.

3 - Có tiền khiến chư Tăng chạy theo danh lợi quên hạnh thiếu dục tri túc, phòng hộ sáu căn, đó là phi công đức thứ ba.

4 - Có tiền khiến cho chư tăng xây dựng chùa to Phật lớn, làm cho dính mắc vật chất, tâm không xả ly dục và ác pháp, đó là điều phi công đức thứ tư.

5 - Có tiền cúng dường của đàn na, thí chủ đem về nuôi giòng họ anh em con cháu và xây mồ mả tổ tiên, cất nhà cao cửa rộng cho cha mẹ ở, đó là điều phi công đức thứ năm.

6 - Cúng dường tiền bạc cho bọn đầu trộm đuôi cướp gian xảo lợi dụng chiếc áo cà sa đi xin (khất thực) tiền bạc bất chánh, đó là điều phi công đức thứ sáu.

Do sáu điều phi công đức trên đây người Phật tử cúng dường tiền bạc đã không được phước báo mà lại còn thêm sáu tội rất nặng, đó là tội diệt Phật Pháp.

Xưa Đức Phật và chư Thánh Tăng đi khất thực tứ sự vừa đủ cho cuộc sống tu hành và thực phẩm, ngày ăn một bữa, không để dành và cũng không có xin tiền bạc. Ngày nay gặp tu sĩ đi xin tiền bạc thì đó là những tu sĩ giả mạo, chứ không phải là người tu chơn chánh.

Người Phật tử nào cúng dường tiền bạc là người Phật tử đã bị Đại Thừa Giáo và Thiên Tông lừa đảo lường gạt “phước báo” để lấy tiền làm giàu riêng cho cá nhân, ngồi mát hưởng bát vàng.

Do sự cúng dường tiền bạc của Phật tử thiếu trách nhiệm và bổn phận đối với Phật Giáo, nên có một số người lợi dụng kẽ hở đó chui vào Phật Giáo, kinh doanh buôn Phật bán Pháp lẫn trong chiếc áo cà sa làm việc tội tệ, khiến cho người đời không kính trọng Phật Giáo.

Tóm lại cúng dường chư Phật và chư Thánh Tăng dù một đồng hay một tỷ đồng thì cũng không được phước báo một chút gì cả mà lại còn thêm tội. Phải nói người cúng một đồng ít tội hơn người cúng một tỷ đồng, vì cúng dường nhiều khiến cho chư Tăng dễ sa ngã chạy theo vật chất quên

đường tu hành nên phải tội nhiều hơn. Khi cúng dường tiền bạc thì nên giao cho một người cư sĩ nguyện trọn đời mình lo cho đời sống chư Tăng thì được phước vì đó là cúng dường đúng chánh pháp.



ĐẠI HỘI LONG HOA

Hỏi: Hiện nay ở miền Bắc nước ta có một số người nghe theo tuyên truyền Đại Hội Long Hoa. Họ cho rằng thời kỳ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã hết hạn ở thế gian. Đến năm hai ngàn là thời kỳ của Đức Phật Di Lặc ra đời thay thế cho Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Kính thưa Thầy như vậy có đúng không? Nếu không đúng thì hiểu như thế nào để không lạc vào con đường tà giáo, ngoại đạo và giúp cho mọi người ra khỏi con đường mê mờ này?

Có một số người tu theo Đạo Phật nhiều năm mà đạo chẳng ra đạo đời chẳng ra đời vì phải đi chùa này chùa nọ, làm công quả để tạo công đức này, công đức kia, bỏ cả việc làm ăn. Kính thưa Thầy, những người tu như vậy sẽ có lợi ích gì cho đời sống của họ và xã hội?

Đáp: Phần đông các tu sĩ Phật Giáo hiện giờ đều là đệ tử của Đức Phật Di Lặc, họ tu theo giáo pháp Đại Thừa tức là giáo pháp của Đức Phật Di Lặc, chứ đâu còn là giáo pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Giáo pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, những tu sĩ này gọi giáo pháp đó là giáo pháp Thanh Văn, Nhị Thừa, Duyên Giác, ngoại đạo. Họ đã bỏ giáo pháp này từ lâu, chứ đâu có đợi đến ngày Đại Hội Long Hoa, Đức Phật Di Lặc ra đời rồi mới truyền giáo pháp này.

Họ tu theo giáo pháp Đại Thừa của Đức Phật Di Lặc từ khi chúng tỳ kheo chia ra làm hai bộ phái: Thượng Tọa Bộ và Đại Chúng Bộ. Trước khi chia ra bộ phái họ đã triển khai kinh sách Đại Thừa vạch ra một đường lối tu mới, vì thế người ta không còn tu theo giáo pháp của Đức Phật Thích Ca, chớ đâu phải đợi tới năm hai ngàn.

Chính lúc mới tám tuổi, khi xuất gia học đạo chúng tôi cũng đều tu học theo giáo pháp của Đức Phật Di Lặc, nỗ lực tu hành hơn 30 năm trời, đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo, nên đành phải bỏ pháp môn đó, trở lại tu pháp môn Duyên Giác, Thanh

Văn, Nhị Thừa của Đức Phật Thích Ca mâu Ni, chúng tôi mới thấy pháp xả tâm và giới luật của Thanh Văn thật là hữu hiệu, nhờ đó, trước tiên chúng tôi nhận được mình là một tu sĩ có đời sống đạo hạnh và tâm thường thanh thản, an lạc, vô sự tức là chúng tôi đã nếm được mùi vị giải thoát thật sự của Đạo Phật, chừng ấy chúng tôi mới nhận thấy rõ đạo là đạo, đời là đời, không thể đạo đời lẫn lộn như pháp môn Đại Thừa của Đức Phật Di Lặc. Cách thức sống của các tu sĩ hiện giờ, đạo đời lẫn lộn khiến cho mọi người không biết đâu là đời sống đạo đúng và đâu là đời sống đạo không đúng. Cách thức sống của các tu sĩ Phật Giáo hiện giờ cũng chạy theo vật chất thế gian như người đời nên khó phân biệt, chỉ có phân biệt được là chiếc áo tu sĩ mà thôi.

Nếu muốn không lâm lạc vào tà giáo ngoại đạo thì quý vị nên lấy giới luật Phật quán xét giới tu sĩ, người tu sĩ nào sống đúng giới luật có đầy đủ phạm hạnh là người sống và tu đúng pháp chơn chánh của Đạo Phật, còn người tu sĩ nào phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, sống chạy theo vật chất dục lạc thế gian là tu theo pháp Đại Thừa và Thiên Đông Độ.

Người tu sĩ Phật giáo lấy giới luật làm thầy như Đức Phật Thích Ca đã di chúc: **“Sau khi Ta nhập diệt các thầy tỳ kheo hãy lấy giới luật của Ta mà làm thầy, làm chỗ nương tựa tu hành vững chắc. Giới luật Ta còn là Đạo Ta còn, giới luật Ta mất là Đạo Ta mất”**.

Dựa theo lời di chúc này, các vị tỳ kheo nào phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới là đệ tử của ngoại đạo, tà giáo. Quý Phật tử không nên tu hành theo những vị tu sĩ này, vì có tu hành theo họ thì cũng chẳng tu đến đâu, đời chẳng ra đời và đạo cũng chẳng ra đạo. Nếu có tu cũng chỉ trở thành là một ông thầy danh, lợi mà thôi.

Nhờ cân nhắc về đức hạnh giới luật mà quý Phật tử tìm được một bậc thầy chơn chánh và thoát khỏi những sự lừa đảo của những tà sư ngoại đạo, tu lầm lạc vào con đường mê mờ, u tối, loanh quanh trong các định tướng.

Tóm lại Đạo Phật do Đức Giáo Chủ Di Lặc hướng dẫn phần nhiều tu sĩ xem thường giới luật, nên đều phạm giới. Chính hình ảnh Đức Phật Di Lặc là hình ảnh mất oai nghi tế hạnh của một tu sĩ chân chánh, mặc

áo hở bụng ngực một cách thô lỗ không đúng đức hạnh của bậc Thánh Tăng.

Người tu sĩ phạm giới là người không có đức hạnh làm một vị Thánh Tăng, nên chúng ta dễ nhận xét con đường nào là con đường tu hành của Bà La Môn Giáo và con đường nào là con đường tu hành theo Phật Giáo.

Trong thời Đức Phật còn tại thế, vấn đề làm công quả thì gần như không có. Vì là một Du Tăng Khất Sĩ, sống rày đây mai đó, không ở chỗ nào quá lâu, nên vấn đề công quả không cần thiết. Mỗi tu sĩ đến giờ đi khất thực để sống ngày một bữa, nên dồn tất cả các thời gian rảnh rang vào tu tập và rèn luyện pháp hướng tâm.

Cho nên một số người hiện giờ làm công quả từ chùa này đến chùa khác để tìm cầu sự giải thoát thì chắc chắn không bao giờ có được, chỉ uống cho một đời tu hành bị người khác lừa đảo làm công không cho họ mà họ không tốn tiền.

Làm công quả để được phước báo, điều này chúng ta dễ bị lừa. Bởi phước báo của Đạo Phật là do chính mình ngăn ác diệt ác

pháp, hoặc ly dục ly ác pháp thì phước báo sẽ đến với mình ngay liền tức khắc, còn làm công quả thì thân thể mệt nhọc tâm sanh ra buồn ngủ; cơ thể mệt nhọc tâm sanh buồn ngủ là trạng thái mất tỉnh thức, mất tỉnh thức tức là vô minh mà vô minh thì làm sao có phước báo được.

Người làm công quả thì không bao giờ tu hành được, nếu suốt đời làm công quả thì chỉ là một người làm công cho kẻ khác, chẳng ích lợi gì cho mình, chỉ là một người ngu mà thôi.

Khi bước vào Đạo Phật còn chiếc áo của người cư sĩ nghĩa là chưa thọ Giới luật thì lúc bấy giờ chúng ta làm được những gì để giúp cho chư Tăng yên tâm tu hành, đó là gieo nhân tu hành cho chúng ta ở ngày mai, chứ không phải làm công quả để cầu phước báo đó là sai.



HẾT TẬP VIII

Cuộc đời như cánh hoa đẹp

Cuộc đời như cánh hoa đẹp, nếu ai không biết giữ gìn, bảo vệ nó thì cũng giống như cánh hoa kia sẽ bị mưa gió, bão bùng làm tơi tả.

Người tu sĩ Đạo Phật là người biết giữ gìn và bảo vệ nó, nên cuộc đời của họ như cánh hoa tươi đẹp mãi mãi, không gian và thời gian không chi phối được.



MỤC LỤC

Lời Nói Đầu	5
Chương I: Một CS M. Bắc Hải Đạo	27
Quan Âm Thị Kính	27
Chương II: Phụ Trang	55
Những Lời Phật Dạy	
Có Năm Pháp Tu Tập	55
Ly Dục, Ly Bất Thiện Pháp	
Có Bảy Pháp Khiến	63
Cho Phật Pháp Hưng Thịnh	
Có Bảy Pháp	71
Giúp Ta Ly Dục Ly Ác Pháp	
Chương III: Từ Hạnh Hải Đạo	89
Đời Sống Phạm Hạnh	89
Tùy Thuận, Nhẫn Nhục	92
Quả Báo Gì Khi	100
Tâm Và Lời Nói Không Đi Đôi?	
Sống Hòa Hợp	112
Thời Khóa Tu Tập	121
Thất Niệm	142
Hồi Hương	144
Tiêu Cực	147

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC	1999
Nhân Duyên	159
Tánh Giác	160
Hôn Trầm	171
Chương IV: Chơn Thành Hối Đạo	175
Nhà Tu Hành	175
Có Làm Lợi Ích Gì Cho Xã Hội?	175
Đạo Phật Yếm Thế	198
Lục Căn	204
Hỷ Lạc Do Ly Dục Sanh	206
Có Phải Hỷ Lạc Do	
18 Loại Tưởng Không?	
Các Pháp Không Phải Của Ta	209
Quả Báo Có Hay Không?	212
Tốt Đạo Đẹp Đời	216
Tu Thiền Như Thế Nào	219
Không Dậm Chân Tại Chỗ?	
Vọng Tưởng	222
Tâm Thức Còn Hay Hoại Diệt	225
Khi Người Chết	
Cúng Dường Tiền	227
Có Phước Báo Không?	
Đại Hội Long Hoa	230

Xin quý vị đón đọc hai tập Giới Đức làm Thánh để thấu rõ những đức hạnh của bậc Thánh Tăng và những bậc chơn tu của Phật Giáo.



Sách đã in:

1. Tám tập Đường Về Xứ Phật tập I, II, III, IV,
2. V, VI, VII, VIII.
3. Hai tập Giới Đức Làm Người tập I, II.
4. Phụ trang Những Lời Phật Dạy.
5. Thời Khóa Tu Tập Trong Thời Đức Phật.

Sách sắp in:

1. Hai tập Đường Về Xứ Phật tập IX, X.
2. Hai tập Giới Đức Làm Thánh tập I, II.
3. Hai tập Những Lời Phật Dạy tập I, II.
4. Bốn tập Giáo Trình Đạo Đức Nhân Quả tập I, II, III, IV.

